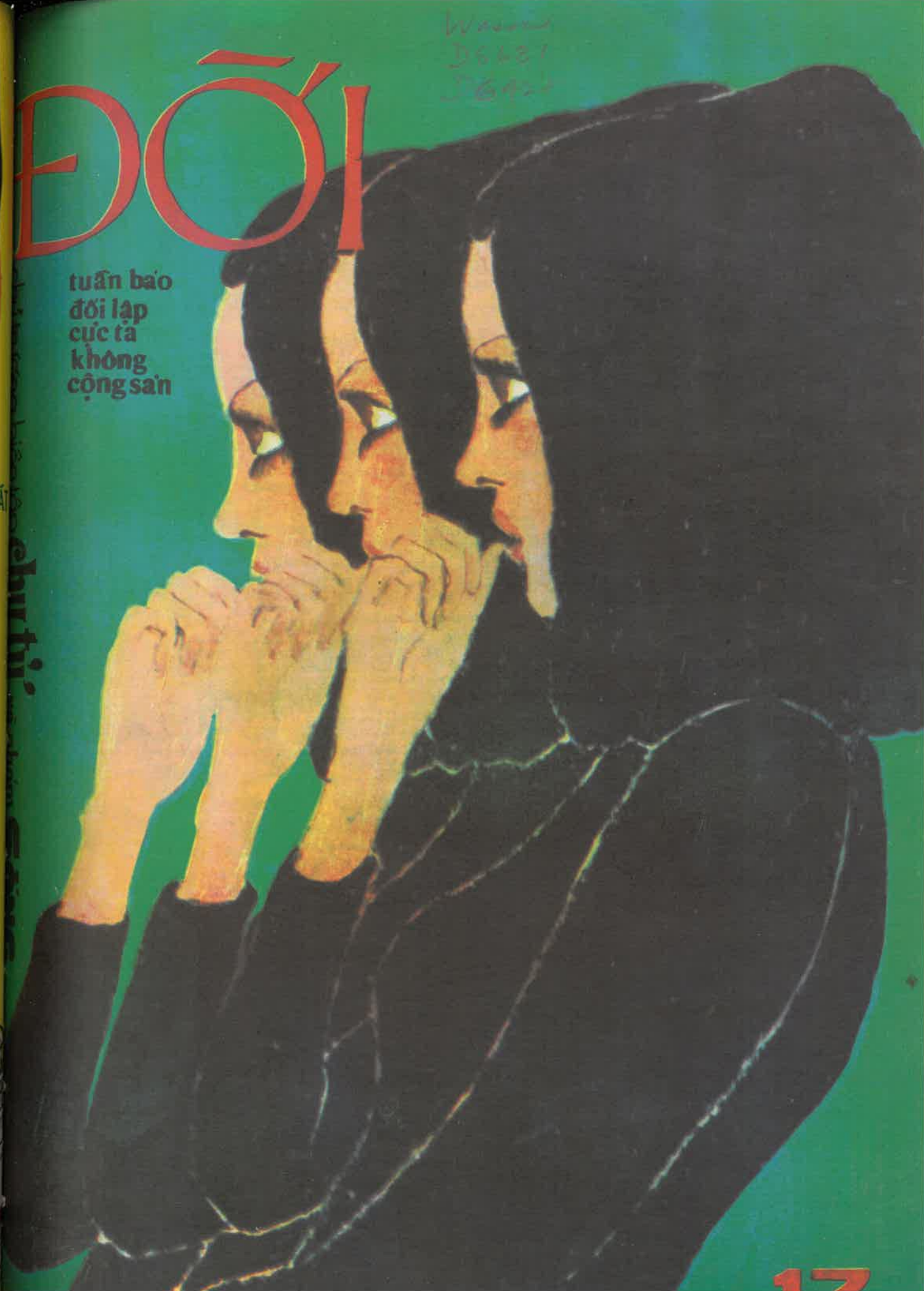


ĐÔI

tuan bao
đôi lập
cực tả
không
cộng sản

chữ bị



ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỜI LẬP CỤC TẢ KHÔNG CỘNG SẢN

17

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1 CHỦ ĐỀ : CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ TRƯỚC THÁI ĐỘ HỒN XƯỚC CỦA CHÍNH QUYỀN NHẬT BẢN ?

• ĐÊM NAY EM TREO CỜ NHẬT của tề đề • VỤ HẠ NHỤC MỘT ÔNG ĐẠI SỨ VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN của hytrác • KHI ÔNG NHẬT BẢN ĂN CHƠI phóng sự của nguyênhoàngđoan • TÁC PHONG NGOẠI GIAO CỦA NHẬT BẢN : « BÀI HỌC ANH KÉO XE » : đời.

2

CHÍNH TRỊ

• ĐỊA VỊ CỦA NHẬT BẢN TẠI Á CHÂU VÀ VIỆT NAM TRONG TƯƠNG LAI của nguyênhữudồng • ĐẠO VÀ ĐỜI của nguyênduyinh • NƯỚC MỸ BỐC CHÁY của James Hepburn • DI CHÚC LỊCH SỬ của học giả nguyênđứcquỳnh • CUỘC XÂM LĂNG MỚI CỦA NHẬT BẢN đời • BUỔI SÁNG HIROSHIMA đời

3

VĂN NGHỆ

• TÌNH ĐỜI truyện dài của nguyênthuylong • KỂ TÔI SAU truyện dài của cungtíchbiên.

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • TRUYỆN ĐỜI • TIỀN SỬ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • TRANG PHỤ NỮ • TRANG THƠ • NGƯỢC ĐỜI • SINH HOẠT VĂN NGHỆ

ĐỜI ▼ NĂM THỨ NHẤT ▼ SỐ 17 ▼ TUẦN LỄ TỪ 08-01-1970 ĐẾN 15-01-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sóng

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Bài gửi báo đời miễn gửi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo



CUỘC XÂM LĂNG MỚI CỦA NHẬT BỔN

Ba mươi năm sau khi chấm ngòi cho cuộc đại chiến thế giới thứ hai ở Á Châu (1937), con cháu Thái Dương thần nữ đã khởi sự 1 cuộc tấn công mới: cuộc xâm lăng bằng sức mạnh kinh tế.

Trong tuần báo Time số cuối năm 1969, người Mỹ đã tiên liệu rằng nội trong thập niên sắp tới này (1970-1979) người Nhật sẽ lại thống ngự Á Châu. Tổng sản lượng quốc gia của Nhật (gồm trị giá tất cả các sản phẩm và dịch vụ mà dân Nhật tạo ra) sẽ lớn hơn hoặc bằng tất cả Tổng sản lượng quốc gia của các nước khác ở Á Châu gộp lại (gồm cả Tàu, Ấn Độ, các nước Đông Nam Á). Hiện nay trên thị trường Âu châu và Mỹ châu hàng hóa của Nhật đã đánh bại hàng Đức, hàng Mỹ. Xe Volkswagen đang bị xe Datsun và Toyota cạnh tranh ráo riết. Máy ảnh Đức bị máy ảnh Nhật chiếm chỗ. Ngay cả đồ chơi trẻ em của Nhật cũng tràn ngập thế giới. Đó là hình ảnh sức mạnh kinh tế của Nhật Bản.

Sau khi bại trận trước Hoa kỳ, người Nhật đã học được của Hoa kỳ bài học về sức mạnh kinh tế. Nền kinh tế tự do của Nhật rập khuôn theo kiểu mẫu Hoa kỳ.

Các chánh khách và tư bản Nhật cũng bỏ mộng thống trị Á châu bằng quân sự. Nhưng trong lúc các cường quốc Mỹ, Nga, Anh rồi thêm Pháp, Trung cộng lo củng cố kho vũ khí hạt tâm, thì riêng nước Nhật đã may mắn chỉ chuyển dồn mọi nhân lực, vật lực vào việc phát triển kinh tế.

Hai mươi năm sau khi bại trận (1945) hiện nay người Nhật đang đóng vai trò đại lý và đại lý độc quyền cho tư bản Mỹ ở Á châu. Nhật đã được phép khai thác quần đảo Indonésia, nơi mà các ông tướng Suharto, Nasution đều là các cựu sĩ quan trong quân đội Nhật, hoặc do Nhật huấn luyện để chống đế quốc Hòa Lan hồi đại chiến thứ hai. Mỗi tháng hàng trăm kỹ sư, hàng ngàn tấn máy móc dụng cụ của Nhật bản đang âm thầm xâm nhập vào miền đất phì nhiêu với tiềm năng kinh tế giàu vào bậc thứ 5 trên thế giới này.

Trong tương lai, Indonesia sẽ là một cái lò sản xuất của Nhật đặt dưới sự giám hộ của Mỹ. Và Việt Nam, cũng như các nước Đông Nam Á khác sẽ là cái thị trường tiêu thụ hàng hóa Nhật. Người Nhật sẽ thống ngự Á châu không phải bằng súng đạn, xe tăng, chiến hạm, binh sĩ. Mà họ sẽ thống ngự bằng xe gắn máy, các dụng cụ chạy điện, các thương gia và tiền bạc...

Với tiền bạc, họ sẽ có thể mua được cả các chánh khách, các viên chức chánh quyền, mua được cả các cơ quan ngôn luận, các tổ chức văn hóa.

Với hàng hóa thật tốt, thật rẻ, họ sẽ đè bẹp các nhà sản xuất và nền kỹ nghệ phối thai của người bản xứ.

(XEM TIẾP TRANG 7)

Sau khi tuần báo Đời đang nguyên văn bản dịch của bài báo trên Chusan Tântriều (Shu Kan Shin Cho) về việc ông Đại sứ Vĩnh Thọ bị một cô gái điếm và một nhóm lưu manh ở Nhật cùng âm mưu gài bẫy làm tiền, đến nỗi uy tín của chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa bị thương tổn; chúng tôi đã được nhiều độc giả khuyến khích để đặt vấn đề này trên một tầm mức lớn lao hơn.

Đây không phải chỉ là một câu chuyện cá nhân ông Vĩnh Thọ; vì ông này đã bị bộ ngoại giao triệu hồi.

Nhưng đây là vấn đề danh dự của dân tộc Việt Nam, uy tín của chánh phủ Việt Nam!

Uy tín của chánh phủ đã bị tổn thương vì ông Đại sứ một nước bị gọi ra hồi cung tại ty hình cảnh một quận thuộc thủ đô Đông kinh. Nghi lễ về ngoại giao không bao giờ cho phép cảnh sát được phép hành động như vậy.

Uy tín đó lại càng bị tổn thương khi phe tả và phe hữu Nhật Bản mang vụ này ra tranh luận công khai ở quốc hội. Các chánh khách phe tả Nhật Bản có thể đã kích nhen ngoại giao của chánh phủ Nhật, họ lại lấy ngay tư cách cá nhân của một ông Đại sứ ta để làm khí giới tấn công chánh phủ.

Danh dự của dân tộc Việt Nam đã bị thương tổn, vì mỗi khi nhắc tới ông Đại sứ, họ lại mô tả ông như là một nhà thượng lưu tri thức của nước Việt Nam với những cấp bằng to tổ bố. Tư cách và hành động của người tri thức như vậy thì dân tộc đó sẽ như thế nào?

Đó là những vấn đề mà tuần báo Đời đặt ra. Trước hết chúng ta đòi hỏi bộ Ngoại giao Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa phải «nói thật» với dân chúng và dư luận về nội vụ. Không thể nói dối dân vì rút cục dân sẽ biết hết. Không thể nói úp úp mở mở vì cuối cùng dân sẽ nghi ngờ nhiều hơn. Là tuần báo thay mặt cho cả trăm ngàn độc giả, chúng tôi đòi được biết sự thật!

Câu trả lời của bộ Ngoại giao

«Không hề có chuyện Cảnh sát Nhật bản hồi cung ông Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Đông kinh do lợi



VỤ HẠ NHỤC MỘT ÔNG ĐẠI SỨ VN TẠI NHẬT

bài của HY TRẮC

- Ông Vĩnh Thọ có bị cảnh sát Nhật hồi cung không?
- Nước Việt Nam bị nhục vì ông Đại Sứ bất xứng?
- Phe đối lập Nhật Bản đã xúc phạm danh dự của Việt Nam chỉ để kiếm phiếu?

thưa của cô chiêu đãi Nhật Sato về tội lương gặt ái tình.»

Ông Lưu Danh Du, Giám đốc Báo chí Bộ Ngoại giao Việt Nam xác nhận mạnh mẽ với báo Đời, trong cuộc gặp gỡ tại Văn phòng sáng thứ sáu vừa qua.

«Thực ra đây chỉ là một chuyện không may cho ông Đại sứ Vĩnh Thọ. Hơn nữa, lại gặp lúc nội tình Nhật bản có cuộc tranh cử quốc hội vận động ồn ào, đôn phép bắt bớ nhau nên truyện riêng tư nhỏ mọn này đối với người Nhật được làm bùng nổ lớn ra.»

Đó là quan điểm của nha Báo chí Bộ ngoại giao ở Saigon.

Được hỏi tại sao Bộ ngoại giao không đình chánh nguồn tin lan truyền rộng rãi hiện nay về việc Cảnh sát Nhật bắt chấp nghi thức ngoại giao hồi cung ông Đại sứ của Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa? Ông Du cho biết Bộ ngoại giao muốn tránh chuyện khuấy động dư luận nên không trở lại đình chánh vấn đề trên nữa.

Bộ Ngoại giao đã làm đủ mọi chuyện cần thiết để giải quyết «xi căng đạn» trên. Thanh tra Đỗ Trọng Tài, thuộc Thanh tra đoàn, đã cấp tốc bay qua Đông kinh điều tra tại chỗ theo lệnh ông Tổng Trưởng Trần văn Lâm. Thanh tra Tài đã tiếp xúc hầu hết viên chức Tòa Đại sứ và giới liên hệ Nhật Bản.

Tại văn phòng nhỏ hẹp của ông

trên lầu 1 tòa nhà đường Đắc lộ, ông Đỗ Trọng Tài là một viên chức nghiêm nghị đứng tuổi, vừa chuyển từ Giám Sát viện qua Bộ Ngoại Giao khi Bộ này có sáng kiến thành lập một Đoàn thanh tra thời nội các Trần văn Hương với ông ngoại trưởng Trần chánh Thành. Ông Tài nói là ông đã nhận thấy rõ ràng cảm tình và sự lịch thiệp của giới ngoại giao và chính trị Nhật bản đối với VNCH trong vụ ông Đại sứ Thọ.

Nhờ thái độ khéo léo và ủng hộ của các giới này, câu chuyện đã được giải quyết mau lẹ và không gây hậu quả nặng nề gì cả. Chính phe tả Nhật bản tại Đông kinh tức đảng Xã hội Nhật và Cộng sản Nhật đã cố tình khai thác vụ này bằng cách dán bích chương và tổ cáo tại Quốc hội Nhật, vừa đề tổ cáo đảng Tự do dân chủ Nhật bản đang cầm quyền mong kiếm phiếu, vừa «hạ nhục» chánh phủ Cộng hòa VN chơi trước dư luận Nhật.

Ông Thanh Tra Tài cho biết rằng «các bạn hữu VNCH tại Nhật đã làm cho phe tả phải im tiếng về vụ này».

Như vậy, theo ông Giám Đốc báo chí Lưu Danh Du thì bộ ngoại giao VNCH đã không muốn «khuấy động dư luận» nên im vụ Vĩnh Thọ đi. Thực ra dù bộ Ngoại Giao có im đi, dư luận cũng đã và vẫn còn bị khuấy động. Bởi vì đây không phải là một vụ riêng

tư của cá nhân ông Vĩnh Thọ và thuộc «cộng vụ thường xuyên» riêng của các viên chức bộ Ngoại giao, các bàn giấy, các thư ký và các ông đi giày bóng, thắt cà vạt lụa ngồi trong văn phòng đường Alexandre de Rhodes. Nếu bộ Ngoại giao tránh việc chánh thức lên tiếng, thì bộ cũng phải nhờ báo chí VN làm việc đó.

Còn theo quan điểm của ông thanh tra Tài thì «vụ Vĩnh Thọ» đã «được giải quyết mau lẹ». Theo ông Tài thì câu chuyện như thế đã xong xuôi cả rồi. Nhưng thế nào là xong? Nếu ông Tài đi phỏng vấn các viên chức VN ở Nhật Bản, đi thăm viếng 1 vài chánh khách hữu khuynh Nhật và viên chức ngoại giao Nhật thì chắc chắn cảm tưởng của ông sẽ là xong rồi! Cũng giống như có một ông «Thanh Tra» nào đó của Mỹ sang đây phỏng vấn tòa đại sứ Mỹ và các ông tỉnh trưởng, quận trưởng VN về vụ Sơn Mỹ cũng có thể kết luận là «xong rồi». Nhưng một vết nhơ về ngoại giao như «vụ Vĩnh Thọ» thì không bao giờ rửa sạch được. Bộ ngoại giao không có quyền «xếp hồ sơ» một cách lạng lẽ và nhanh chóng như vậy để che mắt dư luận!

Câu trả lời của Tòa Đại Sứ Nhật

«Tòa Đại sứ Nhật ở Saigon, không biết đến chuyện riêng tư của ông Đại sứ Vĩnh Thọ. Các tin tức về việc trên là do báo chí Nhật bản ở Đông Kinh phổ biến, khai thác. Đại sứ Vĩnh Thọ có đặc quyền miễn nghi. Cảnh sát Nhật không được hồi cung ông ta, cũng như tòa án thuộc chánh phủ Nhật không có quyền xử Đại sứ Thọ».

Trên đây là các lời tuyên bố rất rõ ràng bằng Việt ngữ của ông Kobayashi, Tùy viên văn hóa Nhật, kiêm lãnh sự Nhật bản tại Saigon với báo Đới sáng thứ bảy 3-1-70, sau hai ngày tòa Đại Sứ Nhật nghĩ để ăn Tết Tây.

Ông Kobayashi đã ở VN nhiều lần, lần đầu khi Nhật đặt chân lên bán đảo Đông Dương, 1941 tới lúc chấm dứt thế chiến. Lần thứ 2 dưới đời Đế nhất Cộng hòa và lần này, tổng cộng hơn mười năm kinh nghiệm tại Việt Nam.

Ông luôn luôn nhấn mạnh tính cách riêng tư trong trường hợp Đại sứ Thọ, nhưng đồng thời cũng luôn luôn tránh né xác nhận mức độ đích xác về hành động của nhà cầm quyền Nhật bản cũng như là của các nghị sĩ quốc hội Nhật trong việc trên.

Được hỏi về hành động khai thác của nhóm nghị sĩ tả phái Nhật, ông Kobayashi cho biết Quốc hội Nhật cũ đã giải tán, Quốc hội mới vừa bầu xong chưa họp lại nên các ủy ban ở Quốc Hội Nhật chưa có thì giờ và có lẽ cũng không muốn đề cập tới trường hợp này nữa.

Về điểm này, có lẽ vì cuộc tranh cãi đã qua đi, phe tả Nhật cũng không có lợi nhiều để tiếp tục khai thác « xi căng đan ngoại giao VNCH » này thật.

Tóm lại, nhân viên của tòa đại sứ Nhật đã tiếp chúng tôi tại một căn lầu trên cái building đường Nguyễn Huệ đã cổ lỗ tránh vắng vẻ « cảnh sát Nhật có hỏi cung ông Đại sứ VNCH không ». Họ tìm cách « cá nhân hóa » nội vụ dù rằng báo chí và nhiều nghị sĩ Nhật đã « công khai hóa » từ lâu.

Trong cuộc tiếp xúc với chúng tôi, khi chúng tôi yêu cầu được gặp tùy viên báo chí Yamaguchi của tòa đại sứ Nhật, ông Kobayashi lúc đầu ưng thuận, nhưng sau đó đã tìm cách từ chối.

Chúng tôi xin hỏi tòa đại sứ Nhật tại Saigon có kính trọng dư luận và báo chí Việt Nam không, khi họ không chịu trả lời thẳng các câu hỏi; và họ có nhận rằng chánh phủ Nhật có hay không xúc phạm tới ông đại sứ VNCH khi để cho Cảnh sát Nhật tiết lộ vụ này cho phe đối lập?

TÁC PHONG NGOẠI GIAO CỦA NHẬT BẢN

Bài học anh kéo xe

Thời tiền chiến nước Nhật chẳng những nổi tiếng vì thắng trận Nga hoàng mà còn về những mẫu mực hành động gan lì khéo léo đề cao tinh tự dân tộc hay tinh thần tự quyết, tự rợ của quốc gia họ.

Có một câu chuyện nhiều người VN từng biết về tinh thần tự trọng của người Nhật như sau:

Một du khách Tây phương đi xe kéo của một người phu kéo xe Nhật đến bến tàu để về nước. Khi xe kéo đến bến, vì vội vàng sợ lỡ tàu đang hạ hời còi chót, du khách ngoại quốc vội lên tàu luôn, quên cả trả tiền xe cho người phu Nhật. Anh này đến thưa với Cảnh sát Nhật ở bến tàu trong lúc tàu đã nhổ neo rồi. Lập tức, Cảnh sát đánh điện buộc tàu dừng lại giữa cửa biển, cho ca nô chở anh phu xe ra, leo lên tàu điểm mặt hành khách, tìm cho ra được du khách kia, buộc trả đủ mấy đồng tiền xe còm cho anh phu xe quên. Xong xuôi, mới cho lệnh tàu lên đường lại.

Câu chuyện trên đề cao tinh thần trọng pháp và thái độ che chở dân chúng của nhà cầm quyền Nhật.

Với tinh thần trên, thử hỏi trong trường hợp kiều nữ Sato, bụng mang dạ chửa thừa gởi đến tận cửa quan, thì phủ lýt Nhựt ngày nay ở Đông kinh phải hành động ra sao?

Nếu họ có nổi máu hiệp nghĩa lên mà phanh phui đến nơi đến chốn « lốt mặt nạ » cái anh « phú thương hương cống » kia thì ầu cũng là đương nhiên.

Nhưng trong cái đương nhiên « dân do dân » đó, so với mẫu mực anh phu xe Nhật xưa thì có cái khác. Đó là sự phân biệt của công pháp quốc tế giữa địa vị một du khách thường và một đại diện ngoại giao.

Đến giờ phút này, câu chuyện xi căng đan vẫn còn úp mở. Ngoại giao thì suy luận rằng, đúng nguyên tắc, thì Nhật không có hành động « hỏi cung » khốn nạn như trên. Thế thì những lời « trần tình khốn khổ » rằng đã coi như bị thiếu, rằng chỉ « như bom tay » làm gì sinh con để cháu được của ông đại sứ là ở đâu ra?

Thế còn thái độ lịch sự « kẻ cả » của Tòa Đại sứ Nhật ở Saigon coi « pha » câu truyện « riêng tư », không lưu ý tới, không biết tin gì cả, không nhận thức dư luận bất mãn nhục nhả của dân chúng, của các nghị sĩ dân biểu ở trong 2 ủy ban ngoại giao Thượng-Hạ, thái độ « triệt thượng » mà không dứt khoát giải tỏa cái ám ảnh khó chịu nhục nhả của người VN như vậy, cũng không phải là cách thức giải quyết cái « xi căng đan » Vĩnh Thọ này đâu.

Ngày nào còn đi xe Honda, còn xem Tivi Denon, dùng tủ lạnh national, mặc Tetoron Nhật bản, xỏ thuốc Nhật bản, chờ xin pát po đi hội chợ Osaka 70... những người dân VN thượng lưu, thượng trung lưu... trung lưu... hãy biết nhục cho dân tộc mình, cho quốc gia mình, cho cái bản mặt VN cũng da vàng mắt tẹt và lùn như ai, mà bị đối xử

như phường Nam đi trong Bắc sử vậy.

Chúng tôi thông cảm các khó khăn (tổ nhĩ) của giới chức Bộ ngoại giao VN nhưng khi qui vị cứ ngăn ngại không muốn « khuấy động mặt nước yên tĩnh giả tạo » của nền ngoại giao Miền Nam bằng cách « ngậm khẩu như bình » về các sự kiện xôn xao dư luận như chuyện « Cảnh sát hỏi cung ông Đại sứ », như chuyện « mấy anh dân biểu tả phái hạ nhục VNCH để làm còm bìn bầu cử », thì dư luận làm sao hiểu rõ sự thực, tránh khỏi những xôn xao bất mãn, vì thiếu kém tin tức.

Theo nhận xét ông Thanh Tra Đỗ Trọng Tài, các bạn hữu VNCH ở Đông Kinh đã khéo léo và thu xếp hiệu quả cái « chiến dịch bôi nhọ » của bọn Cộng sản này. Thật là một lời trấn an mạnh mẽ. Hóa ra có thử thách qua cái tai nạn « quốc nhục » này mới biết ta có 1 m bạn bè thân ái ở nước mặt trời mọc này. Hình nộm của Tổng thống nước ta có bị đốt, văn phòng Tòa Đại sứ ta có bị cả đồng lup py vào ăn va ở đấy theo sách động của bọn

Đã rồi thì mình mới nhận ra là các « bạn hữu » của mình ở Đông kinh tốt thật. Họ đều giờ tay che mặt làm lơ cho cả.

Triệu hồi ông Đại sứ Thọ là quyết định rất đáng khen của Ngoại trưởng Lam. Triệu hồi cấp tốc trong vòng 10 ngày, nhưng còn cho trở qua thu xếp, từ biệt lại càng hay hơn nữa, nhưng đó chỉ mới là tạm thu xếp nội bộ với nhau.

Chúng tôi cầu chúc ông Đại sứ VNCH tương lai ở thủ đô Đông kinh trang lệ mà hiềm ác, nhiều điều may mắn và cổ g. ng hữu hiệu để bôi xóa vết nhơ « cậu chó » này, ông đại sứ của VN không phải làm một thử du khách quyết tiền, mà nước Nhật bản Đại Đông Á cũng không nên nhìn nước VN trong gia đình Đồng văn Á đông như một cái hồ rác đổ những chể tạo phẩm kỹ nghệ thừa thải với giá cắt cổ vào đây.

Cuộc xâm lăng mới của Nhật Bản

(TIẾP THEO TRANG 4)

Với vai trò « Cảnh Sát Á Châu » được Mỹ, Nga ủy nhiệm họ sẽ lũng đoạn nền chánh trị và ngoại giao các dân tộc nhược tiểu này.

Đó là nguy cơ của Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác.

Đứng trước nguy cơ đó, chúng ta phải làm gì?

Phải ý thức sáng suốt sự nguy hiểm đề lo tự vệ.

Phải hạn chế sự tiêu thụ các hàng hóa xa xỉ mà người Nhật đang tung vào tập thói quen tiêu thụ cho dân ta. Đối với một tình trạng kinh tế nghèo đói như nước ta, thì một cái xe gắn máy, một cái Ti Vi phải coi là đồ xa xỉ rồi.

Phải có kế hoạch phát triển kinh tế của ta để tiến tới tình trạng tự túc, tự cung. Đài Loan đã đạt tới tình trạng đó, và Đại Hàn đang tiến tới một cách vững chắc.

Chính Phủ ta phải tranh đấu ngoại giao để người Mỹ không thể dùng người Nhật như là đại lý của họ mà hy sinh quyền lợi các nước nhỏ như hiện nay họ đã có ý định.

Nhân dân ta phải tiết kiệm và khắc khổ thực sự bảo vệ về kinh tế.

Chúng tôi kêu gọi tất cả mọi người ý thức nguy cơ của sự lệ thuộc kinh tế sẽ là loại gông cùm mới trói buộc chúng ta và con cháu chúng ta.

DỜI

Đón coi Đới số tới:

Đặc biệt về Quốc Hội

UỐN TÓC PHỤ NỮ



Rosetta

Do các chuyên viên phụ nữ đảm nhận

Cắt uốn hợp thời trang

Giá uốn từ 500 đồng

Có điện riêng

479, Phan Đình Phùng SAIGON — Đ.T 92.991



noi chuyện với đầu gối

KHA TRẦN ÁC

Kết toán niên độ

Năm 1969 đã chấm dứt. Tính số một năm qua, chúng ta thấy :

Về phía Bắc Việt đài BBC nhận định rằng năm «1969 là một chán nản đối với Bắc Việt. Hồ Chí Minh chết đi, các thiên tai nạn lụt, hạn hán, dịch hạch truyền nhiễm hoành hành. Cuộc chiến đấu chống Nam Việt Nam không đem lại thắng lợi nào v.v... Đài BBC là một đài tương đối khách quan, nhận định của đài BBC chắc là vô tư. Tình hình Bắc Việt như vậy là «bết» hết chỗ nói. Về phía MTGPMN thì trong nghị quyết số 9 của Trung ương cục miền Nam, chính bản nghị quyết thú nhận rằng khuyết điểm lớn của cán bộ là «đánh giá địch quá cao, đánh giá cách mạng thấp». Diễn nôm ra thì câu trên có nghĩa là các «đồng chí» của ta đã hết tin tưởng ở Cách Mạng !

Về phía Nga Sô và Trung Cộng, nhân ngày tết dương lịch, trên tờ Nhân Dân, tờ Cờ Đỏ, tờ giải phóng quân v.v... đảng Cộng sản Trung hoa đã cho đăng tải một bài xã luận quan trọng, trong đó, Trung cộng đã chửi cha Nga sô, chửi cha nhà lãnh đạo «Nga sô là đồ cổ rác, Brezhnev và bè lũ là một lũ gian trá, áp dụng chế độ độc tài phát xít trong nước và chính sách xâm lược để mở rộng bờ cõi. Cái gọi là chủ nghĩa Brezhnev chỉ là một hình thức của chủ nghĩa thực dân mới». Trong khi đó thì đài Tass của Nga sô loan tin «khoảng từ 50 đến 75 phần trăm đảng viên Trung cộng đã bị Mao Trạch Đông thanh trừng trong cuộc cách mạng văn hóa».

Tóm lại trong năm 1969 tình hình

Nga Sô Trung Cộng, Bắc Việt không có gì tốt đẹp. Lục đục, suy sụp tan rã là đằng khác !

Nhưng tình hình của ta cũng chẳng lấy gì làm thom. Những vụ thối um trong năm 1969 kể ra thì nhiều lắm, từ vụ Huỳnh văn Trọng, đến vụ biểu tình phá Hạ viện, vụ thiế kiem ước v.v. Nhân dân miền Nam nói chung lại mắc cái tật mà nghị quyết số 9 của Trung Ương Cục đã nêu ra, các đồng chí thì mắc cái tật «đánh giá địch cao, đánh giá cách mạng thấp» còn chúng ta ở miền Nam, thì ngược lại, chúng ta mắc cái tật «đánh giá «quốc gia» thấp, đánh giá địch cao». Bất cứ cái gì của «quốc gia» thì chúng ta dè bủ, chê bai, bất cứ cái gì của địch, dù là thối um, chúng ta cũng khen là thom. Do đó, không thiếu gì những kẻ bị quan, cho rằng «quốc gia» chết đến đít rồi, và họ đã sửa soạn va li chuẩn gấp khởi đầu nước bần thiêu này.

Thực ra thì họ làm ! «Quốc gia» thối thì thối thật, nhưng tuy thối vẫn còn hơn cái «phi nhân» của Cộng sản. Cho nên đồng bào cứ yên trí lớn, với năm 1970, chúng ta sẽ tiếp tục truyền thống thối nát, tham nhũng, nhưng rút cuộc chúng ta sẽ «thắng» Cộng Sản một cách dễ ợt như móc đồ trong túi ! Đài BBC nhận định rằng : «Tình hình của Nam Việt Nam khả quan hơn nhiều» ? Trong năm 1969 chúng ta chỉ thi đua phá thối vậy mà tình hình của ta còn «khả quan» hơn của địch nhiều ! Nếu năm 1970, chúng ta bắt tay làm «một cái gì» thực sự thì địch chỉ còn cách chết không kịp ngáp.

Xổ số

Ngày thứ ba tuần qua, song song với cuộc mở xổ số kiến thiết, Nghị viện cũng mở cuộc xổ số, rút thăm xem ai ở, ai đi. Ra đi là... chết rồi, nên 29 ông nghị phải ra đi, đã cười đau khóc hận hơn cha chết. Theo cuộc điều tra sơ khởi của Đầu Gối, thì trong số 29 vị phải về vườn, có 4 vị đã mất «em bé» vì hụi xổ số, 3 vị đã phải «sàng» lại em bé cho người khác vì hết tiền bao em bé, 4 vị đã bị bà xã mắng như tát nước vào mặt rằng : «Có 1 việcrút thăm cho trúng mà cũng trật, ở nhà thì sao tài thế, đừng với vợ lần nào là để con lần đó, chẳng bao giờ trật». Riêng ông Nguyễn mạnh Bào thì bà xã đòi ly dị, vì ông là một tay tổ về nghề bốc phét, bói toán vậy mà ông «bói nhầm» ra sao, cái thăm 6 năm không rút, rút mẹ nó phải là thăm 3 năm.

Trước cái cảnh cười đau khóc hận của mấy ông Nghị, anh em nhỏ n Đòi cũng «hận» lắm, hận rằng trước kia mình quá coi thường coi rẻ cái chức vị dân biểu, nghị sĩ nên không ra ứng cử. Chứ không có cái gì béo bở bằng cái chức vị này.

Đợt mỗi tháng hàng trăm ngàn mà lại tha hồ chửi vung vit, được hưởng quyền bất khả xâm phạm dù có liên hệ một chút với Cộng Sản, cũng đéch ai làm gì nổi. Cho nên anh em báo Đòi quyết định là năm 1970 anh em nhất định sẽ lập một danh sách ứng cử vào Thượng viện và sẽ nhất định thắng. Sinh thời ông già Joseph Kennedy, bố của Tổng Thống Kennedy, rút kinh nghiệm các cuộc bầu cử ở Mỹ, ông đã viết một câu bất hủ như sau : «Muốn trúng

cử Tổng Thống, cần ba điều kiện : Điều kiện thứ nhất là tiền, Điều kiện thứ hai là tiền. Điều kiện thứ ba vẫn là tiền». Muốn ứng cử nghị sĩ ở Việt Nam chúng ta cũng không thể thoát ra ngoài ba điều kiện kể trên. Do đó, anh em Đòi dự tính sẽ thiết lập một danh sách ứng cử gồm 2 tỷ phú và 8 văn nghệ sĩ trên rằng dưới dài, 2 ông tỷ phú sẽ nhận trách nhiệm «chi tiền» chi chết thôi. Còn 8 anh văn nghệ sĩ nhận trách nhiệm, thảo luận ngôn, thực hiện kế hoạch vận động tuyên truyền thật kinh thiên động địa. Phen này anh em báo Đòi quyết tâm «báo Đòi» thực sự, nên không thể không ra ứng cử, mà đã ra ứng cử, thì không thể không trúng cử.

Còn chết

Nhật Báo Sống Còn ra mắt được mấy số thì bị đóng cửa. Vì nhật báo «Sống Còn» cũng chung tòa soạn với báo Đòi ở 143 Cống Quỳnh nên nhiều người đinh ninh rằng anh em báo Sống «mai phục» trong báo «Sống Còn» và báo Sống Còn tôi là vì có anh em Sống mai phục trong đó. Cũng như người ta đinh ninh rằng anh em Sống mai phục ở báo «Phụ Nữ Sống» nên báo Phụ Nữ Sống bị tạm đình bản. Đứng là «Oan Thị Kính» Sự thật như sau :

Về vụ Tuần báo Phụ Nữ Sống «phải thú nhận rằng đồng nghiệp Phụ Nữ sống chơi hơi bẩn, đã lấy cho đúng «kiểu» chữ Sống, đóng khung trên máng xét để đánh lộn sông nên Đầu Gối đã phải buộc lòng dứt đơn kiện. Còn về báo «Sống Còn» thì cái tên «Sống Còn» là do sáng kiến của Kha Trần Ác, trước kia định xuất bản một tờ báo lấy tên là «Sống Còn» thay thế cho tờ «Sống» bị đóng cửa.

Gần đây dân biểu Phạm duy Tuệ định ra báo, anh thấy cái tên «Sống Còn» hay hay, anh bèn nói với Kha Trần Ác cho anh mượn tạm cái tên «Sống Còn» và Kha Trần Ác đã hoan hỉ đồng ý. Phạm duy Tuệ tưởng bở, ai ngờ chết vì hai chữ «Sống Còn».

Nhưng dù sao, anh em Sống cũng phải cảm ơn hai bạn «Phụ

(Xem tiếp trang 46)

thơ đời



PHÁT XÍT LÙN

Anh ơi bọn phát xít lùn
Khinh dân nước Việt như bùn dưới ao

Hỏi ai có nhớ năm nào
Dân ta hai triệu đồng bào chết oan

Chỉ vì Đế Nhật dã man
Lúa vàng đem đốt, thay than chày tàu

Vườn xanh cấm được trồng rau
Bao nhiêu ruộng tốt, đất màu trồng gai

Mẹ già vất vả hôm mai
Công lưng vun sỏi phí hoài cả công
Gai kia Nhật bắt phải trồng
Đến khi mang bán lại không được tiền

Mẹ già nước mắt thấm đầm
Đàn con đói khát, ruột mềm như dưa

Ngồi kia gió lạnh thốc lửa
Tiếng xe bò nặng chở đũa xác người
Xe này xe khác nối đuôi
Bánh lán lóc cóc, rã rời, buồn tênh !
Người yêu tôi ở làng bên
Trách em hờ hững đành quên mối tình

Đến khi tin đến giết mình
Rằng em cùng với gia đình bỏ đi
Đưa nhau lên chốn kinh kỳ
Giữa đường gục chết chỉ vì thiếu cơm !

Dọc đường la liệt xác thân
Chết vì đói lạnh tái bầm thối da
Ruộng không trồng lúa trồng cà
Trồng gai rồi bỏ, người ta chết nhiều

Miền Nam đất nước thân yêu
Giá gương đã phủ nhiều điều xót thương

Chém chác quân Nhật bắt lương
Gửi bao nhàu lúa, giữa đường đổ đi !

Mẹ già nước mắt rung mi
Nhớ về dĩ vãng còn ghi hận thù !
Quyết không quên được bao giờ
Mùa thu Ất Dậu, bài thơ cảm hờn
Mai ngày con trẻ lớn khôn
Con ơi hãy tạc vào tim hận này
Dù cho nát xác tan thân
Thù kia vẫn giữ, hận này vẫn mang

TÚ KẾU

NÀY NGƯỜI ANH EM NHẬT BẢN

Này, người xứ Anh Đào Nhật bản !
Coi anh như người bạn Việt Nam
Tôi từng sôi mật sôi gan
Quên sao những chuyện bạn tàn của anh ?

Tôi, thừa ầy cùng đành nuốt hận,
Nuốt nhục nhằn cầm phẫn cay chua !
Làm sao quên được thù xưa ?
Giặc Lùn làm gió làm mưa đất này !
Chúng hung hãn một bầy man rợ !
Chúng đập lên đồ vỡ tan hoang
Chúng đi đường máu loang loang !
Cỏ cây tan nát xóm làng điêu linh !
Dưới gót sắt trường chinh cuồng bạo,
Đất gào lên, giông bão gầm lên ?
Vùng gươm Nhật Nguyệt đảo điên,
Nước tôi cam cái phận hèn bó tay !
Cuộc ruộng đề trồng đầy ghê chưa ! (1)
Mồ người vì cam ngựa góm chưa ! (2)
Mỗi thằng là một ông vua.
Vênh vang cái mặt mu của lăm lè !
Một khối băng biết đi biết nói
Nửa văn minh nửa mọi ngây ngô !
Xâm lăng ồm giặc mộng to,

Ếch con phình bụng làm bò, thiệt thân !
Bao nhiêu mạng thăng dân cháy đỏ,
Thần Thái Dương túi hồ vì con !
Phút giây lửa ngập núi non !
Trường Kỳ, Quảng Đảo bay luôn về trời !

Nước anh bại, nước tôi chia cắt.
Hơn gì nhau lên mặt khinh nhau ?
Cũng thì kiếp ngựa kiếp trâu,
Tôi anh hai đứa khác đâu, đâu nào ?
Chú Lùn ơi ! chú sao đại thế ?
Giờ cái trò bợ dể Việt Minh ?
Lấy phần tôi bản mặt mình !
Ba toong Cộng Sản cố tình «son» đây
Rồi con chuột để ngay trái nút.
Rồi vung tay bom thối tung ra !
Phải nhờ hơi cái Lá Đa.
Mặt ông Nhật bản ngửi mà hăm hăm !

TRẠNG ĐỐP

(1) Nó bắt nhử lừa để nó trồng Cây Đay
(2) Có người bán cam ngựa cho Nhật,
trộn lẫn mật cưa vào, bị nó đem mổ bụng
nhét mật cưa vào.

Vốn liếng của Nhật bốn

Muốn đi buôn thì phải có vốn. Muốn làm cái gì cũng phải có một chút căn bản và cũng được gọi là vốn liếng. Một quốc gia cũng có vốn liếng của nó. Vốn liếng một quốc gia gồm cả phần tốt và phần xấu, điều hay và điều dở, sự kính phục và sự thù ghét. Nhật Bốn có một vốn liếng rất lớn, rất quan trọng. Trong số vốn liếng của Nhật Bốn, có cả điều tốt và điều xấu, có những sự kính nể, nhưng cũng có sự thù ghét, ghê sợ. Nhật Bốn đang và sẽ đi buôn một chuyến lớn ở Á Châu và trên thế giới. Muốn xem sự thành bại, địa vị của tay buôn Nhật Bốn, chúng ta thử xét lại vốn liếng của Nhật Bốn ra sao.

Vốn liếng lớn nhất của Nhật Bản hiện nay là nền kỹ nghệ Nhật. Bề ngoài vốn liếng đó, nền móng của vốn liếng đó, là khả năng kỹ thuật và khoa học của Nhật. Người VN chúng ta rất dễ nhìn thấy vốn liếng Nhật. Ngoài đường phố, vốn liếng của Nhật được trình diễn bằng những xe 2 bánh Honda, Yamaha Suzuki, những xe bốn bánh Toyota Mazda, Daihatsu v.v. Trong ngành nông, ngư nghiệp Nhật Bốn cũng không quên biểu diễn vốn liếng của họ bằng đủ các loại máy lớn và nhỏ. Trong mỗi gia đình VN hiện nay chắc hẳn ai cũng có một chút vốn liếng Nhật Bốn: máy truyền hình Denon, Sanyo, hay máy lạnh, ra đò, máy ghi âm Nhật. Cả những máy xay trái cây, bếp điện, bàn ủi điện, nồi cơm điện mà một số gia đình VN tại các thành phố ven biển cũng nằm trong vốn liếng kỹ nghệ của Nhật.

Nhưng vốn liếng lớn nhất của Nhật, hiện chưa được sử dụng đúng mức trong một chuyến buôn bán lớn là nhân lực có khả năng chuyên môn cao của Nhật. Ở VN, Nhật đã biểu diễn môn vốn liếng này, nhưng vì chiến tranh nên chẳng đem lại kết quả gì. Nhật đã đem tất cả khả năng kỹ thuật và khoa học của họ để xây dựng cho VN đập thủy điện Đa Nhim, nhưng dân VN chưa được dùng điện Đa Nhim thì đã bị phá. Hiện nay Nhật đang xây dựng một đập thủy điện vĩ đại, trong chương trình Cửu Long, tại Nam Ngụm, phía Bắc Lào và Thái, có thể

nguyễn hữ đông



địa vị của Nhật bản tại Á Châu và VN trong tương lai

cung cấp điện cho 4 quốc gia trong chương trình Cửu Long. Nhưng cũng vì chiến tranh chương trình này chưa thoát khỏi bước khởi đầu.

Nhật cũng đang gầy dựng một vốn liếng khác: cảm tình của các dân tộc Á Châu đối với Nhật. Công việc này thật khó khăn, và chưa hoàn toàn thành công. Những kỷ niệm đối với đạo quân chinh phục Nhật, gọi là phát xít Nhật trong thời kỳ 1940 — 1945. Người VN vẫn còn truyền tụng những hành động tàn bạo hay ngay thẳng của lính Nhật. Những câu chuyện Nhật đốt lúa để giam đỏi dân VN vẫn còn lớn vồn trong đầu óc mọi người. Những chuyện lính Nhật mổ bụng người buôn cảm mang tội trốn mật của vào cảm, nhét mật của vào bụng con buôn gian lận vẫn làm cho dân VN vừa kính sợ vừa oán phục sự ngay thẳng.

Không riêng gì VN. hay các dân tộc Á Châu khác, mà cả Nhật Bốn cũng rất sợ bề trái của vốn liếng này, và ngày nay tất cả nền ngoại giao của Nhật đem hết nỗ lực ra

để xóa bỏ những kỷ niệm hãi hùng mà đoàn quân chinh phục và thuyết Đại đồng Á của Nhật đã để lại trong ký ức các dân tộc Á Châu. Có thể nói rằng hiện nay nền ngoại giao vững vàng nhất, có khả năng nhất, khéo léo nhất trong trường ngoại giao quốc tế. Nhật cũng sử dụng văn hóa nghệ thuật để mở mặt trận tuyên truyền và tẩy xóa những kỷ niệm hãi hùng ngày xưa. Những phim ảnh Nhật phần lớn đều có tính cách đề cao tinh thần võ sĩ đạo của người Nhật. Những tác phẩm văn chương Nhật cho chúng ta thấy một nước Nhật biết suy tư, biết nhìn vào những đau khổ, biết mỉa mai và khôi hài. Đối với đại chúng thì Nhật làm những trò có vẻ tầm thường và rẻ tiền: lịch in tranh Nhật, phong cảnh Nhật, con gái đẹp Nhật.

Hiến Pháp Nhật quy định Nhật không thành lập quân đội, mà chỉ có một lực lượng tự vệ giới hạn. Hạm đội Nhật ngày xưa được coi là một hạm đội hùng cường bậc nhất thế giới, ngày nay chưa có 1

hàng không mẫu hạm nào. Không lực Nhật ngày xưa cũng đứng vào bậc khá, ngày nay và vưu đủ loại phi cơ mới cũ, chế tạo tại Nhật, và mua lại của Mỹ. Vào thời đại nguyên tử, Nhật vẫn chưa trang bị hỏa tiễn cho lực lượng tự vệ của Nhật, và cũng chưa hề chế tạo bom nguyên tử hay hỏa tiễn liên lục địa. Ngân sách quốc phòng Nhật là một ngân sách quốc phòng chiếm tỉ lệ nhỏ nhất trên thế giới: chưa đến 5 phần 100, trong một quốc gia có ngân sách và tài nguyên rất lớn.

Hai mươi lăm năm trước một bộ mặt con buôn hiền từ, chịu thiệt, nhún nhường và không hề mang theo dao găm, Nhật đã bắt đầu chiếm lại một chút cảm tình của các dân tộc Á Châu và thế giới. Những phong trào phản chiến, gọi là khuynh tả ở Nhật lúc nào cũng biểu tình, đập phá, chửi bới chính phủ, đòi chính phủ tách rời khỏi hiệp ước an ninh Nhật, Mỹ. Đòi chính phủ theo đường lối sống chung hòa bình với mọi khối, đã có giá trị làm cho mọi quốc gia tin rằng không bao giờ Nhật có thể đem quân đi chinh phục bất cứ mảnh đất nào, và coi Nhật như một kẻ cầm cờ cho chủ thuyết sống chung hòa bình giữa các khối thù nghịch. Mặc dầu lệ thuộc vào Mỹ khá nhiều nhưng lòng là Nhật đã dành được cái quyền nói ngược lại những điều Mỹ nói, làm bộ chống Mỹ để thực hiện chính sách của Mỹ tốt hơn, làm bộ đuổi Mỹ để chiếm phiếu cao hơn. Cái tài làm bộ của hệ thống lãnh đạo Nhật đã có kết quả rất tốt: trong kỷ bầu cử hạ viện vừa qua đảng Tự Do Dân Chủ của thủ tướng Sato chiếm được 228 ghế trong một quốc hội 468 ghế, có đa số hơn nhiệm kỳ trước, trong lúc đảng Xã Hội đối lập mất đi 44 ghế.

Bây giờ chúng ta đã được kể những vốn liếng của Nhật, chúng ta thử tìm hiểu địa vị, vai trò của Nhật trong tương lai, đối với Á Châu và VN.

Nhật sẽ chỉ là con buôn hay là lãnh đạo khối Á Châu?

Hiện nay chính Nhật Bốn cũng chưa biết sẽ đi theo chủ trương nào: chỉ làm một tay buôn lớn, mở một cửa hàng bách hóa vĩ đại cho các khách hàng Á Châu và thế

giới, hay chọn một vai trò vinh quang hơn, nhưng đồng thời khó khăn và nặng nề hơn: lãnh đạo khối dân da vàng Á Châu. Không phải là Nhật đã quên giấc mộng Đại Đồng Á, và không ham đóng vai lãnh đạo khối dân da vàng Á Châu, nhưng Nhật rất sợ bị hiểu lầm, và bị chống đối, cho nên chưa muốn nói ra. Nhưng vô tình, Nhật đã và đang củng cố vai trò lãnh đạo của mình tại Á Châu. Bước thứ nhất là Nhật giữ vai trò lãnh đạo kỹ thuật, thành một thứ cố vấn kỹ thuật không điều kiện, không đòi hỏi đối với các quốc gia Á Châu. Chúng ta thấy sau khi chính phủ Nguyễn cao Kỳ, tổng trưởng kinh tế Âu trưởng Thanh cho phép nhập cảng xe gán máy Nhật, lập tức Nhật gửi kỹ sư chuyên viên sang mở lớp huấn luyện sửa chữa xe Honda, Yamaha, Suzuki v.v.. Bây giờ phong trào nhập cảng xe hơi Nhật thịnh hành, Nhật lại mở lớp hướng dẫn sửa chữa xe hơi Nhật. Thoạt nhìn có thể tưởng rằng đây chỉ là những hành động rời rạc của các hãng chế tạo xe cộ Nhật, nhưng hãy nhìn kỹ chúng ta tìm thấy cả một chủ trương, một chiến dịch có tổ chức, có điều hợp, và có mục đích rõ ràng: tập cho các dân tộc Á Châu gọi tên Nhật Bốn, tập cho mọi khách hàng Á Châu quen với sản phẩm kỹ nghệ Nhật, và kỹ thuật Nhật. Trước đây khi còn truyền thanh thương mại, chúng ta đã nghe ở Gò Vấp ca bài xưng tụng công đức Honda, hùng tráng như một bài chào cờ! Bài ca Honda có thể tượng trưng cho chiến dịch bành trướng thị trường hiện nay của Nhật.

Từ địa vị một thứ cố vấn kỹ thuật, Nhật đang dần dà tiến lên địa vị cố vấn chánh trị, hay cố vấn về mọi vấn đề cho các dân tộc Á Châu. Mặc dầu bề ngoài Nhật làm bộ không quan tâm, không dính líu gì vào chiến tranh VN, nhưng Nhật là cơ xưởng sửa chữa các cơ khí chiến tranh nặng của Mỹ bị hư hao trong chiến tranh VN. Nhật là hậu cần lớn của Mỹ tại Thái Bình Dương. Vừa rồi bộ ngoại giao Nhật đã công khai xác nhận những cố gắng để bắt liên lạc với BV. Tháng nào chúng ta cũng nghe nói đến một phái đoàn

Nhật sang BV hay một phái đoàn BV sang thăm Nhật. Tại Miền Nam thì vai trò của Nhật đã quá vững. Chẳng những vững mà còn quá ồn ào, phiền toái, và nếu Nhật vụng về thì chính sự ồn ào phiền toái đó có thể làm hại vai trò của Nhật tại Miền Nam trong tương lai. Hãy nghĩ đến nạn kẹt xe ở Saigon, mà nguyên nhân là sự lạm phát xe gán máy Nhật, thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng sớm muộn cũng phải giải quyết nạn này cũng phải giới hạn và giảm bớt việc sử dụng và nhập cảng xe Nhật để đặt trọng tâm vào việc tổ chức chuyên chở công cộng. Nếu Nhật không sớm nhảy vào ngành chuyên chở công cộng tại Saigon và VN thì sẽ có Pháp, Đức, Ý, Hoa Kỳ sẵn sàng nhảy vào, và Nhật sẽ thua một đòn rất đau.

Ngay bây giờ chúng ta cũng thấy chiều hướng bành trướng của Nhật: muốn bảo vệ thị trường, muốn tiếp tục làm con buôn độc quyền, Nhật bắt buộc phải đóng vai cố vấn đa hiệu cho các quốc gia Á Châu. Chẳng hạn muốn giúp VN giải quyết vấn đề tai nạn đường sá, vấn đề chuyên chở công cộng, nạn kẹt đường, thì phải lập và thực hiện cho VN một kế hoạch chuyên chở công cộng tốt, thay cái cảnh xe gán máy Nhật chạy bừa bãi, bằng cái cảnh xe buýt Nhật chạy có trật tự, có giờ giấc.

Nhật đang chuyển hướng từ con buôn muốn thành lãnh tụ Á Châu. Hai khuynh hướng bắt đầu xuất hiện ở Nhật: khuynh hướng thứ nhất cho rằng Nhật chỉ nên lãnh đạo kỹ thuật và kinh tế tại Á Châu mà thôi. Khuynh hướng thứ hai muốn rằng Nhật chịu trách nhiệm lãnh đạo toàn diện, hoàn toàn thay thế vai trò mà hiện Mỹ đang đóng tại Á Châu nghĩa là chịu trách nhiệm bảo vệ trật tự hòa bình và dân chủ tại Á Châu, làm một thứ «cảnh sát» Á Châu. Khuynh hướng thứ nhất không có gì đáng nói, bởi vì nó chỉ khai triển chiều hướng sẵn có của Nhật. Khuynh hướng thứ hai mới mẻ hơn, đòi hỏi Nhật phải tiến hũy một điều khoản của Hiến Pháp Nhật liên quan đến việc thành lập và tổ chức quân đội, và cho phép Nhật trở thành một cường quốc quân sự, cho phép Nhật chế tạo

bom nguyên tử và lửa tiễn, cho phép Nhật thành lập 1 quân đội hiện đại.

Khuynh hướng này hiện đang được nhiều phe phái chú ý và ủng hộ. Đặc biệt là các nhà tư bản kỹ nghệ Nhật ủng hộ khuynh hướng này hết mình, vì hai lý do: kỹ nghệ chiến tranh và những kẻ ước quốc phòng cũng là chỗ dựa tư rất tốt cho những tay tư bản kỹ nghệ Nhật. Mặt khác không phải chỉ bán truyền hình, máy lạnh, xe gắn máy và xe hơi là có lời mà thôi, bán súng, đạn, xe tăng, tàu chiến cũng lời nhiều lắm, và kỹ nghệ Nhật sẵn sàng nhảy vào ngành buôn bán này, cung cấp chiến cụ cho Bộ quốc phòng Nhật và cho các quốc gia Á Châu thích làm chiến tranh. Hơn nữa chiến tranh còn là cơ hội biểu diễn khả năng kỹ thuật và khoa học của một quốc gia. Nhờ Do Thái xử dụng thần tình phi cơ Mirage và Frelon của Pháp để chiến thắng Á Rập, cho nên ngành kỹ nghệ hàng không của Pháp bỗng đứng nổi tiếng, hút khách. Nhờ súng M16 tỏ ra tốt trong chiến tranh VN, cho nên bây giờ Đại Hàn, Phi Luật Tân, Thái Lan, và còn nhiều quốc gia khác thì đua mua súng và chế súng M16. Các nhà tư bản Nhật tất nhiên là phải tự hỏi tại sao Nhật lại không nhảy vào cuộc đua này, cuộc đua hào hứng và kiếm lời dễ và mau hơn?

Chính quyền Nhật đã nghĩ sẽ

NHỚ TÌM ĐỌC Quê-Hương

Tạp chí Xã Hội, Giáo Dục,
Văn Học, Nghệ thuật
TÒA SOẠN

số 1, đường Chu văn An, Phan thiết
NHÓM CHỦ TRƯỞNG:

Lê văn Chính — Nguyễn Bắc Sơn — Từ
thế Mộng — Thái phi Kịch — Cung đức
Đàn — Thương đài Giao — Phạm lương
Hào — Ôn năng Khang — Vĩnh Giân —
Hồng Khuê — Trần thị Có May — Trường
Thy — Tạ Chí Đại Trượng — Đông Thùy
Đã phát hành. QUÊ HƯƠNG số ra mắt
chủ đề: viết về thành phố chúng ta,
Phan Thiết.

mọi thư từ liên lạc xin đề O.O. Lê văn
Chính hay Nguyễn Bắc Sơn ở địa chỉ
tòa soạn.

đi vào khuynh hướng này, khi tuyên bố sẵn sàng tham gia vào một đạo binh bảo vệ hòa bình tại VN nếu được một cơ quan quốc tế yêu cầu. Dù mang danh nghĩa là đạo binh hòa bình, những đơn vị trong đạo binh này chắc chắn cũng phải được trang bị một số vũ khí đặc biệt: phương tiện di chuyển, quan sát thông tin. Và cũng có thể đạo binh hòa bình ở VN sẽ tương tự như đạo binh LHQ tại Congo, nghĩa là cũng có xe tăng, thiết giáp, chiến đấu cơ, súng đại bác, và cũng đánh giặc loạn lên như bất cứ đạo binh nào khác. Điều đó Nhật rất ngại, nhưng một khi đã dính chân vào thì có thể sẽ phải bị lôi cuốn theo lúc nào không biết. Quân đội Nhật gia tăng các chiến dịch tuyên truyền và tâm lý chiến, bắt đầu tổ chức nhiều buổi thuyết trình về các đề tài quân sự và quốc phòng tại các đại học, lợi dụng những dịp lễ để tạo tinh thần trọng võ trong quần chúng Nhật.

Những dấu hiệu hiện nay cho thấy rằng Nhật bốn đang chuẩn bị, một phần âm thầm nhưng cũng có những hoạt động ồn ào và công khai, để đóng vai trò lãnh đạo đa dụng tại Á Châu. Thời cơ mà Nhật núp chờ là sự chấm dứt chiến tranh. Một khi chiến tranh VN chấm dứt, thì cả Bắc lẫn Nam, VC lẫn Quốc gia và cả Hoa Kỳ đều mệt mỏi, kiệt quệ, và khi đó nếu Nhật nhảy vào cả Bắc lẫn Nam đóng vai trò tài thiết phát triển kinh tế, thị trường ai từ chối và cản trở.

Câu chuyện mà thủ tướng Sato nói với TT Nixon trong chuyến công du vừa qua của ông chắc chắn không ngoài câu chuyện về vai trò mới của Nhật, và yêu cầu Mỹ giúp cho Nhật dễ dàng đóng vai trò đó. Mỹ đã chấp thuận bằng cách triệt thoái khỏi đảo Okinawa, gỡ các giàn hỏa tiễn nguyên tử, và các vũ khí hóa học đặt tại đây trước 1972.

oOo

Gần đây các quốc gia Á Châu và Đông Nam Á có chiều hướng tập hợp lại và tổ chức những hiệp hội, những liên minh kinh tế thương mại với nhau. Chúng ta thấy nào là Tổ chức các quốc gia Á Châu và Thái bình Dương (Aspac), hay hiệp hội các Quốc gia Đông nam Á (Asean). Những tổ chức này dù có Nhật hay không có Nhật nhưng

nếu chỉ đặt nặng vấn đề kinh tế, thương mại, kỹ nghệ thì bất buộc cũng phải ghi nhận vai trò của Nhật, và sớm muộn cũng phải mời Nhật vào xơi cỗ dọn sẵn.

Ưu thế kỹ thuật và kỹ nghệ gần như tuyệt đối của Nhật ở Á Châu có thể gây nên những mặc cảm kỳ thị và thù hận ngầm ngầm không có lợi về lâu về dài cho Nhật và các quốc gia Á Châu. Vì vậy bang giao giữa Nhật và các quốc gia Á Châu dĩ nhiên trong đó có VN, phải được đặt trên một căn bản nào khác hơn là căn bản kinh tế, thương mại và kỹ nghệ. Việc Nhật sẽ đóng vai trò lãnh đạo các dân tộc Á Châu là việc đương nhiên và bất buộc, nhưng cách thức đóng vai trò đó, và sự chấp nhận vai trò đó thì lại phức tạp hơn. Nếu Nhật khôn khéo chú trọng đến các hoạt động không vị lợi, đặt nặng văn hóa và văn minh hơn, thì sẽ có thể đến với các dân tộc Á Châu bằng cửa ngõ của cảm tình.

Nếu không Nhật chỉ có thể đi vào bằng cửa ngõ của sự buôn bán sẽ gây ra những ghen ghét, và tình trạng này sẽ không có lợi cho cả Nhật lẫn các quốc gia Á Châu.

Không phải là Nhật không biết điều đó, nhưng Nhật chưa dứt khoát và các hoạt động bành trướng uy thế của Nhật có tinh cách vô trật tự, tự động, do từng cá nhân, hay từng nhóm cá nhân người Nhật, mà chưa được điều hợp trong 1 chương trình rộng lớn do một đầu não thống nhất hướng dẫn. Tuy nhiên nhìn kỹ hơn, chúng ta thấy Nhật đang chính đốn tổ chức ngoại giao của Nhật, biến nó thành một đạo binh tiên phong để đi vào cửa ngõ cảm tình của các quốc gia Á Châu, Nhật cũng không bỏ sót một yếu tố chinh phục mới rất hữu hiệu: hệ thống ngân hàng.

Mọi triệu chứng hiện thời cho thấy chỉ trong những năm 70 này thôi, Nhật bỗng sẽ đảm nhiệm vai trò lãnh đạo Á Châu. Điều đáng lo là cách thức đảm nhiệm của Nhật, và cách thức được chấp nhận bởi các dân tộc Á Châu. Nếu đối bên cùng coi như một tình trạng bất buộc, chẳng đáng dừng thì sớm muộn cũng tạo ra những xung đột tai hại.

« KÊ » LUẬN

ĐÊM NAY EM TREO CỜ NHẬT!

TE

DE

Cuộc xâm lăng thứ nhì

Lợi dụng Pháp đầu hàng Đức. Nhật bản đã ulla qua biên thủy VN ngày 22-8-1940 qua ngã Lạng Sơn, và cuộc xâm lăng tàn khốc mở màn. Hậu quả là cả triệu dân Giao Chỉ bị bóc lột, tàn sát, đói rách! Bây giờ thì cuộc xâm lăng thứ nhì của Nhật Bản đã khởi sự và trong một tương lai gần đây sẽ khủng khiếp hơn cuộc xâm lăng thứ nhất! Có thể nói người Nhật đã ngang nhiên bước vào mọi gia đình VN, họ đã nắm chính lĩnh trong gia đình VN ngay cả những gia đình bình dân nhất, lành nhất, gia giáo nhất! Họ đây là những « ông » Nhật có những cái tên rất quen thuộc như Honda, Yamaha, Suzuki, Sanyo, Hitachi, Datsun, Toyota.

Luộc xâm lăng thứ nhì này không đem lại cho dân Giao Chỉ những đau đớn, ê chề, chết chóc, máu xương mà trái lại cuộc xâm lăng này đã đem lại sự thoải mái, tiện nghi, thú vị! Bây giờ các bà mẹ Giao chỉ đã để chuối Giao chỉ, rau muống, giá sống cạnh chùa cá lóc, riêu cua trong tủ lạnh Sanyo, các bà đã nấu cơm Giao chỉ bằng nồi cơm điện National, các bà đã xem cải lương bằng TV Denon, Toshiba, National, các em Giao chỉ đã cưỡi Nhật trên các xe Yamaha, đã cưỡi Nhật trên các xe Yamaha, Suzuki, Honda, đã đánh dương cầm cầm Yamaha, con nít Giao chỉ đã chơi đồ chơi của Nhật vào những dịp Giáng sinh, Trung thu v.v. Các cậu Giao chỉ đã mặc quần hàng Nhật, đeo đồng hồ Seiko. Nhưng

những cái thú này có thể gọi là « thú đau thương » và cuộc xâm lăng thứ nhì này sẽ đem đến những « cái chết rất dịu dàng » cho dân tộc này!

Morita và tôi

Tôi rất mến Morita một anh bạn kỹ giả Nhật. Một hôm ngồi uống cà phê ở Pôle Nord, Morita đã nói với tôi:

— Tôi vừa ở Thái Lan về, chịu không nổi, anh biết không tôi đi nhiều nơi ở Đông Nam Á, nhưng chỉ chịu Việt Nam, nhất là người Việt Nam.

Sau đó anh Morita có nói về một thiếu nữ bán Bar mà anh quen. Tôi nói với Morita là tôi rất tiếc anh chưa quen được một thiếu nữ Việt Nam có học và con nhà lành. Bởi vì người ta thường nghĩ về cả một dân tộc qua một vài cá nhân. Điều này rất tai hại cho sự chỉ trích và phê phán một dân tộc. Với ý nghĩ đó tôi đã rất thận trọng khi anh Morita hỏi tôi nghĩ thế nào về dân Nhật. Morita rất tế nhị khi dừng tiếng « Nhật Bản » một cách rất mơ hồ như thế, bởi vậy tôi cũng không thể nào nói thật với anh về những điều mà những người Nhật đã làm cho xứ sở và dân tộc tôi. Tôi trả lời mơ hồ xã giao như thế này:

— Tôi không thể phê bình hay có những ý nghĩa xác đáng về người Nhật vì tôi chưa từng ở Nhật, hay nói đúng hơn sống cùng dân Nhật, nhưng tôi có thể nói với anh điều này là thế hệ trẻ Việt Nam có thể tha thứ, có thể quên một phần nào

những điều xấu xa mà người ngoại quốc đã làm cho dân tộc này, thí dụ trường hợp người Pháp, người Tàu chẳng hạn.

Có lẽ vì họ không chịu ảnh hưởng trực tiếp của những điều xấu xa khủng khiếp đó.

Thực ra tôi đã nói dối Morita rất nhiều, tôi đã không thực tình với anh và đây là những điều tôi đã không nói thẳng với Morita.

Đêm nay em treo cờ Nhật

Tôi không bao giờ nói với Morita là tiếng Giao Chỉ có tiếng lòng rất là ác ôn, gọi hình, chính xác đó là tiếng lòng « treo cờ Nhật », Phụ nữ Giao Chỉ gần cuối tháng là mặc quần đen và « treo cờ Nhật » ở bên trong. Tôi nghĩ tiếng Giao Chỉ thật dễ thương, ma mãnh, tinh quái nhất thế giới. Phấn phin Giao Chỉ đã căm gan gọi cái « bằng vệ sinh » là lá cờ của một quốc gia tiến bộ nhất thế giới, một quốc gia đã từng đuổi Nga Mỹ chạy cong đuôi. Tôi nghĩ rằng ông ĐS Nhật và Nhật kiều ở đây nếu đọc tới đoạn này chắc chắn sẽ mỉm cười một cách thú vị, vì không ai lại tức giận cái óc khôi hài của một dân tộc bao giờ! Cứ mỗi lần nghĩ tới nước Nhật, dân Nhật, tôi lại nghĩ tới Thủy lai. Thủy lai là một vũ nữ của Vũ trường Đại Nam rất xinh. Thủy lai Tây nên các tay nhảy nhót gọi nàng là Thủy lai. Hồi đó tôi cũng mê nàng lắm. Có một đêm tôi rủ nàng về, và nàng đã trả lời một cách rất diễm như thế này: « Thôi anh để hôm khác, đêm nay Thủy treo cờ Nhật ». Thế là

đêm đó chẳng ăn cái gì, vì cơ Nhật ở đầu là rác rưởi ở đó!

Kỷ nghệ hiệp dân

Hồ còn lối ti, tôi khoái Nhật kinh khủng vì lính Nhật đã cho tôi kiếm, bánh đậu đen, búp bê vải, sách in màu. Tôi phục Nhật sát đất vì Nhật có võ Judo, tối ngày đeo mặt nạ sắt, cầm súng gỗ bịt vải đâm nhau chỉ chóc bên cạnh nhà. Tôi lại ngày thơ nghe người lớn kể là một lính Nhật có thể hạ đến mấy chục quân Anh Mỹ bằng tay không, khi Nhật hò lính trao trả vũ khí cho Tàu. quan Tàu và lính Tàu hét hồn chạy tứ tung! Nhưng khi lớn lên, tôi mới biết lính Nhật rất « ma giáo », họ đã rất lịch sự trên đường phố, nhưng bên trong những ngôi nhà quây kín bằng cốt, trong những trại giam họ là những kẻ « uống máu người không tanh », « giết người như ngóe ». Lúc đó tôi mới hiểu rằng Judo không phải để cứu nhân độ thế mà là để đánh đấm dân tộc tôi mạnh hơn chết chóc hơn, đau đớn hơn! Nhưng những đòn đánh đấm đó chưa đã man bằng cái « đồn hiệp dân kiểu kỷ nghệ hóa » của Nhật Bản tại Mã Lai. Cưỡng hiếp là một tai họa hãi hùng nhất trong lịch sử của Mã Lai khi bị Nhật chiếm đóng. Victor Pucell viết : « Người Nhật thực hành việc cưỡng hiếp đại quy mô »,

Nhật Bản và Nhật Bản

Ta thấy hình như có hai người Nhật trong một người Nhật. Một người Nhật rất nhân từ, lễ phép và một người Nhật rất dã man rừng rú. Trong một người Nhật có Chúa và Satan, có Phật và Quỷ, có ông Thiệt và ông Ác, có một người Nhật Bản và một người Nhật Bản. Tôi rất mến những người Nhật Bản, tôi rất phục nước Nhật Bản, nhưng tôi không thể quên được, cũng như dân tộc này không thể quên được những gì bẩn thỉu, rừng rú, kém văn minh, mất dạy, khổ nạn mà người Nhật đã làm trên đất nước này. Sau đây là một số cái « khổ nạn » của « Nhật Bản ».

Những tên cướp ngày

Đầu tháng giêng năm 1941, René Robin, cựu toàn quyền Đông Dương, Jean Cousin, Giám đốc tài chính Đông Dương đến Tokyo cùng

Nhật thương thuyết về các vấn đề kinh tế tài chính mà Nhật đòi Pháp. Ngày 6 tháng 5 năm 1941 là ngày Pháp Nhật ký một hiệp ước rất khổ nạn cho dân ngu cu đen Giao Chỉ.

Với hiệp ước này Đông Dương đã phải « cúng » cho Nhật Bản những thứ như gạo, cao su, than đá, kim khí. Thi dụ gạo trong năm đó, Đông Dương đã phải ký kết chịu gửi sang Nhật số lượng sau đây 1941 : 700.000 tấn; 1942 : 1.050.000 tấn; 1943.950.000 tấn, 1944 : 900.000 tấn.

Pháp gần như chỉ là kẻ trung gian để ra lệnh cho dân Giao Chỉ thoả mãn những đòi hỏi của các tên cướp « Nhật Bản ».

Hậu quả là dân Giao chỉ sống như trên chó, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, đó là không kể thì th thoả còn được thưởng thuế bom Mìn. ở Gia Gia Lâm đã có lần 1 ngàn dân vô tội đã được Mìn giải phóng linh hồn cho châu Chua!

Nhật Bản đã giết 1 triệu dân ta

Sau đây tôi trích hầu quý độc giả một đoạn viết của Đoàn Thêm trong « Những ngày chưa quên », về vụ thảm sát khủng khiếp gấp triệu lần vụ thảm sát ở Mỹ Lai mới đây :

Nạn đói Ất Dậu

Từ tháng Chạp (1944) không thấy bóng chim hàng sáo quen quẫy gạo trắng từ ngoại ô vào Hà nội bán cho gia đình tôi, nghe nói thôn quê không còn dư để cung cấp cho thành phố nữa. Nền người nhà tôi phải đi đóng gạo tiếp tế vừa đổ vừa rần, lại phải mang thẻ phân phối đứng nối đuôi dài trước tiệm buôn lẻ, và chiều chợ hàng giờ, có khi đợi lâu quá, đành trả một vài hào (cục) cho người đến trước để được nhường chỗ. Chỗ đứng cũng bị đầu cơ do những kẻ chuyên đi choán sớm để buộc người nông ruột bỏ tiền ra mua quyền ưu tiên.

Dù sao, cũng còn đủ cơm : một sự quá tầm thường như vậy, đã thành sự may mắn đáng ghi, vì càng ngày càng đói kém, càng bị bắt đầy tớ, dè sẻn gạo bữa cơm, bữa cháo. Trẻ nghèo bới đồng rác nhặt mẩu xương hay miếng cháy. Có đứa rình trước tiệm bánh mì

gặp trẻ khác mua được một khúc thì cướp, rồi vừa chạy vừa nhai nghiền ngấu. Dân quê rủ nhau tới Hànộ kiếm ăn, vì tưởng rằng ở đây thừa gạo dự trữ ; nhiều người chỉ xin làm việc không lương, miễn là được mỗi ngày hai bữa, nhưng chẳng ai dám mượn.

Các hội thiện phải lập những trại tạm trú ở quanh thành phố như tại xã Giáp Nhất, Giáp Nhì, Giáp Bát, bãi cát Phúc xá bên sông Nhị hà, hàng ngàn người cần thực được chứa tại đó và cấp cháo nấu bằng gạo lạc quỳ. Nhưng số người cư tang mãi, cư tế làm sao cho đủ. Bao hành khát hốc hác như bộ xương ma, được đồng tiền không lấy, chỉ xin cơm. Một ông già đã quá đuối sức vừa nhận n m cơm chưa kịp bỏ vào mồm đã lăn ra tại chỗ. Nhiều thầy gục chết ở đầu hè góc chợ, được chôn vò nhà xác thủ đồ.

Ở nhiều vùng, dân chết cả nhà, cả xóm, hay gần cả làng. Hết gạo, hết khoai, hết chó mèo, hết chim, hết chuột, hết củ chuối, người ta làm thịt... con nít. Sự thảm khốc này dĩ nhiên là khó tin. Nhưng tới năm 1947, nhân dịp tản cư chạy loạn về hạt Xuân-trường tỉnh Nam định, tôi đã có lần bước vào một ngôi nhà trống. Hỏi vì sao nơi đây hoang vắng, thì được mách rằng không ai dám đến ở, vì cả gia đình khổ chủ đã chết từ năm 1945, sau khi nấu một được đưa con nhỏ làm món « nhựa mặn » ăn cho đỡ đói.

Trời ra tai, trời gieo tai ! Tôi đã từng nghe kêu than như vậy hồi 1926, khi bệnh dịch tả sát hại hàng vạn người, khi bao năm mớ rác vôi bột mọc trên các cánh đồng.

Mọi người Việt Nam đều nên đọc

Việt Hùng Sử quan

Tác giả : Thanh Sơn
Hồ xuân Hội
và : Huy Việt
Trần văn Hồi

► Cuốn sách làm sáng danh dân tộc Việt Nam, là vũ khí sắc bén trong công cuộc đấu tranh ý thức hệ hiện nay.

Những lời thống thiết kia, tôi nắm thần đôi đã qua, còn vắng một dư âm khủng khiếp gấp bội, trước một thảm họa chưa bao giờ gặp trong một xứ đầy ruộng lúa mệnh mông.

Số nạn nhân đã lên ước chừng một triệu, hai triệu, riêng tôi tưởng không biết bao nhiêu mà kể. Giới cầm quyền hồi đó, vì cần che đậy đã gán lỗi cho thiên tai. Nhưng vụ sống biển dâng « đổ cây nước » ở miền đồng bằng duyên hải Bắc kỳ, tuy có gây tổn thất, cũng không thể có hậu quả độc hại như trên. Vì ở xứ ta, năm nào chẳng có bão lụt ? Song địa phương này mất mùa thì địa phương kia giúp đỡ. Còn như năm Ất Dậu, thì nơi nào cũng bị trùng đói, vì dân phải nộp phần lớn thóc gạo cho Pháp, để nuôi Nhật ở Đông Dương và bán cả sang Đông Kinh theo hiệp ước 1941, ngoài ra cũng vì tàu thuyền bị đánh phá, gạo trong Nam không đưa được ra Bắc...

Cái «điểm» của «Nhật Bản»

Ta thấy Nhật Bản đã giết cả triệu dân Giao chỉ một cách rất điểm giết mà không giết. Họ đã tàn sát dân ta không bằng những thanh gươm bén sắc của các Hiệp sĩ trong những phim loại « Hiệp sĩ mù » « Hiệp sĩ say » họ đã tàn sát bằng cách lấy thóc gạo đổi thay than, họ đánh đập những tàu chở gạo từ Nam ra Bắc, Nhật đã từng «điểm» từng «ma giáo» khi bắt chẹt đánh lên Mìn tại Trần châu cảng đã từng dớp trộm Pháp những «củ» điếu người tại Giao chỉ. Nghĩ là họ chẳng lẽ phép gì như ta thường được dạy trong các lớp học Nhật ngữ ngày nay.

Nếu ta xem sử Nhật ta sẽ rõ tại sao Nhật Bản lại bản và dã man. Họ đã từng giết con của họ một cách thần nhiên. Sử Nhật ghi 1637, dân Nhật hạn chế sinh dục bằng tục giết bớt con ngay sau khi chúng lọt lòng mẹ để khỏi tốn gạo!

Trở lại Giao Chỉ, Nhật đã từng trở mặt với đảng Đại Việt dân chúng. Lúc đầu Nhật che chở nên đảng này thu hút một số lớn đảng viên trong giới trí thức sinh viên,

Nhưng sau khi được Pháp nhượng bộ. Nhật liền « cho rơi » đảng này liền, để mặc cho Pháp đàn áp, một số đảng viên bị bắt, một số chạy trốn sang Tàu, trong số này có Nguyễn trường Tam. Đây, Nhật đã « ma giáo » như vậy, đã « điểm », « bản » như thế !

Liên lạc tương lai

Người ta nói nhiều về địa vị, vai trò của Nhật Bản sau khi chiến tranh chấm dứt tại đây. Sách dạy tiếng Nhật được tung ra bán như bướm, lớp dạy tiếng Nhật mọc lên như nấm, ở cả những hang cùng ngõ hẻm. Người Việt Nam đa số khâm phục nước Nhật, ước ao tiến bộ như Nhật, nhưng

Trả lời bạn đọc

NGUYỄN LUÂN.— Đã đăng thơ trong số 15 đó, hết tức chưa? Lần sau nhờ viết chữ thật rõ ràng để khỏi phải ngồi sửa lại, mệt lắm. Mến.

MẶC DUNG. Không có gì phải mặc cảm hết, nhất là Dung còn trẻ hơn tôi 9 tuổi. Ý kiến về chủ đề sẽ cố gắng làm theo đề nghị, hai bài lục bát sẽ đăng. Hiện thơ còn nhiều lam; có hơi lâu đứng nóng ruột.

BÙI VĂN BÌNH.— Cứ gửi truyện ngắn về. Hay sẽ đăng. Dĩ nhiên có nhuận bút. Đọc thơ trong các quán cà phê hình như không phải xin phép.

LÊ VĂN NGỌC.— Cảm ơn thi sĩ kiêm họa sĩ. Thơ sẽ đăng. Mấy hình vẽ đã chuyển cho Đăng Giao, không có gì trở ngại sẽ in vào số Xuân. Mến.

TÔ NHƯỘC CHÀU.— Bài thơ dài đó sẽ đăng. Cả mấy bài ngắn ngắn nữa. Tôi thích mấy bài ngắn. Chúc vui.

HÀNH PHƯƠNG.— Số Xuân không phải chỉ dành cho bạn biên tập. Độc giả có quyền tham gia. Đã chọn mấy bài ngắn 7 chữ và bài Ca Dao.

cùng mong rằng sự liên lạc giữa hai nước giữa hai chính phủ giữa hai dân tộc sẽ đẹp như màu hoa anh đào, sẽ vĩ đại như núi Phú sĩ, chứ không phải là thứ liên lạc chứa đựng những cái rất bản như vữa nê trên, những thùng rác, thùng vệ sinh trong lịch sử! Vụ đại sứ Vĩnh Thọ mới đây là một trong những vụ mà Chính phủ Nhật đã chơi rất « mất vệ sinh » cho dù ông Vĩnh Thọ có thực sự « quắt » đá đa héo của nước Nhật! Các ông Đại sứ Nhật, Đại sứ Việt, Các cô cậu đang học Nhật ngữ, các người của hai dân tộc hãy xem lại những trang sử cũ để đối đãi xoi nhau cho «bõ» cho hợp đạo Trời, đạo người!

TS TRẦN VĂN ĐOÀN (KBC 4394) Xin ghi nhận những ý kiến của ông. Làm báo thật khổ tâm, nếu ở trong nghề ông sẽ hiểu. Riêng về điều ông giáo sư qui hóa kia đề cập tới thì quả thật... ngoài sức tưởng tượng. Chu Tử chưa bao giờ nhìn thấy bàn đèn và rất sợ thuốc phiện. Rất biết ơn về sự thẳng thắn của ông. Kính.

HOÀNG ĐỨC THIÊM: Thơ ông viết hai mặt giấy dù muốn đăng cũng không đăng được. Xin ông gửi cho những sáng tác khác. Thơ nào đăng cũng được, nhất là thơ lính có « cuộc sống phong sương » miền, là thơ hay. Xin cảm ơn ông về lời chúc. Mến.

Các tác giả sau đây đã có thơ chọn đăng :

Hồ đăng Hải, (1 bài). Lê Thụy Nguyên (1 bài).

Thơ của các tác giả sau đây không đăng :

Hoàng Hải, Uyên viên, Maiphước Thặng..

Báo Đời xin cảm tạ các bạn.

Trả lời : Thượng sĩ LÊ NGỌC THẦN.

Địa chỉ Cha GIANG : 15 Rue Boissonnade Paris 14è

Thoa CRÈME THORAKAO trị hết mụn, nám, tàn nhang, trứng cá

PHÓNG SỰ



KHI ÔNG NHẬT BẢN ĂN CHƠI

của
LAM THIÊN HƯƠNG
NGUYỄN HOÀNG ĐOAN

«Je mourrai un dimanche où j'aurai trop souffert

*Alors tu reviendras, mais je serai parti
Des cierges bruleront comme un ardent espoir*

Et pour toi, sans effort, mes yeux seront ouverts...

Đưa con gái ngồi trong góc phòng chọt cất tiếng hát náo nùng, xa lắc. Tiếng hát cất lên giữa khung cảnh đầy những bạo ngằn như một vẻ cao sang và trong ngần như một giọng suối trong. Tiếng hát như nhối, bằng hoàng như cơn lốc kỷ niệm bay về bằng làng. Nó như một thứ thần dược làm trái tim ta thức dậy. Chân tóc ta chọt dựng đứng lên. Những hồng huyết cầu trong ta rộn ràng thời thức.

Tiếng hát. Đứng rồi, nó mẩn mòi như nụ hôn anh dành cho em, trong một góc tối của một rạp chiếu bóng. Nụ hôn thì nhẹ nhàng nhưng tình yêu của anh vĩ đại biết bao nhiêu. Mỗi anh thì run rẩy như ý nghĩ của anh vĩnh cửu như phiến thạch. Nụ hôn. Cánh tay ôm ghì, mắt nhìn tha thiết. Anh không tin những thứ đó biểu tượng cho tình yêu loài người. Tình yêu phải là cái gì cao quý hơn. Bao la hơn và vượt thoát khỏi những tâm thường, ràng buộc. Tình yêu không thể trao đổi, bán mua. Xin em đừng vì tự ái ích kỷ của cá nhân mình bắt anh phải

làm tên lái buôn tính toán sự lợi, lỗ trong những đêm điên cuồng. ang thang ngoài phố chợ.

Anh nghĩ, tình yêu phải trải rộng như những tiếng hát của người con gái kia. Nó chênh vênh giữa đỉnh trời. Nó cúi đầu trước cửa thiên đường. Nó không có tên gọi. Không có ngôn từ diễn đạt. Nó là hạt sương inong manh, một loài hoa sớm nở nhưng lại mau tàn, úa héo. *Chủ nhật nào, tôi im hơi vì đợi chờ không người ngoài. Bước chân người nhớ thương tôi đến với tôi thì muộn rồi. Trước quan tài khói hương mờ bốc lên như vạn ngàn lời... Đưa con gái càng lúc càng nghẹn ngào hát bản «Chủ nhật buồn của Seress khiến mọi người trong căn phòng này cảm thấy mình có đơ r cùng cực. Một vài người ôm mặt gục đầu. Vài người khác mắt mở trừng trừng nhưng ý nghĩ họ đề đầu đầu. Đôi mắt thất thần, trơ trơ, bất lực. Số còn lại cố tình nhắm mắt tiếp những tảng khói thuốc, cho làn khói mong manh che kín khuôn mặt rầu rĩ của mình. Hay cho trái tim nương theo khói thuốc tới một miền đất đai nào không còn thăm sâu, thù hận.*

Tiếng hát càng ngân dài bao nhiêu, tôi càng cảm thấy tuổi trẻ chúng tôi cần cỗi bấy nhiêu. Từ trong góc phòng nhìn ra, trước mặt tôi là sự hiện diện của tuổi trẻ.

Một sự hiện diện nhưc buốt, thừa thãi, bơ phờ.

Trên những khuôn mặt kia, tôi không thấy sự hân hoan lộ dạng. Chỉ thấy ở đó những nét buồn phiền, một bãi tha ma với những nắm mồ xanh cỏ. Không hiểu người con gái kia có cảm nghiệm được điều đó không, nhưng bài ca của nàng, đó đã hiện thân cho thể hệ nàng đang sống. Bài ca, tiếng nước nỏ của chàng Seress tuyệt tình, cũng là hình ảnh của tuổi trẻ Việt Nam hôm nay. Chưa nhập vào cuộc hành trình thăm thẳm đã thấy chán mình rồi, mỗi một, Chưa cất tiếng nói đã thấy ngồn từ chán nản vô duyên, chưa sống đã cảm thấy nổi chết gần kề, sát cạnh. *Ôi chúng tôi còn bắt toại đến bao giờ.*

Đưa con gái vừa dứt tiếng hát liền rời khỏi góc phòng tối tăm bước ra quây rượu, ánh sáng của ngọn đèn chụp đặt trên cái quây mây giúp tôi nhìn rõ khuôn mặt nàng hơn. Và tôi chọt đứng bất dậy: đưa con gái có giọng ca nghẹn ngào ấy không ai khác hơn là Tiểu Giao, em của tôi.

Sau cái hôm gặp nó đi cùng hai thằng ngoại nhân ở một «sào huyệt» nó, Tiểu Giao biệt tăm luôn. Nó như một nhân vật liêu trai, thoáng hiện, thoáng mất, khiến tôi dù cố tình len lỏi cùng khắp cũng đành bó tay thất trận. Hôm nay tình cờ gặp nó trong

hoàn cảnh này, giữa nơi ăn chơi kinh khủng này, tôi thật sự muốn khóc.

Mẹ nó, bà cô của tôi, bây giờ không còn là người nữa. Sau cái chết của đứa con gái, sự băng rã chia xa của gia đình, cái điên cuồng đã giết bà dần mòn, tàn tạ. Bà không còn bước nổi lên lầu thượng, gờ hai tay lên cao và đôi mắt ngược nhìn những cụm mây trời trôi lãng đãng. Bà cũng không ngồi được. Từ chỉ gầy đét không chuyên chở nổi bộ xương cũm chũa của bà. Bà nằm trong phòng, má hóp lại xot xa, hơi thở nhẹ phắn, thoi thóp. Nhìn vóc dáng bà lúc này, không ai có thể tưởng tượng ra con người đài các, đường bệ của bà trước đây. Sự phú quý giạt lùi quá có thần nhiên và tàn khốc thật. Những buổi chiều thu xếp công việc ở tòa soạn xong, tôi thường ghé lại thăm viếng bà cô tôi. Dưới những hời hám của mùi xủ uế lâu ngày, nơi bà, là cả một đại dương thương yêu dâng lên. Tình mẹ ở bà sạt son nghìn trùng, bất diệt. Bà là hiện thân của một người thiếu phụ đông phương cho dù qua những giả biệt, đôi đôi, nỗi thương yêu con cái trong lộn cùng châu thân vẫn bằng hoàng vững chắc.

Bà nằm lạnh lẽo trên chiếc giường nệm bần thủ, nhưng tôi tin chắc cô tôi hằng mong nhìn mặt con cái lần cuối cùng, trước khi từ bỏ cuộc đời hào quang, danh vọng, gia nguy, khốn kiếp này. Tôi tin, những đứa con gái còn lại của cô, sẽ như một phép lạ làm tan đi niềm đau cô cru mang trong mấy năm. Chúng sẽ giúp cô ngoài lại cuộc đời bằng mắt nhìn lóe lên niềm tin vào con người, vào xã hội. Vì vậy, tôi tha thiết muốn giúp mặt Tiểu Giao, cho dù thân xác nó có rã mòn, cho dù trái tim nó có rách nát, nhưng chỉ cần nụ cười héo úa nở phien muộn trên đôi môi, bà cô sẽ thoát khỏi mọi thế giới đầy nhưng cơn cuồng phong, bắt toại.

Tiểu Giao vẫn đứng ở bên cái quây mây, nó nâng ly rượu thứ hai nốc vào miệng. Khuôn mặt trắng xanh của nó làm tôi bồi hồi. Mái tóc nó, thay vì chảy dài như trước kia, đã được hót ngắn như tóc con trai, úp sát vào cái gáy miên

trường, khiêu khích. Giao mọc vọt vàng một điệu thuốc, nó điệu nghệ gắn lên đôi môi thoa son, bật lửa, hít một hơi dài rất thành thạo. Tiểu Giao trước mặt là Tiểu Giao của mọi người. Không còn hình ảnh của cô bé Tiểu Giao với những mối tình lãng mạn ngày nào nữa.

Tôi nhớ một dạo hai anh em xuống Biên Hòa chơi, trên dòng sông đục ngầu phù sa, bên một gốc bưởi Cù Lao Phố, Tiểu Giao nhí nhảnh nói với tôi rằng nó thích được như chiếc thuyền trôi hoài hoài trên sông, đến một bến bờ xa xôi nào đó. Nó nói thích trở thành thi sĩ, thêu dệt tình yêu trong những câu thơ, khác ghi cuộc đời bằng những ngôn từ mèn mông vô tận. Nó nói thơ nó sẽ giảm thiểu được những hận thù, chết chóc. Làm mọc lên những công viên, những ngôi trường học đầy tiếng cười trẻ thơ, nhân ái. Thơ nó sẽ biến mũi đạn thành cánh hoa hồng, thay vì xuyên phá trong thân thể vô tình, sẽ bay vào một lầu chuông bát ngát. Tiếng chuông ngân nga. Loài người khiêu vũ. Trăng sẽ soi trùng trùng, miên viễn. Đạo đó, khi nghe Giao nói về giấc mộng của nó, tôi thấy Giao bỗng lớn dậy con người. Nó sẽ trở thành một viên bạch ngọc, giữa những bằng hoại tối tăm, viên ngọc sẽ lóng lánh soi đường cho cả 1 thế hệ trẻ tru ng, ngơ ngác.

Nhưng giấc mộng thì cao vô ngần, rộng vô ngần mà lòng người hân hẹp. Tiểu Giao giờ đây không phải là Tiểu Giao khi xưa, bộ xiêm y cũn cũn nó đang mặc như một lưỡi hái vô tình cắt phăng giấc mộng dậy thu của nó.

Sau làn khói thuốc lừng lờ, m'it nó mết mỗi đảo một vòng chung quanh, lạ lùng thay, đôi mắt ấy khiến tôi tin tưởng giấc mộng khi xưa vẫn còn có thể bằng bạc trong trái tim nó. Và tôi vội vã tiến lại phía quây rượu. Tôi muốn Tiểu Giao quay về.

Một bàn tay nhỏ nhắn kéo ghì tôi lại. Ấn tôi xuống cái ghế Salon cao nghệu và giọng nói ngọt ngào rót vào tai tôi như làn gió thoảng:

— Ê, khoan động tĩnh đã bỏ. Con Giao ngon thiệt nhưng tán nó hơi khó đấy nhé.

Tôi nhìn chăm chăm vào mặt người vừa cất tiếng nói. Đó là một đứa con gái đã quen. Nó là một trong những tiểu yêu chuyên môn cho Tình Yêu xã lạng ở khách sạn đường Nguyễn Huệ. Mỗi con bé cong lên cười. Hàm răng trắng đều như hạt bắp.

— Tại sao vậy? Tôi là anh nó. Tôi muốn đem nó về nhà.

Con bé vẫn giữ giọng ngọt ngào ôn tồn. Nó nói nhưng đôi tay vẫn không rời ngang lưng tôi.

— A, anh của Tiểu Giao đây sao? Nhưng anh cũng «ne pa». Còn lâu mới đưa nổi con Giao về. Nó đang là 1 Pác tơ ne có hạng. Muốn đem về ít nhất anh cũng phải bước qua mấy xác chết, nếu người ta không đâm qua xác chết của anh. Anh biết nó làm gì không?

Tôi mở lớn mắt ngạc nhiên. Con bé bấu môi kênh kiệu:

— Nó là tình nhân của bọn... con cái Thái Dương thần nữ đó.

— Tại sao lại Thái Dương thần nữ? Thái Dương Thần nữ là ai?

— Đây, sao bồ ngu thế. Thì còn ai vào đó nữa. Bọn Nhật Bản lùn tè tè chứ còn ai. Con Giao lúc này là vương hậu của chúng nó đó. Mà chúng nó thì dữ như cọp, bồ có can đảm ăn thua đủ không?

Con bé làm tôi giật mình. Sự ớn lạnh len lỏi tới sau ót tôi từ bao giờ. Tôi ấp úng:

— Cô nói có vẻ khó tin quá? Lấy bằng chứng gì cô quả quyết như vậy?

Đưa con gái chọt giận dữ. Nó hằn học:

— Khó tin thì thử đi rồi biết. Ai ở cái đất Sê gôn này không biết bọn Thái dương có cả một tổ chức... Và Tiểu Giao là một.. tú bà đáng giá đấy nhé. Mẹ kiếp, có gì lạ đâu. Trong khi Mễo ăn chơi, Đại Hàn, Phi Líp Pin ăn chơi tại sao bọn Nhật lùn không ăn chơi được chứ. Tụi nó cũng là con người chứ có phải là gỗ đá đâu.

Tôi vẫn lạc đầu tở về không tin.

— Em tôi đáng tuổi con cái chúng. Nỡ nào...

Con bé huych mạnh vào mạng mỡ tôi:

(CÒN NỮA)

Chính sách của Thực Dân

Trong trào lưu vọng ngoại cổ hữu, các sĩ phu của ta học tập Nho Giáo rất công phu. Tuy tinh thần này đã làm cho nước ta suy vi và sau này đến mất nước nhưng nền văn hóa Trung Hoa, lấy đạo đức cá nhân làm căn bản, dù sao cũng còn phù hợp với đời sống nông nghiệp và tinh thần hiếu hòa của chúng ta, nên không gây ra những tan vỡ trầm trọng quá đang ở trong xã hội.

Kịp đến khi người Pháp sang chiếm Việt Nam làm thuộc địa, thì họ đem theo ngay một nền văn hóa không còn lấy tu thân làm căn bản, mà lại lấy tự do phóng khoáng làm phương châm, lấy cá nhân làm chủ thể cho xã hội, lấy tiện nghi vật chất làm mục thước đo lường sự thành công ở đời.

Thế là khung cảnh gia đình và xã hội Việt bị chủ nghĩa cá nhân phá tan vỡ: Một mặt sự tự do làm hư hỏng mọi kỷ luật gia đình, xã hội cũng như quốc gia, mặt khác những tiện nghi vật chất cũng đã làm cho các tầng lớp xã hội cứ cách biệt thêm mãi lên.

Với tinh thần vọng ngoại cổ hữu, nay lại đánh mất đến cả những đức tính tối thiểu của người lãnh đạo, phần lớn « trí thức » Tây học, đối với đại chúng Việt Nam, thôi không còn được coi là những nhà lãnh đạo nữa mà chỉ còn là những kẻ ăn bám vào guồng máy cai trị cũng như kinh tế thuộc địa mà thôi.

Trong khi đó, bao nhiêu lực lượng Quốc gia chân chính, phần lớn có tinh thần bài ngoại, đều bị người Pháp dẹp tan, tuyệt nhiên không dành lấy cho họ một miếng đất đứng nhỏ bé nào tại tổ quốc của họ nữa.

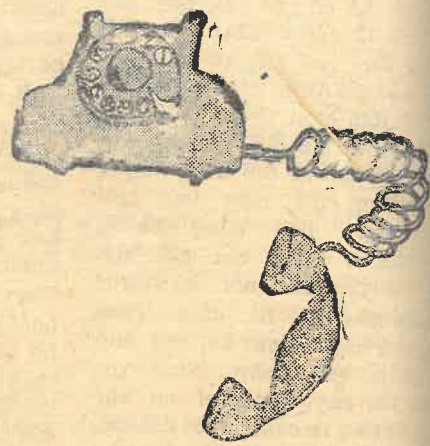
Trái lại một số đảng viên Cộng sản lại được người Pháp dung túng, để mượn tay họ chỉ điểm, giết hại hàng người Quốc gia chính thức.

Những bất hạnh Quốc tế và đường lối phản dân hại nước của Cộng Sản

Cộng Sản hơn Quốc gia ở những điểm sau đây: Vì có hậu thuẫn Quốc tế (lúc trước là Nga Sô, sau này là Trung Cộng), nên họ rất am hiểu tinh hình thế giới với mọi mâu thuẫn giữa các cường quốc. Điều đó giúp họ khai thác nổi những sơ hở của đối phương rồi nam lấy mọi thời cơ để thỏa hiệp hay phản bội. Cũng phần nào nhờ ở Quốc tế, họ có một tổ chức rất chặt chẽ và qui mô. Ngoài ra, họ không trợn lặn đạo đức bản thân vào đường lối chính trị, như người Quốc gia, vì lẽ dễ hiểu là họ chẳng có đạo đức bản thân nào cả, hiểu theo nghĩa cổ truyền.

Với những ưu thế của Cộng Sản, và chủ trương tai hại của người Pháp, lịch sử đã dồn dập đem đến cho dân tộc chúng ta những tai họa tày đình.

Bất hạnh thứ nhất xảy đến vào năm 1943. Khi người Mỹ vì nóng lòng tiêu diệt Phát xít Nhật, đã giúp cho Cộng sản lập chiến khu tại Thái Nguyên



di chúc lịch sử của học giả Nguyễn Đức Quỳnh

«Không cũng chết
Dạ cũng chết,
Biết thì sống»
TRẦN TRINH
(Thế kỷ XVI)

(tiếp theo ĐÔI số 16)

cũng như họ đã từng giúp cho Nga chống Đức, cho Tito chống Hitler v.v...

Người Mỹ đâu có hiểu rằng vài chiếc dù và vài chục khẩu súng cũng đã đủ giúp cho Cộng sản một Danh Nghĩa rất lớn lao là «được đồng minh ủng hộ chống Phát xít Nhật»

Bất hạnh thứ nhì là những đoàn thể Q.G. vì tinh thần yêu nước hẹp hòi, không có lấy một nhân định khả quan nào về tình hình Quốc tế, nên chỉ luân quần ở những nước Nhật hay nước Tàu (thời không một đoàn thể quan trọng nào lại có đủ can đảm và hiểu biết để mà nghĩ đến một trong hai cường quốc lâm chiến đương thời vĩ đại nhất, là Nga và Mỹ.

Về phía Nga thì không thành vấn đề vì họ đã có đoàn thể tay sai riêng rồi. Và lại chủ nghĩa vô tổ quốc của họ không thể dung hòa với chủ nghĩa Quốc gia của ta. Nhưng còn về nước Mỹ, thì thật chẳng hề có lấy một vị « lãnh tụ » Quốc gia nào nghĩ đến, đầu chỉ là thăm viếng nước này 1 vòng mà thôi. Nếu người Quốc gia mà am hiểu thời thế Quốc tế thì Hiến Chương Đại Tây Dương cũng như quan điểm chính trị của Tổng thống Roosevelt đã hiến cho chúng ta biết bao cơ hội tốt đẹp, để chống lại chính ngay cả người Pháp. Mặc dầu là Pháp cùng màu da với Mỹ.

Ngay mãi đến 1946, khi Tưởng giới Thạch và Lư Hân vì quyền lợi quốc gia của họ, đã bỏ rơi hẳn hai các đoàn thể quốc gia VN rồi, mà các vị «lãnh tụ bên ta» cũng chưa quan niệm nổi: «là lực lượng nội bộ, đầu cho là của cả toàn quốc, cũng không đủ chống lại thế lực quốc tế». Vì vậy, thay vì tìm chỗ dựa quốc tế khác, họ đành chịu đựng cho cả Thực dân lẫn Cộng Sản chà đạp đến tan tành.

Nghĩ đến Hiro Hito và Nehru, một người đã bị Hoa kỳ cầm tù cùng toàn thể chính phủ, một người đã bị «Liên minh» Anh - Nga chèn đánh cho có lúc không còn manh giáp, ấy thế mà họ vẫn phục hồi được nguyên vị, và giữ gìn đất nước họ tồn tại cho đến ngày nay, thật chúng ta chẳng khỏi ngậm ngùi khi chợt nhớ đến thứ tinh thần Quốc gia chật hẹp và lỗi thời của một số lãnh tụ Quốc gia Việt Nam mình.

Quả tình các đoàn thể Quốc gia đã tự đưa mình vào chỗ chết. Nên nước Việt Nam và dân Việt Nam cũng như Đồng Minh Mỹ-Nga-Anh hồi ấy đều chỉ còn biết trông mong vào đảng Cộng Sản Đông Dương.

Tạm cho rằng chúng ta không có gì đối nghịch quan trọng với Chủ Nghĩa Cộng Sản, và một chế độ như của Tito hay của Gomulka cũng có thể tạm gọi là sống được thì chúng ta cũng đã hoàn toàn thất vọng, khi thấy rằng: Cộng Sản Đông Dương lại là một thứ Cộng sản «thuần túy, chân truyền» còn hơn cả Cộng sản Liên xô. Nghĩa là nó không mang một tính chất Việt Nam nào hết.

Nếu họ chỉ say mê chủ nghĩa Cộng sản mà thôi thì về vụ xuân năm 1946 khi phái đoàn Mỹ do tướng Gallagher cầm đầu sang tiếp xúc với chính phủ Cộng sản tại Hà Nội mà họ chịu bằng lòng làm một thứ «Cộng sản yêu nước» thì làm gì đã có cuộc Toàn Quốc Kháng Chiến về cuối năm 1946 ấy?

Ấy thế mà dịp đó nào đâu đã phải là dịp cuối cùng? Từ 1946 đến 1949, lúc nào Cộng Sản cũng có thể chuyển hướng quốc tế, cứu vãn được nước non. Nhưng họ không làm thế. Và đầu đón hơn nữa, khi Cộng Sản Trung Hoa vừa chiếm xong lục địa, là họ lại vội chuyển hướng ngược chiều ngay, thay vì liên kết với Mỹ, họ lại liên kết với Trung Cộng! Thế là chồng lên tai họa Cộng Sản, nước ta còn phải chịu thêm ách thống trị trực tiếp của người Tàu. Ôi! Trong lịch sử nước nhà thật chưa

hề có lúc nào đen tối như lúc Cộng Sản Việt rước Cộng sản Tàu vào chỉ huy cuộc Kháng chiến của toàn dân. Con cháu chúng ta khi đọc sử đến đoạn này chắc không khỏi rùng mình ghê sợ.

Từ giây phút Định mệnh đó, đối với chúng ta, thôi không còn gì đáng quan tâm nữa.

Cải cách ruộng đất, rồi Hiệp Định Genève chia đôi đất nước, rồi cuộc di cư cả triệu con người, tất cả những thảm họa đó đều từ sự lựa chọn lịch sử trên mà ra.

Sau hiệp định Genève, nhờ chọn đúng thế quốc tế, mà từ con số không, người quốc gia đã có một mảnh đất dung thân, gây được những cơ sở hành chính, quân sự, kinh tế xã hội văn hóa của một tập thể xứng đáng với danh nghĩa của một Quốc gia.

Tuy vậy, tuy thế quốc tế đã được an bài, nhưng quốc nội vẫn chưa qui củ vững chắc gì cả.

Nước Mỹ đã ủng hộ người Quốc gia. Nhưng lại đi ủng hộ nhằm một ông quan lại thời xưa, có đầu óc hẹp hòi, thiển cận, kỹ thi địa phương và tôn giáo một cách ngược đời.

Ông ta chỉ có công lựa được thế quốc tế đứng đắn (nói thẳng ra, chẳng có ông ta, cũng có vô số người khác). Đối với lịch sử đó là công to, nhưng đối với hầu hết quốc dân, những người đã từng đổ bao xương máu chống Pháp hay chống Cộng (như Trịnh Minh Thế, Lê quang Vinh v.v...) thì công lao khó nhọc của ông ta chẳng là bao. Thế mà không những ông ta không biết ơn các chiến sĩ ấy, lại còn đem một đầu óc địa phương và tôn giáo hẹp hòi ra đàn áp và tiêu diệt họ, gây nên cảnh cốt nhục tương tàn, lần mò cho Cộng sản nổi lên quấy phá khắp nơi.

Vì thủ nội bộ Quốc gia được đoàn kết và lành mạnh thì dầu cho Cộng sản có cố gắng đến đâu, cũng khó mà gây được những cảnh tang tóc như ngày hôm nay.

Còn về phía Cộng sản miền Bắc thì ít năm sau đây, không hiểu vì những lý do rồ dại nào mà, thay vì yên phận tôi đòi cho Trung cộng để kiếm ăn trên phần nửa lãnh thổ của tổ tiên để lại mà không bị ai sinh sự, thì tự dưng bọn họ lại đem người và súng ống vào Miền Nam phá hoại. Khiến cho vì phản ứng tự vệ mà Miền Nam phải oanh tạc chặn đường tiếp vận của bọn họ, làm cho cả Miền Bắc cũng tan hoang vì lửa đạn.

Đó là những bất hạnh quan trọng của nước và của dân chúng ta, từ 25 năm nay.

Tóm lược những nguyên nhân của 25 năm thất bại, chúng tôi nhận thấy:

Trước hết là vì chúng ta đã đánh mất quốc hồn. Do đó mà không còn quốc thể. Nên tinh thần vọng ngoại đã gây ra những tai họa càng ngày càng trầm trọng suốt sáu bảy trăm năm liền.

Thứ đến, sự sống còn của nước ta, từ ngày người Pháp sang đây, luôn luôn tùy thuộc mạnh mẽ vào sự thu xếp quốc tế.

Vận mạng chúng ta không được định đoạt tại quốc nội, mà là tại Trung Hoa (liệu có tái hồi! 1880 : Thiên Tân, 1946 : Trùng Khánh) hay tại Âu 1954 : Genève)... (1)

Tuy vậy không phải lúc nào chúng ta cũng ở vào thế bị động. Vai trò chủ động, tuy rất eo hẹp, cũng có thể giúp chúng ta đi từ cõi chết sang cõi sống. Hay ngược lại như đã được dẫn chứng nơi trên.

Vì vậy không những đối với cấp lãnh đạo, mà còn là cho cả toàn dân nữa, chúng ta phải hết sức học hỏi, theo dõi tình hình quốc tế, lựa chọn thế đứng thuận lợi, để tránh cho giống nòi bớt những cơn thảm họa. Hay nếu có thể, đưa nước nhà đến một địa vị sáng sủa và mạnh mẽ hơn.

Thứ ba đến quan điểm nhân dân

Tại một nước nhỏ yếu như nước ta, chúng ta không có một sức mạnh nào làm cho ngoại quốc e sợ, không có tài nguyên quan trọng nào làm cho họ thêm thuồng, mua chuộc. Chúng ta chỉ có một số đồng bào, thường thường là nghèo đói, thất học. Đó là tất cả những gì chúng ta có. Đó là sức mạnh của chúng ta. Nếu có thể, đó là nguồn an ủi, sự tự hào, là tất cả những gì quý nhất của chúng ta ở trên Thế giới này vậy.

Quý vị xuất ngoại ? Theo chồng về Hoa Kỳ ?



Xin nhớ tới SỞ DU LỊCH và LỮ HÀNH
LÊ PHONG.

Giấy phép Hoạt Động số 960/SKT tại số 213 Tự Do Saigon (lầu 4 phòng 40). Cơ sở mở từ sáu năm nay, đủ bảo đảm phục vụ thân chủ đúng hẹn, cần mật. Mọi giấy tờ đều hợp pháp do luật gia trông coi. Giá biểu y như mọi nơi và dứt khoát. Quý khách khỏi gặp cảnh trả lệ phí này bữa nay, trả khoản khác tuần tới.

Vì vậy, dù nắm được chính quyền hay dù là nhà lãnh đạo tôn giáo, dù là trí thức hay dù là thương dân, chúng ta đều nên qui hóa nhau, xem nhau như những gì thân thiết nhất trên đời mà Tạo hóa đã ban cho chúng ta.

Chúng ta không có quyền chê người đồng bào là họ nghèo, họ đói, họ theo tôn giáo này, họ thuộc địa phương nọ. Miên sao họ còn tự nhận là người Việt Nam và không chủ trương giết hại chúng ta, ấy thế là chúng ta phải chịu đựng họ. Và thương yêu họ, nếu có thể. Vì, ngoài đồng bào chúng ta ra, không người nước nào lại có thể cảm thông chia sẻ thân phận hèn kém, đau khổ trăm chiều của chúng ta, như chúng ta đâu.

Đó là ba điều kinh nghiệm cay đắng mà chúng tôi muốn nhắc gởi tới các bạn đời mười, những người bắt đầu phải gánh vác cái gia tài khốn tận và chồng chất nợ nần mà lớp tuổi chúng tôi đã để lại cho họ.

Chúng ta sẽ phải làm những gì

Hai mươi năm năm lầm lẫn, hai mươi năm năm tội lỗi, hai mươi năm năm máu lửa. Đến như vậy thiết tưởng cũng đã quá đủ, đối với dân tộc nhỏ bé của chúng ta rồi.

Chúng ta cương quyết không muốn tình trạng thế thảm nọ kéo dài thêm nữa.

Ước nguyện chúng ta rõ rệt và mạnh mẽ là như vậy. Nhưng làm thế nào để đạt được kết quả ? Để đi đến thành công — một danh từ không ngọt ngào ảnh hưởng tới, trong ba mươi năm qua.

Đó mới là tất cả vấn đề.

Phản ứng một cách mãnh liệt chẳng ? Chúng ta đã làm như vậy đối với Thực dân, đối với Độc tài, đối với Cộng sản. Kết quả ra sao ? Chúng tôi thiết nghĩ không cần phải nhiều lời nhắc lại nữa.

Một mối, chán nản, buông xuôi chẳng ? Thái độ này chắc chắn chẳng đem đến một sự cải thiện nào khác, nếu không phải là đưa đến một tình trạng đen tối hơn nữa.

Qua nhiều kinh nghiệm đau thương, chúng tôi đi đến nhận định, là : thái độ khôn ngoan nhất, đúng đắn nhất trong những lúc thất bại phải là suy nghĩ, là bản khoăn, là thắc mắc. Rồi tìm hiểu nguyên nhân của thất bại.

Việc này, trong phạm vi vấn đề được đặt ra, chúng tôi đã thử làm trong những mục trên.

Cũng trong phương pháp nhận định ấy, sau giai đoạn truy nguyên, chúng tôi thấy cần phải bước sang giai đoạn chính danh.

Trong những mục sau đây, chúng tôi cố định danh cho nước Việt nam, cho người Việt Nam. Rồi từ hai chủ thể ấy, do sự phản ứng trong cuộc sống, chúng tôi cố tìm ra nhiệm vụ và hướng đi nên có của phần lớn chúng ta.

(CÒN NỮA)

(1) Cũng như tại Honolulu 1966), Manila (1966) Paris. Midway (1969) v.v.,...



những ngày cuối năm

những ngày cuối năm tin buồn theo nhau về cuộc sống bây giờ nhiều xa lạ có bạn bè nào mới chết hôm qua có người yêu nào không một lời vĩnh biệt

có cha mẹ nào không được nhìn mặt đứa con dù một lần chót những ngày cuối năm lạnh thật nhiều mưa bụi phủ đầy trí nhớ với năm cùng tháng tận với ngày tàn theo thời tiết đời thay bạn bè, cha mẹ người yêu nào không một lần đau xót không một lần vượt mất những niềm tin

những ngày cuối năm đất nước có nhiều biến cố quân đội mỗi ngày một tăng đến con số còn hơn dự tính oanh tạc ngày oanh tạc đêm mỗi lần một nặng

chìm hòa bình ngày một bay xa những ngày cuối năm lòng thật buồn có tháng hôm qua lên đường theo lệnh gọi

mà hôm nay bây giờ cáo phó nào thay thế thiếp tang lễ truy điệu nào làm bằng lăng quên cố ý

những ngày cuối năm trời đầy mây mù thân phận bây giờ nhiều thua thiệt bởi sự sống rất gần sự chết

mặc huyền thương
1966

buổi sáng nơi nhà thương thí

buổi sáng ngồi mân mê chiếc phiếu thứ tự ở nhà thương thí anh bỗng thấy em trên mỗi khuôn mặt bệnh nhân chờ đợi. anh cúi mặt lần trốn trong đôi bàn tay túi hồ để khỏi thấy đôi mắt em nước rút buổi chiều cho đến khi lịm đi trong tiếng trườn mình của những cơn vi trùng đục khoét. chúng ta nào dám lại gần nhau bởi vì em ơi, đôi cánh tay sẽ không bao giờ được mở rộng.

anh cũng không dám nói thầm với em những ý nghĩ buồn thảm như những miếng bông gòn những cuộn băng đầy máu được ném ra trên tay người y tá vì dù sao, anh cũng sẽ chịu ơn văn minh lần thứ nhất.

em vẫn gọi anh trong ngôn ngữ đứt rời. một ngày chắt chiu trong ống kim chích thuốc. anh muốn đứng lên chạy trốn mặc cho cơn bệnh hủy diệt nhưng không còn sức. anh nào phải vị bác sĩ mà giữ bộ mặt thần nhiên khi viết toa thuốc, chúng ta bây giờ có khác nào những con khi đồ đi đầu em.

có phải chúng mình gặp nhau ở đây là một điều hạnh ngộ. hạnh ngộ như trước khi sinh ra đều ở trong lòng mẹ và sau khi chết đi đều về dưới đất. mỗi chúng ta có một cuộc đời nhưng sao mà số kiếp như nhau.

anh thêm sống, thêm sống vô cùng. người bác sĩ vẫn giữ bộ mặt thần nhiên khi anh chệnh choạng bước vào phòng mạch để rồi vĩnh viễn xa em. anh muốn nói với em một lời cuối cùng. chúng ta nào phải những tên sát nhân mà sống mãi trong cơn hồi cố để mai sau phải tự kết liễu đời mình.

buổi sáng đã đóng băng ở nhà thương, em vẫn nhìn anh qua cặp mắt tiếng rên của bệnh nhân chờ đợi. anh bóp thử trái tim mình, vẫn còn máu đỏ em ơi...

tuy viễn

trong mắt

trong mắt người một mặt trời thật sáng
trong mắt người từng giọt nắng đông sa
trong mắt người ta nhìn hoài vẫn thể
vẫn một đời sắp xếp hạnh phúc ta

trong mắt người rất nhiều sao nhỏ
rất nhiều cô đơn nhiều muộn phiền
trong mắt người ta nghe lời tình tự
lời hẹn hò phủ dụ suốt cơn mưa

trong mắt người ta nhìn hoài không chán

ta nhìn hoài run rẩy trước hư vô
trong mắt người là một vùng tối thẳm
một hố sâu và một cuộc tình buồn

trong mắt người có bao giờ soi lại
có bao giờ nghe ngóng giọt mưa mai
trong mắt người ta lang thang một kiếp

đời phù sinh nên bước nổi bước chìm
trong mắt người ta nhớ hoài nhớ mãi
nhớ xót xa nhớ lạc loài
nhớ mưa mau nhớ nắng muộn
trong mắt người ta thật sự thấy ta
cao nguyên vũ

tình xa

chiều xuống chợt hồn nghe trở lạnh
trời buồn nên nắng cũng tà huy
lá bay cho nhớ về theo gió
đời vẫn âm thầm như bước đi

người cách xa như là dĩ vãng
tình ngày xưa đó quá mênh mông
lời ru chưa ngọt bờ môi ấm
người đã xa như dấu ngựa hồng

từ độ người đi buồn lắm đó
núi rừng mãi miết chẳng về xuôi
sầu lên uống rượu cho say khướt
quên cả niềm đau cả đất trời

chều đứng bên thềm lò cốt vắng
nhớ về thành phố nhớ khôn nguôi
tình đi trong mịt mùng sương khói
lòng cũng âm thầm như lá rơi...

thế-phương

(Tiếp theo ĐỒI số 16)

Tôi không phải là thằng mê cá ngựa. Ở Saigon tụi bạn thờ ngựa đủ dè mấy tôi cũng không thấy ham. Vốn vện kinh nghiệm cá ngựa của tôi chỉ tóm tắt trong 2 kỳ đi xuống trường đua Phú Thọ cách đây cũng cả chục năm. Khung cảnh bê bối, tay chơi rách rưới thảm thương, ngựa nhỏ yếu khỏi hành như gió, chạy vài trăm thước là bắt đầu bơi, về tới mức ăn thua thì chạy cá rề, coi phát tức. lâu lâu lại còn cái vụ nài ghim làm độ rất lộ và rất «bẩn», trông thấy mà không chửi thề là chịu không thấu. Bởi những cảm giác bức bối đó nên tôi quyết gạch bỏ cái mục đua ngựa ra khỏi những chương trình du hí lành mạnh. Hơn thế nữa tôi thấy ghét đua ngựa và ghét luôn cả mấy ngài ham cá ngựa. Trò «thề tháo» chi mà kỳ cục hết cỡ : từ một hai ngày đầu đã phải cưỡi xe gắn máy đi lấy «tuy đô» lẫn nào cũng chắc nịch là đã nắm được bí mật hốt bạc nhưng đến khi đánh cá lại vớ mặt vì có làm độ nhưng ngược với «tuy đô». Thậm chí có những ngài mua Maxiton nước đưa tôi chích vô ngựa đợi sẵn ở mấy cái hẻm ở quanh trường đua. Ngựa bị kích thích vì «doping» hi văng sùi cả bọt mép. Nhưng khi lên yên ra roi ngài ngựa đứng đĩnh như ngựa phi đường xa. «Cứ tà tà đề đàm đông» bỏ ròi... Bởi vậy mà nhất định tôi không ham ngựa... Phú Thọ, mặc dù tụi bạn đã triết lý nhiều lần là nó «độ» thì mình phải nương theo độ mà «uýnh».

Nhưng kỳ này tôi lại nói tới
đua ngựa và vấn đề cá ngựa ở
Pháp. Tôi muốn chia sẻ những ngạc
nhiên đôi khi thích thú vì
cá ngựa. Phải là tên đạo
đức giả hay bị kiểm soát như cán
bộ Cộng Sản mới không chú ý tới
cá ngựa. Mà chuyện cá ngựa đây là
chuyện ở Ba Lê chứ không phải ở
Phủ Thọ. Ai đặt chân lên đất Pháp
chú ý tới nếp sống của giới bình
dân Pháp là phải chú ý tới mấy
chữ «P.M.U» sơn trên các cửa kiếng
quán cà phê, Đường xá chợ nào
cũng có quán cà phê điểm thêm ba
chữ PMU. Phải chú ý vì mấy quán
đó tập nập người ra vào khác

thường. Khách gồm đủ giai tầng xã hội, trẻ có, đàn ông có đàn bà có, ông già bà có cũng rất đông, khi hỏi thăm 1 ông tài xế Taxi thì ông này nhún vai la lớn : « trời đất ông mà chưa biết 3 chữ PMU là gì thì đích thị ông là người mới tới đất Pháp rồi. Ở đây tư đưa mới biết nói ai cũng biết cái trò đó.

Đó là một thứ tôn giáo mà người Pháp sùng bái còn hơn là đi nhà thờ mỗi chúa nhật nữa. Quả thật ông chưa biết PMU là gì sao? Cái chữ đó thực ra nó không có gì kỳ diệu, «Paris Mutuel Urbain» nghe không thấy chi là ghê gớm nhưng phải chịu khó đi vào quán cà phê ghi chữ PMU chiều thứ bảy hay sáng chúa nhật mới thấy tất cả sự quan trọng hấp dẫn của 3 chữ đó. Thực ra PMU chỉ là tên tổ chức cá ngựa cấp ba. Tổ chức này tinh vi và rộng lớn hơn là cơ quan thuế vụ của nhà nước. Bởi vì đây là một tổ chức tư nhân được sự hỗ trợ của nhà nước. «Hội cá ngựa liên tỉnh» là một công sự kiên cố mà nhân dân Pháp đã khổ công xây đắp từ mấy chục năm qua. Nó

là một cơ quan xen vào đời sống hàng ngày của dân Pháp. Muốn hiểu dân Pháp đã nghiên cứu cả ngựa ra sao thời phải chịu khó vác xác tới thăm 1 vài độ đua rồi mới hiểu thấu vai trò của con ngựa trong hạnh phúc gia đình người Pháp, có lẽ ông tài xế taxi còn muốn thuyết pháp cho tôi dài hơn nữa về sự thò phụng con ngựa của dân Pháp những ngất nỗi xe đã tới nhà. Ông ta nhún vai và lên lớp với đầy vẻ tinh nghĩa nhân loại mà nói nhỏ với tôi như người đã có kinh nghiệm qua «đoạn trần kiều»: «Này ông bạn tôi ơi, ông cho phép tôi khuyên ông một điều. Ông đừng tìm hiểu P.M.U là gì, ông đừng tới các trường đua... nếu không ông sẽ để cả bộ da của ông ở đó». Tôi lật gù mỉm cười tự nghĩ: S c mấy ha nội, việc tôi qua Pháp đâu phải để đánh cá ngựa. Tôi là thằng đi ngựa nhất hạng. Hơn nữa sự lên pha ở cái đất Pháp này chưa đủ phá sản hay sao mà còn đâm đầu vào cá ngựa.

Nhưng sự khôn ngoan và sức người có hạn. Ngày nghỉ cuối tuần buồn tẻ, nhớ nhà, nhớ bờ.

nhờ tờ phở, nhờ nắng vài mớ,
nhờ đủ thứ nhờ. Trong khi
đó tự «nó» cứ trùng trùng điệp điệp
chui xuống lỗ Métro tay đưa nào
cũng cầm 1 tờ báo gấp gọn để hờ 1
danh sách được gạch, kẻ như 1 vị
giám khảo hỏi vấn đáp rồi cho điền
vào danh sách thi sinh.

Tụi nó đi tùm nãm, tùm ba bần
tàn om sòm. Hình như có một mệnh
lệnh thiêng liêng nào đã kêu gọi
tất cả nhân dân hoạt động Pháp
phải tới 1 nơi hẹn hò nào đó. Và
tất cả đều vội vã rảo bước lên
đường. Trong khi đó thằng tôi bơ
vơ lạc lõng không biết làm gì để
giết thời giờ lúc cuối tuần. Không
có nơi hò hẹn, chẳng lẽ chum mèn
ngáo nĩa. Ngủ ngày vào chiều thứ
bảy hay ngày Chúa nhật ở Balé là
một điều làm không nổi. Vì
nó phản khoa học, phản nghệ
thuật, phản lại mọi ham muốn
được kích thích cả tuần vì những
sự quảng cáo ó ạt ở lễ đường, trong
báo chí, trên màn ảnh, trong ti vi. vv
chỗ nào cũng mời gọi bàn bạc để
giúp dân Pháp du hí cuối tuần.

Vậy mà yên bụng ngủ được vào chiều thứ bảy hay ngày chúa nhật tức là chỉ có thể biểu hiệu cho 1 con người hấp hối. Còn 1 chút sinh khí là nó ngửa ngáy, ở nhà không nổi chứ đừng nói là ngủ. Tự nhiên bao nhiêu lý trí, bao nhiêu sự khôn ngoan phương Đông, bao nhiêu lời căn dặn biến đi đâu mất hết. Tôi bèn thàng bộ đeo cà vạt nhào xuống đường đứng đi về phía mọi người cùng đi khỏi cần phải hỏi câu : «các ông đi đâu cho con đi với». Vì mình cứ nhập bọn, cái đề giòng người lỏi cuốn xuống Métro, xe điện ngưng cả bầy ào vô, xe điện ngưng ở trạm Lamotte Piquet, cả bọn ào ra rồi chạy xuống cầu thang, rồi chạy qua hành lang ra đứng chờ ở bến chỉ phía Auteuil. Xe điện tới cả bầy lại ào lên, chạy mười cham, xe điện ngưng đều mà chỉ lác đác người xuống, còn cả bầy hầu như cố thủ. Đến trạm Auteuil cả bầy chen nhau nhào ra và ào lên khỏi lỗ hầm. Khi thấy ánh sáng mặt trời là nghe ngay thấy tiếng rao : «Tuyệt phích đây ! tuyệt phích đây ! Paris tuyệt phích đây, Paris tuyệt phích đây ! Chương trình chiều nay và chiều mai đây. Lời bàn chắc ăn đây, lời bàn của những kẻ sành

điều này, ời thôi là sự là ó. Mấy ông tây bà đầm làm cái nghề này gào còn hơn là mấy ông cao đơn hoàn tán ở nhà.»

Tại nó xĩa 50 xu ra mua bảo
hạng chương trình, tôi cũng tự
động như máy xĩa tiền « lấy 1 tờ
rồi vò xấp hàng lấy vé lên chỗ
pelage » là khá đài trung bình...

**Sân Auteuil : 1 trường đua
tối tân**

Lọt vào trường đua Auteuil là đã thấy khung cảnh vui nhộn. Từng đoàn người hăm hở tiến tới. Khán đài cao rộng chạy dài đến mấy trăm thước. Chỗ ngồi gồm nhiều tầng đối diện với khán đài bình dân nơi sân cỏ. Vòng đua là một bãi cỏ xanh tươi bát ngát rất mát mắt, có hàng cây ngăn lối để có thể chạy vòng vào tùy theo chiều dài của mỗi độ. Thường mỗi vòng đua dài từ hơn bốn ngàn thước tới 2 ngàn thước. Ngựa thường chạy quá 1 vòng nghĩa là lúc khởi hành phải chạy qua khán đài một lần rồi sau mấy khúc quanh có lại chạy về phía khán đài trên 1 đường thẳng để dễ bề thi nước rút. Dọc đường ngựa phải nhảy rào cản khá gay go. Thường độ nào cũng có nài tề khiến con ngựa bị loại. Bởi quãng đường chạy đủ dài nên lo phóng thanh có đủ thời giờ làm đàn nghiêm cả ngựa hồi hộp. Lúc thi loan tin con này dẫn đầu, con này bám sát, lúc thi loan tin con này vượt lên, con kia té hoặc mất tốc lực. Cứ mỗi khúc quanh hay sau 1 hàng rào cản lại có một sự thay đổi vị trí «lãnh đạo» hay «đen đỏ». Bởi lẽ đó mà «bà con» Tây đầm cứ rên lên vì hồi hộp.

Đến khi ngựa trở về đường thẳng
đề rút về «nước tôi» là tất cả đám
đồng la hét y như khán giả xem đá
bánh la ó khi cầu thủ mình đang
đưa banh sâu vào gần cửa thành
địch ở nhà. Có lẽ môn đua cá ngựa
được liệt vào loại thể thao vì nó
làm nở phổi khán giả nhờ sự la hét
lúc ngựa phi như bay rút sát tới
đích. Khi có ngựa bứt phá về tới
lần mức rõ rệt thì kết quả được đèn
hiệu báo lên bằng kết quả ngay.
nhưng nếu có sự về cá độc hơn
nhau trong đường tơ kẽ tóc thì dân
ngheên ngựa phải hồi hộp đợi rửa
phím để quyết định kết quả. Vì

mỗi khi ngựa về tới lần mức đầu có quay phim của đài kiểm soát. Chính nhờ có sự bấp bênh chưa phân rõ con ngựa nào hơn con nào kém mà máy tay cá ngựa nhà nghề lại nảy sinh ra 1 môn cá cược nhোáng. Vì trong lúc chờ đợi rửa phim công bố kết quả, thường là từ 10 đến 15 phút, lập tức có mấy anh Tây già cầm 1 xấp tiền lớn gọi mua những vé có thể ăn với giá khá cao. Thí dụ con số 4 và con số 5 về ngang ngựa với nhau thì mấy tay đoán con nào nhất mua lại vé con đó. Vì mua cao nên có người xông lại bán luôn. Bán như vậy tránh được sự thất bại nếu phim ảnh loan báo kết quả trái lại. Bán như vậy là ăn chắc. Đôi khi vừa bán xong là người ta loan báo không phải con đó về nhất. Sự buôn bán chớp nhoáng này chỉ lời được nhờ ở hai điểm : thứ nhất là đứng ngoài lần mức đến để ước lượng chính xác con về nhất như máy đã ghi hình, thứ nhì là phải biết đoán khá sát số tiền được chia nếu con đó về nhất. Việc đoán mò này chỉ có thể thực hiện ở sân Auteuil mà thôi. Vì sân Auteuil là nơi duy nhất có 1 hệ thống điện tử báo lên các màn ảnh Tivi được đặt lác đác chung quanh các khán đài tỷ lệ số vé bán ra của mỗi con ngựa. Con ngựa nào có «cote» cao tức là ít người mua vé mang số con ngựa đó. Trái lại số con ngựa nào được chiếu có đồng đảo thì «cote» của nó xuống rất thấp. Bởi vậy khi 1 con ngựa có «cote» thấp về nhất thì số tiền lời được chia rất ít, đôi khi một quan chỉ lời có vài cắc. Trái lại 1 con có «cote» cao mà về nhất tức là ngược với mọi dự đoán thì tiền lời được chia rất cao. Bởi vậy cái «khoa học sành điệu» của mấy tay tổ là khi con ngựa nào có về về nhất là họ đã ước tính ngay trong đầu số tiền lời được chia và họ nhào ra mua ngay vé của con đó với giá khá quan để mấy anh non gan bán đi trước khi có công bố kết quả. Nhìn thấy đúng con nào về nhất đã là khó, mà đoán sát được mức độ tiền lời sẽ được chia lại càng khó hơn. Vậy mà công cuộc buôn bán chớp nhoáng đó rất được chiếu cố. Và chỉ trong vòng 15 phút có kẻ lời hay lỗ cả bạc triệu là chuyện thường.

THỢ CÀ Y



BA LÊ, THIÊN ĐƯỜNG CỦA CÁ NGỰA

● chuyện Ba Lê do phóng viên Văn Luông gửi về ●

Chiến đấu và nhảy đầm

Tối 27.12, phó Tổng Thống tuyên bố rằng «Chinh sách khắc khổ chỉ nên đánh vào những người không chiến đấu». Còn những người chiến đấu thì có quyền thụ hưởng để bù đắp những hy sinh gian khổ.»

Mặt khác phó Tổng Thống cũng nói thêm về việc nhảy đầm rằng : «Việc cấm nhảy đầm chỉ nên cấm những người không chiến đấu.»

Thực ra việc cấm nhảy đầm thì ở nước ta không có đạo luật nào cả. Trước tới nay chỉ có các quyết định hành chánh thôi. Thế cũng tiện. Trong lúc nước nhà đang rối ren, nhà cầm quyền giúp dân, giúp quốc hội để làm luật là mọi người an nhàn đỡ vất vả lo nghĩ.

Nhưng nay Phó Tổng thống tuyên bố như vậy. là chúng ta có 1 đạo luật mới rồi. Việc cấm nhảy đầm sẽ được nói rộng. Từ nay những ai không chiến đấu mới bị cấm mà thôi.

Nghe tin đó, một số những những người chiến đấu mừng lắm. Một nhóm dân biểu đang chiến đấu trên diễn đàn quốc hội đã rủ một nhóm thương gia đang chiến đấu trên mặt trận kinh tế, hợp tác với một nhóm nữ sinh đang chiến đấu trong trường văn trận bút, tất cả rủ nhau đi tổ chức 1 cuộc nhảy đầm tung bừng trong đêm giao thừa dương lịch.

Sau đó cả ba nhóm trên đã kéo nhau tới một nơi kín đáo để chiến đấu trong một trận đánh bạc và trận ái tình. Họ đã hưởng thụ một cách kịch liệt cũng như đã từng chiến đấu một cách kịch liệt vậy.

Chỉ tiếc các chiến sĩ đang chiến đấu ở nơi tiền đồn thì không đủ thời giờ để nhảy đầm, và lại không có gái nhảy. Đề nghị hãy gọi ra cho họ, và mở một «cua» dạy nhảy cho các chiến sĩ để họ được vừa chiến đấu vừa hưởng thụ đúng tiêu chuẩn.

Hai hay ba hay bốn ?

Trong lúc đó ngài Quốc vụ Khanh Phan Quang Đán đang đi chiến đấu trên trường ngoại giao. Ngài đã ngao du nhiều thủ đô, chiến đấu trong các buổi tiếp tân, gồm nhiều chánh khách quốc tế, các mệnh phụ phu nhân và tiểu thư lộng lẫy.

Khi dừng chân ở Ma Ni, ông quốc vụ khanh đã họp báo tuyên bố rằng cuộc hội đàm Ba lê nên dời về Á châu và chỉ nên họp tay ba bớt một đi nghĩa là Hoa kỳ nên rút khỏi cho lẹ.

Ông Quốc vụ khanh quên mẹ nó mất rằng hội đàm Ba lê chỉ là cuộc nói chuyện tay đôi thôi. Chánh phủ VNCH nói mãi như thế rồi mà ông học vẫn chưa thuộc. Nếu hội đàm tay đôi mà bớt đi một thì chỉ còn là hội đàm tay một, còn ra cái khi mốc gì nữa !

Vả lại chánh phủ ta chưa bao giờ thừa nhận M.T. GP là 1 thực thể, vậy thì làm sao mà ngồi nói chuyện với họ được !

Sau khi ông Đán tuyên bố bậy bạ, ở trong nước dư luận đã dấy lên cơn thịnh nộ. Ngài quốc vụ khanh phải thanh minh rằng sở dĩ ngài nói lộn chỉ vì ngài học đố đờ, chuyên môn chữa bệnh mà thôi, còn chuyện làm toán cộng toán trừ ngài kém lắm. Để chứng minh cái



ÔNG ĐẠO CẤY

trình độ toán học kém cỏi của mình, ông Đán đã đọc thử bản cửu chương rằng : «Hai trừ một còn ba, ba trừ một còn bốn, bốn trừ một còn một !».

Khi về tới phi trường Tân sơn Nhất ông Đán cứ vừa đi vừa đếm ngón tay để tính nhẩm mấy bài cửu chương tính trừ. Tội nghiệp, nhiều người không hiểu biết lại cho rằng ông đang tính nhẩm xem mang đi bao nhiêu dollars, bỏ lại bao nhiêu, còn bao nhiêu, khai bao nhiêu như vậy là giữ được bao nhiêu.

Bob Hope có hy vọng

Trong đêm trình diễn cho lính Mỹ coi giải trí nhân dịp Giáng sinh, hề Bob Hope của Mỹ đã tuyên bố một câu rất hồ. Anh ta nói về cuộc hội đàm ở Ba Lê rằng : «Đến Ba Lê để nói chuyện VN cũng chẳng khác gì đến tòa thánh Vatican để nói chuyện về gái».

Hậu quả của lời tuyên bố trên là người ta đã tới tòa thánh Vatican để nói chuyện về hòa bình Việt Nam và sau đó tới Ba Lê để nói chuyện gái. Một phái đoàn có mấy nghị sĩ VN vài tháng trước đây có ghé La mã, một ông nghị sĩ đã được đức Giáo hoàng tiếp kiến. Nhân dịp này đức Giáo Hoàng đã phủ dụ ông nghị sĩ về hòa bình VN. Sau đó nhà nghị sĩ đã tới Balé và ngài đã thực hiện mục thứ hai của chương trình một cách tốt đẹp, dù có cả bà nghị sĩ cũng cùng du cùng với ngài, với thông hành ngoại giao cần thận !

Lời tuyên bố của Bob Hope rất hồ là vì ở Tòa Thánh hiện nay, các đức Hồng Y và Tổng giám mục đang bận rộn vô cùng vì các vấn đề ngừa thai và ly dị có cơ làm cho nhiều giáo dân phạm tội. Các ngài đang thảo luận để ngăn ngừa sự sa đọa đó. Như vậy trong khi thảo luận về vụ ngừa thai và vụ ly dị các ngài chẳng đã nói tới liên bà con gái là gì ? Không có liên bà con gái thì làm chi có ngừa thai và ngừa ly dị ?

Mặt khác, một tờ báo Mỹ vừa tiên đoán rằng trong 10 năm tới đây giáo hội La mã sẽ thay đổi nhiều lắm ! Có tiếng xì xào bàn rằng 10 năm sau, đức Giáo Hoàng sẽ xuất hiện trước công chúng với bộ thường phục có thắt cà vạt. Như vậy giáo hội sẽ cách mạng lớn lao.

Và hề Bob Hope có thể hy vọng rằng hội đàm Balé sẽ có lý do để tồn tại chứ chẳng phải không đâu.

Viết tắt

Nhà cầm quyền báo chí Việt nam thường đóng vai ông thầy giáo dạy quốc văn để chỉ dẫn báo chí cách dùng chữ nào cho đúng. Tất nhiên trò nào ngoan thì thầy yêu, trò hư không vâng lời thì thầy ghét.

Hưởng ứng chính sách thầy đòi đó, Đạo Cấy đề nghị các bậc hữu trách nên ra chỉ thị cho quần chúng cẩn thận khi viết tắt. Thi dụ khi viết các chữ Thủ Tướng, Tổng Thống, Thượng Tọa, Trung Tướng Thiếu Tướng, Tổng Trưởng v.v. là phải viết rõ, kẻ người ta lại đọc nhầm, nhưng phải thận trọng hơn hết là không bao giờ được viết tắt các chữ quân đội Đồng minh, có thể gây ra hiểu lầm trong dân chúng gây chia rẽ giữa quân lực đồng minh và độc gia, xâm phạm uy tín các quốc gia bạn, làm giảm các nỗ lực chiến đấu chống cộng sản xâm lăng, nguy hại tới an ninh quốc phòng và có thể bị truy tố ra tòa về tội lường gạt và mạo hóa, đồng thời có hại cho nền giáo dục trẻ em.

Dân biểu và đao phủ

Trong cuộc họp bàn thảo luận về ba dân biểu Châu, Hồ, Trúc có hồ sơ phản quốc và theo Cộng, có ông dân biểu Lê văn Diện đã tuyên bố «ông lấy làm tiếc không phải là đao phủ thủ để cầm dao chặt đầu tên phản quốc Phạm thế Trúc mà ông gọi là một quái thai» (trích nhật báo C.L.).

Trong lịch sử nghị trường ít khi có một dân biểu nào lại tỏ ra một giọng điệu khát máu như vậy. Một nữ nhân vật của Trần đức Lai chuyên môn uống máu sống mấy con ngan. ngỗng cũng còn thua xa.

Trong lịch sử cũng chưa bao giờ có một người nào ước ao được làm đao phủ thủ cả. Nghề đao phủ là một trong những nghề bị người ta ghét nhất. Đến nỗi đời xưa các đao phủ phải che mặt đi khi hành hình để thiên hạ không biết mình là ai.

Vậy mà ông dân biểu Lê văn Diện lại tiếc rằng cha mẹ đẻ ra ông không cho ông đi làm nghề đao phủ ! Phải chăng ông Diện cho rằng làm Dân biểu như ông không phải là một công tác cao qui và không được lương thiện bằng nghề đao phủ ?

Đạo Cấy xin mạn phép đề nghị các dân biểu hạ viện nên may cho ông Diện một cái mặt nạ chùm đầu khi ông tới họp quốc hội. Như thế hợp với sở thích của ông hơn. Nếu cần các vị khác cũng nên trùm mặt nạ như vậy để khi phát biểu lỗ lang thì không ai trông rõ mặt.

Cuộc xô số vĩ đại

Không hiểu vô tình hay cố ý mà Thượng Viện đã chọn ngày thứ ba để rút thăm đi hay ở. Ngày thứ ba vốn là ngày xô số kiến thiết quốc gia giúp đồng bào ta xây đắp cửa nhà cháy tiêu may mắn.

Trong cuộc xô số thượng viện này các số trúng cũng trị giá hơn 3 triệu (3 năm lương mỗi tháng trên 100 ngàn, chưa kể các thứ phụ cấp mà có tới 30 lô trúng hết thấy.

Kết quả là những tay lưng nhất quốc hội như cụ NV Huyền, ông Trần chánh Thành, Phạm nam Sách, Trần ngọc Nhuận v.v. đều bị ca bài biệt ly. Còn nhiều nghị sĩ ba năm nay không nói một lời nào thì ở lại. Trong số ở lại cũng may còn một vài nghị sĩ có mồm miệng và đầu óc như Thái lăng Nghiêm, Đặng văn Sung...

Nghị sĩ Đào đăng Vĩ bị rút nhưng lại hên, vì trước đây ông đã bị chủ nhà làm khó vì ông làm nghị sĩ, sau này ông thôi làm nghị sĩ chắc sẽ không bị chủ nhà làm khó nữa.

Hồn ma trong Thượng Viện

Trong số báo ra ngày 30-12, phóng viên của Nhật báo Tiếng Vang đã loan tin phiên họp bàn về ngân sách quốc gia của Thượng Viện.

Phóng viên viết rằng trong số các nghị sĩ đòi cắt bớt ngân sách bộ Xây dựng nông thôn có cả nghị sĩ Trần Điền.

Ai cũng biết cố nghị sĩ Trần Điền đã anh dũng hy sinh ở Huế trong kỳ tết Mậu Thân ! Vậy không hiểu phóng viên đã nhìn thế nào mà thấy có ông phát biểu ý kiến ? Thượng viện có ma ? Hay là nhà phóng viên đã lấy 1 bài tường thuật từ năm 1967 ra chép lại ? Xin đàn anh Tú Nếp phối kiểm lại coi !

ÔNG ĐẠO CẤY



48bis, Bà Huyện thanh Quan Đ.T. 24.656
Hoặc : 81, Trần bình Trọng Đ.T. 38.265

ĐẢM NHIỆM VỀ

- Mọi thủ tục xin chiếu khán xuất ngoại cho người Việt Nam.
- Quý vị sẽ được hăng bảo hiểm nhân mạng trong cuộc hành trình.
- Tổ chức du lịch thăm các thắng cảnh hoặc di tích lịch sử tại V.N.
- Bảo đảm và rất nhanh chóng để quý vị được hài lòng và toại nguyện.



nguyên duy hình

ĐẠO và ĐỜI

người chết có thể nói chuyện với người sống không?

TIẾP THEO
ĐỜI SỐ 16

Trong kinh Niết bàn có thuật câu chuyện: Một người tin đồ của đạo Phạm Chi dẫn vấn nạn Đức Phật, bài bác thuyết «nhân duyên», cho rằng con người tự nhiên mà sanh ra chứ chẳng có nguồn gốc nhân duyên chi hết, Phật hỏi:

— Ông chủ trương như thế nào mà bảo rằng không có nhân duyên? Người Phạm Chi đáp:

— Tôi thấy trâu nghé vừa sanh ra liền hay lợi nước, vì nhận thấy như thế nên biết rằng không có nhân duyên.

Phật lại gạn hỏi:

— Nếu nói trâu nghé vừa sanh ra liền mút vú mẹ nó là không có nhân duyên, vậy sao nó không mút ở nơi cái sừng? Và nếu nói con rùa mới nở ra liền biết lội nước, vậy sao nó không lội vào lửa?

Người Phạm Chi hết đường trả lời.

Con trâu nghé vừa sanh ra liền biết bú vú mẹ thì con người cũng thế, đứa bé vừa sanh ra cũng biết bú vú mẹ nó mà không bú chỗ khác.

Như thế nghĩa là gì? Tức là nó đã có sẵn cái «biết» từ trước của nó. Và cái biết ấy không phải từ một đời hay hai đời mà được, tất phải nhiều đời tích lũy, đã quen với việc bú vú lắm rồi. Thế cho nên khi vừa lọt khỏi lòng mẹ, đứa trẻ biết ngay đúng chỗ để mút sữa. Một cái biết thứ hai của nó là khổ,

Đại Đạo của Dân tộc Việt

Là con người, ai cũng có quyền tìm Chân lý theo đường lối riêng của mình. Tìm cho được chân lý

đề thực hành trong đời sống hằng ngày và đề đạt tới hạnh phúc tuyệt đối, còn là nhu cầu chung của toàn thể nhân loại.

Chân lý không phải là sản vật riêng của những bậc giáo chủ như Thích ca, Giê-su, Mahomet, Lão tử, Khổng tử, Krishna hay các triết nhân như Socrate, Aristote, Karl-Marx, Dương Chu, Mặc Dịch, v.v... mà là cái lẽ sống thực tế phù hợp với các định luật thiên nhiên chỉ phối vạn hữu.

Miền Nam Việt Nam do hoàn cảnh địa dư lịch sử đặc biệt đối với hai miền Nam Bắc, cũng như đối với Đông Nam Á Châu và toàn thế giới, đã là môi trường hoạt động của tất cả các luồng tư tưởng chính yếu trên thế giới, bao gồm cả hai hệ thống lý luận duy tâm và duy vật. Mười bốn triệu đồng bào miền Nam, hầu hết đều có tín ngưỡng riêng của mình, nếu chẳng Cao Đài cũng Hòa Hảo, chẳng Phật giáo cũng Thiên Chúa, chẳng tin đồng bóng thần thánh cũng theo duy vật. Bên cạnh các tôn giáo và giáo phái có số tín đồ quan trọng vừa kể còn có rất nhiều giáo phái khác, như Minh Sư, Hiếu nghĩa Bửu sơn Kỳ hương, v.v..

Hiện trong số các nhà trí thức ta cũng có những người đang suy tư tìm kiếm Chân lý, hy vọng phát hiện một Đạo nào đó phù hợp với hoàn cảnh lịch sử, địa dư và tâm lý của dân tộc, khả dĩ khiến mọi người có thể chấp nhận một mẫu số chung nào đó, hầu giải quyết

những mâu thuẫn về tư tưởng và giao điều, đóng góp vào sự nghiệp kiến tạo hòa bình. Một trong số các nhà trí thức ấy là giáo sư sử học Phan xuân Hòa. Nay xin giới thiệu Luận thuyết KHỞI DUYÊN ĐẠI ĐẠO của ông như sau:

Khởi Duyên Đại Đạo

Dân tộc Việt nam ta vẫn tự nhận và được nhận là một dân tộc có trên 4 ngàn năm văn hiến.

Vậy căn cứ vào đâu?

Thưa: căn cứ vào nguyên lý «LƯƠNG NGHỊ» do dòng HỒNG BÀNG, Tổ Tiên chúng ta để lại.

Tục truyền VIỆT THUẬN đáng Thiên Tử nhà CHU một văn kiện gọi là «LẠC VIỆT ĐỒ THƯ», trong Lạc Việt Đồ thư có hình MAI RỬA tượng trưng «Bát Quái» (Càn, Tốn, Khảm, Cấn, Khôn, Chấn, Ly, Đoài) Từ đó, nhà Chu làm ra lịch chia năm, ghi tháng, ngày, giờ, mà nói là do Phục Hy truyền lại.

Sau Chu văn Vương nghiên cứu thêm sâu rộng về triết thuyết Lương Nghi mà phát sinh «Hậu thiên Bát Quái» (Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài). Tất cả các môn thiên văn, địa lý, Thái âm, bốc phệ, đều từ đây được lưu truyền.

Những tài liệu khảo cứu, nghiên cứu, nghị luận bắt nguồn từ triết thuyết Lương Nghi, được gộp lại thành một Học thuyết gọi là «Âm Dương Học Thuyết» hay «Dịch Học»

Rồi khi Đức Khổng Phu Tử ra đời (551-479 trước Tây lịch) mới ghi chép thành Kinh Dịch mà đem ra phê bình; và các môn thần bí

trong Dịch học được phổ biến sâu rộng từ ngày ấy.

Như vậy có nghĩa là Dịch Học phát xuất từ khi có «Lạc Việt Đồ Thư» của dòng Hồng Bàng (Hồng Bàng ra đời năm 2879-258 trước Tây lịch). 1757 năm sau, nhà Chu (1122-256 trước Tây lịch) mới viết ra Kinh Dịch mà nhận lấy Học thuyết ấy là của mình.

Tính từ năm 2879 trước Tây lịch đến nay (1968), Văn Hiến Việt, với triết thuyết LƯƠNG NGHỊ, đã già được 4.847 tuổi rồi vậy.

Nói như vậy, không thể tránh khỏi sự hồ nghi của một số học giả bấy lâu thường nói nền văn hóa Việt là một nền văn hóa tổng hợp Trung hoa và Ấn độ, rồi gần đây lại gồm thêm một phần văn hóa Tây phương.

Chư vị nhận xét như thế, không phải là hoàn toàn sai sự thật. Song nếu đi sâu vào vấn đề chúng ta sẽ thấy có những gì bắt nguồn ở các nền văn hóa bên ngoài, thì đó chỉ là những tinh túy các học thuyết ra sau mà tiền nhân đã khéo léo lược lặt lấy để bồi bổ cho nền văn hóa cổ truyền mà thôi.

Thật thế, tôi thế kỷ thứ 11 giống Việt ta mới có người sang Trung hoa theo Khổng học mà đậu Hiếu Liêm, Mậu tài; thế kỷ 11, Sĩ Nhiếp sang làm Thái thú mới đem Nho giáo dạy dân Việt, Lão giáo và Phật giáo cũng mới được truyền bá vào nước trong thời kỳ ấy. Còn Thiên Chúa giáo chỉ vừa bành trướng khắp nước ta từ hai thế kỷ lại đây. Trong lúc từ thượng cổ thời đại, Tổ Tiên ta đã để lại biết bao truyền thuyết phương ngôn, tục ngữ, phong tục tập quán chứa đựng ý nghĩa Nhân, Nghĩa, Lễ Trí Tín, Vị tha, Bác ái... những yếu tố xây dựng nếp sống tinh thần được coi trọng hơn đời vật chất của Triết lý LƯƠNG NGHỊ. Và chẳng từ năm 2879 trước Tây lịch đã có những từ ngữ Hồng Bàng.

Vu Tiên, Âu Cơ, Kinh Dương vương Lạc Long Quân... rồi lại tạo ra Lạc Việt Đồ Thư, rất có thể Tổ Tiên chúng ta đã dùng phương pháp «Tượng hình, Hài thanh, Hội ý» để ghi chép, viết sách vào trao đổi tư tưởng, sau phương pháp ấy đã biến đổi đi đôi chút mà thành Hán tự sau này.

(CÒN NỮA)



Nguyễn
Duy
Hình

thành lập viện cứu bệnh ghiền

Kính gửi

Quý vị Linh mục, Thượng tọa, Đại Đức.

Các nhà Từ thiện.

Kính thưa quý vị.

Mục đích của Phật, Chúa, Bồ tát, Thánh Thần ra đời là ban rải tình THƯƠNG khắp mọi nơi, bình đẳng cứu khổ đem vui cho tất cả mọi người trên trái đất, không phân biệt màu da tiếng nói và giàu nghèo, sang hèn.

Nhận thấy hiện nay đã có những tổ chức cứu trợ cô nhi quả phụ, những nhà dưỡng lão, những nơi hướng nghiệp cho những người đui điếc, câm ngọng, nuôi nấng những người tàn phế, đó là điều hết sức đáng mừng.

Duy có một hạng người cũng KHỔ SỞ đang bị bỏ quên, bị coi như đáng khinh đáng ghét, như tội phạm bất lương, ấy là những người lỡ mắc bệnh ghiền hút hoặc chích THUỐC PHIỆN.

Không có nhà thương nào đón tiếp họ, không có cơ quan từ thiện nào săn sóc họ, chánh quyền chỉ có mỗi một biện pháp trừng phạt và ngăn ngừa là bắt bỏ tù họ để sau khi ra tù họ vẫn tiếp tục ghiền như cũ. Những người lớn tuổi mắc bệnh ghiền đã không bỏ được, một lớp thanh thiếu niên khác lại nổi tiếp vướng vào bệnh ghiền. Do bệnh ghiền, họ phạm các tội lỗi

đối với gia đình và xã hội như trộm cắp, lừa gạt, v.v... Họ là những kẻ đang tự tử dần dần, là tai họa cho xã hội hiện tại và mầm độc cho xã hội ngày mai.

Chẳng phải hoàn toàn lỗi ở họ, mà họ là Nạn Nhân của một thế kỷ Mất Nước của một bộ máy Đầu Độc do kẻ thống trị đem đến. Họ rất cần tình thương, rất cần được giải thoát khỏi con đường tự tử dần mòn để cứu vãn sức khỏe và tinh thần của toàn thể Dân tộc.

Có một phương pháp thần diệu giúp họ Tự Cứu được, ấy là dùng thuốc cai giảm lần để khỏi bị dẫn vật và bỏ dứt thói cá, Ăn Cơm Gạo Lứt Muối Mè. Tùy bệnh nhẹ hay nặng, thực hành phương pháp ấy từ một đến ba tháng, quyết định sẽ dứt hẳn bệnh ghiền, con người đáng lẽ bỏ đi sẽ trở thành con người mới tràn đầy sức sống, lạc quan yêu đời. Phương pháp này đã thực chứng ở bản thân nhiều người mắc bệnh ghiền. Tất cả đều được giải thoát.

Vậy xin quý vị, vì tình thương vô hạn của Phật và Chúa đối với chúng sanh khổ não, hãy truyền bá rộng rãi phương pháp kể trên để cho những ai lỡ mắc bệnh ghiền tự cứu lấy họ.

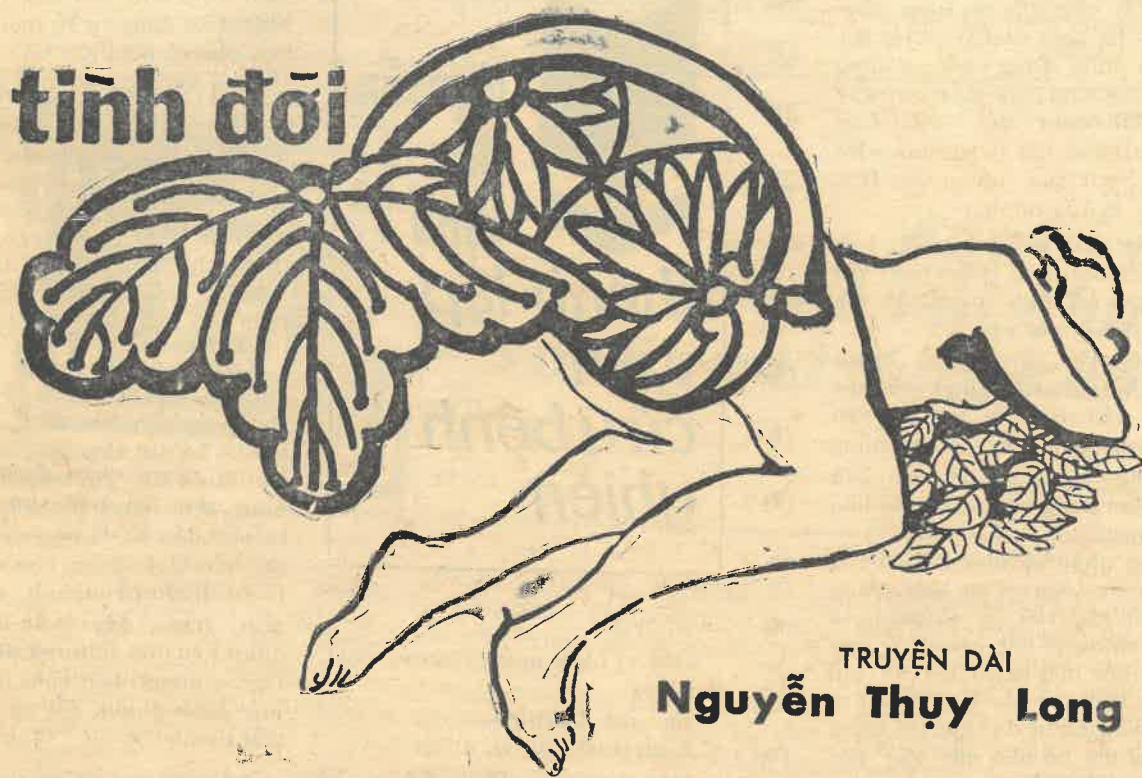
Riêng chúng tôi, tại Như Lai Đạo Tràng, hiện đang sắp xếp một nơi đón tiếp những ai mắc bệnh ghiền muốn giải thoát bằng phương pháp «Gạo lứt muối mè» mà thiếu hoàn cảnh thuận tiện, cần khi hậu tốt và hướng dẫn tinh thần. Các bạn này có thể tiếp xúc với Nguyễn duy Hình tại số 127D Phan văn Trị, Ngã Năm Bình hòa, Gia định hoặc tại Như Lai Đạo Tràng ở Lot 22 Finnom, Đa lạt.

Trân trọng kính chào quý vị và tâm thành cầu nguyện cõi thế gian khổ sở mau biến thành Thiên đường cực lạc tràn ngập Từ bi Bác ái.

NHƯ LAI ĐẠO TRĂNG



tình đôi



TRUYỆN DÀI
Nguyễn Thụy Long

Ri trở nên hứng thú vì chiến thắng vẻ vang của mình, nàng cảm thấy mình như một đứa trẻ được cưng chiều giữa đám đông, một cục cưng của tất cả mọi người. Ri có nói những nói cuội gì cũng không thành vấn đề, không có ai nổi trách cứ nàng, ai cũng sẵn sàng nghe nàng nói, và sẵn sàng cổ vũ cho bất cứ lời nói nào của nàng, sẽ không có ai nghĩ rằng lời nói đó hay, hay là dở.

Đại úy Bob sau khi « thi hành xong nhiệm vụ » liền từ giả đám đông ra về, Ri nhẩn nha đại úy Bob:

— Làm việc xong mày phải về nhà ngay đó, mày mà đi với con nào mày chết mẹ với tao, đêm nay đừng hòng đụng vào người tao.

Đại úy Bob nghe hăm rằng trắng ón cười, hần ò kẻ tung bưng trước khi bước ra khỏi quán. Ri nhìn theo nàng kẻ tội « chồng » với các bạn:

— Thăng này gớm lắm chứ không phải thường đâu, hòm vô Sài Gòn không có tao thì nó đã nghe lời mấy thằng ma cô đi chơi gái rồi, dù mẹ tao làm cho một mách tơi bôi hoa lá.

Một cô điểm rún vai:

— Thăng đàn ông nào chẳng thế, Mỹ Việt gì cũng vậy hết trơn, mình không trị nó là nó leo lên đầu mình liền tức thì.

Một cô khác nói với Ri:

— Tao coi bộ thằng cha đại úy này sợ mày dữ.

— Không sợ sao được, lời thôi với tao tao vẫn cò.

Cả bọn cười vui vẻ, Ri mời hết người nọ người kia uống, ai cũng nể vì nàng nên không ai từ chối, Ri lại chợt nhớ đến Lê, nàng ngậm ngùi:

— Tôi nghiệp cho chị Lệ, phải chi chị chịu khổ ở nán lại ít bữa thì đâu có phải đi khỏi nơi này, không biết bây giờ chỉ lưu lạc phương nào rồi.

Ri chợt nhớ đến bức thư của Lê, nàng móc túi lấy ra:

— Chị Lệ viết cho tao một bức thư « tình cảm » hết sức vậy đó..

Ri đọc một đoạn thư, phê bình:

— Lời lẽ như châu ngọc, tao không ngờ chị Lệ lại là người học cao như vậy đó, đọc lên nghe cảm động khóc được.

Mấy cô điểm lắng nghe Ri đọc trọn bức thư, ai cũng phải khen Lê viết thư hay. Ri lại mời các bạn uống một mách nữa, tới chiều thì cả bọn say mèm. Ri ngồi nói năng lèm lèm đủ chuyện, nàng tự mãn về đời sống mình. Ri thấy một bọn lính đen vào quán, nàng đứng dậy, nàng nói với các bạn:

— Tao phải ra cùng ly với bọn lính của tao.

Nàng bước sang bàn của bọn lính, nàng đã say ngả nghiêng. Nàng đùa nghịch với chúng, vô đầu bứt tai bọn chúng, cho đến lúc đại úy Bob về, hần nổi ghen, hần rút súng bắn loạn cả lên, bọn lính đen co giò chạy có cò.

Đại úy Bob bế thốc Ri vào buồng. Người ta nghe Ri cười ròn tan, tiếng đại úy Bob la lối um xùm, rồi tất cả chìm trong im lặng. Mấy con điểm tình quái tranh nhau ghé mắt nhìn vào lỗ khóa. Khi quay trở ra mặt đứa nào đứa này thộn ra. Một con điểm rùng mình le lưỡi:

— Như hai con voi.

Tiếng cười của Ri trong phòng ré lên,

XI

Ri đưa chiếc cà rá hột soàn lên gần mắt nhìn, nàng lắc đầu.

— Tôi nói thiệt với bà quận, cái này thì tôi thấy đẹp lắm, nhưng tôi không hiểu tại sao lại mắc đến như thế, vì nể bà quận mà tôi coi vậy thôi chứ thiệt ra tôi không ham, bà có nói hột soàn không có bọt có than thì tôi cũng chỉ biết vậy thôi tôi cũng hiểu ra sao, hôm trước tôi đi chợ Qui Nhơn tôi thấy có một hàng bày bán những đồ nữ trang giả có một chiếc nhẫn hột soàn coi còn đẹp hơn chiếc này...

Bà quận trưởng bất mãn, bà ta chửi thề, tiền sư cha đồ đười, cái mặt mày đâu có đáng đeo hột soàn, an nói vậy mà nghe được, chẳng qua bà còn muốn lợi dụng mày nên bà tới mời mày mua. Bà quận trưởng cố giữ không để sự bất mãn lộ ra:

— Dạ vâng, bà đại úy nói rất đúng, mấy cái thứ đồ giả bây giờ họ làm còn đẹp hơn đồ thật nhiều, bán chỉ một hai chục đồng bạc thôi, cái thứ đó chỉ bị được những kẻ hạ cấp chớ với bà nọ bà kia họ thấy họ cười mình, thà rằng không mang nữ trang, chớ một khi đã mang thì đừng để ai khi mình...

Bà quận trưởng nói vậy vẫn chưa hả dạ, nhưng bà không thể nói chưa chát được hơn, bà sợ rằng Ri sẽ động lòng mà công việc làm ăn của bà hỏng hết, bà tươi cười:

— Tôi thiết nghĩ ông nhà là người có chức phận bà cũng nên sắm sửa ít nữ trang có giá trị để ông nhà được mát mắt với mọi người.

Ri được tặng bốc sơ sơ, nàng đã lấy làm mãn nguyện rồi, nàng muốn mình được tặng bốc hơn chút nữa, nàng cười nói:

— Ấy ông đại úy nhà tôi cũng hồi tôi sắm sửa ít nữ trang, nhưng tôi là người giản dị nên chẳng thiết gì hết...

Bà quận trưởng lại chửi thề, mày có biết gì đâu mà s m sửa, cái thứ sâu bọ lên làm người còn nói bảnh. Bà quận trưởng là một người khôn ngoan bà từng buôn bán với hạng điểm đảng này nên bà không lạ gì thái độ của bọn họ, bà chỉ bực mình và chửi thề cho vui vậy thôi. Còn mục đích của bà, mục đích buôn bán trực lợi bà phải theo đến cùng, buôn bán với họ riết bà nghĩ mình có thể mở nhà thờ nuôi điểm được, điều mà bà trước kia không bao giờ nghĩ đến, bà không còn là một người vợ thì còn biết việc bếp núc trong nhà như xưa kia nữa, bây giờ thì bà sẵn sàng xông xáo vào những cuộc phiêu lưu áp phe, miễn là có tiền.

Trong khu giải trí này có nhiều mối lợi mang lại cho gia đình nhà bà, bọn ma cô tới tuổi đi quân dịch, bọn đi điểm thiếu giấy tờ hợp lệ là những nguồn lợi chính của bà, là những cú áp phe ra bạc. Bà nghĩ rằng chỉ có những người đàn bà ngu si mới nhăm nhăm bỏ qua, hoặc là kẻ đó quá đàn độn. Bà quận

cũng hiểu rằng ông quận không phải bỗng dưng được về ngồi ghế quận trưởng vùng này, ông cũng phải trầy da tróc vẩy ra, phải có gốc ngọn đảng hoàng, nghĩa là không có gì bỗng dưng từ trên trời xanh rơi xuống. Thời cơ đến tay thì phải nắm lấy, ông quận đã nói với bà như thế.

Bà quận trưởng trao cho Ri cái kiếng soi hột soàn.

— Bà đại úy cứ soi thử đi nếu thấy than thấy cận thì từ nay bà đại úy đừng thêm nhìn mắt tôi nữa, đừng gọi tôi là thiếu tá quận trưởng phu như xưa.

Ri soi cái kiếng vào cái nhẫn hột soàn, nàng soi vậy thôi, thật ra nàng chẳng phân biệt được thế nào là than là bọt hết, nhưng nàng vẫn gật gù, làm như có vẻ hài lòng lắm:

— Dạ, cái cà rá hột soàn này không có chút cận chút bọt nào.

— Tôi đã nói với bà đại úy mà, tôi bảo đảm, nếu bà không tin thì bà đại úy cứ đi hỏi một người nào đó sành về hột soàn, bà hỏi cho chắc chắn đi rồi hãy trả tiền cho tôi.

Giọng bà quận trưởng chột buồn buồn:

— Chỗ chị em tôi không nói giấu gì bà, cái cà rá hột soàn này là kỷ niệm của vợ chồng tôi, khi chúng tôi mới cưới nhau, bây giờ phải mang bán đi là cả một sự đau lòng của tôi, tôi phải giấu ông nhà tôi đó, ông mà biết được chắc tôi khó sống với ông, tôi kẹt tiền quá...

Ri ngó bà quận trưởng:

— Bà quận trưởng mà cũng túng thiếu nữa sao?

Bà quận trưởng buồn bã:

— Chuyện này tôi chưa hề tâm sự với ai, nhưng chỗ chị em bạn với nhau tôi cũng chẳng giấu bà đại úy làm gì...

Giọng bà quận trưởng trở nên thì thào:

— Tôi phải chạy chọt cho nhà tôi hết hai triệu bạc đấy, kẹt quá mai mốt là đến kỳ đóng sổ hội rồi không lo gấp một lần bà đại úy à.

— Tôi tưởng bà quận trưởng là một người lắm đang như vậy thì có khó khăn chi việc đó.

— Dạ, tôi có lo, nhưng chưa đủ, còn thiếu đôi ba trăm ngàn nữa.

Ri thực thà:

— Vậy hả?

Bà quận trưởng nhìn Ri bằng đôi mắt lo lắng:

— Bà đại úy có lấy giùm cho tôi không?

Ri thấy xiêu lòng trước bà quận Trưởng. Bà ta ăn nói nghe tội nghiệp và dễ thương quá. Ri thấy mình được thỏa mãn, trước kia không bao giờ Ri nghĩ rằng một bà thiếu tá quận trưởng lại nể vì nàng đến thế, nàng chẳng nên hẹp hòi làm gì, nàng sẽ nói với Bob mua che nàng cái nhẫn hột soàn này, tối nay nàng sẽ nói với Bob, chắc chắn Bob sẽ chiều nàng.

Ri xem lại cái nhẫn hột soàn lần nữa, nàng hỏi bà quận trưởng:

— Bà quận trưởng nói chắc giá với em đi, thưa bà đầu sao thì em cũng phải hỏi ý kiến chồng em.

Bà quận trưởng nhanh nhẩu :

— Dạ, dạ, bà đại úy nói như vậy rất phải, làm việc gì cũng vậy, thuận vợ thuận chồng vẫn hơn, chỗ quen thuộc em chỉ có thể bớt bà đại úy chút đỉnh thôi.

Ri nhận ra bà thiếu tá quận trưởng đã xưng em với nàng, thiệt là bà ta quý nàng ngoài sức tưởng tượng, nàng cảm động hơn. Ri chớp chớp mắt :

— Thưa bà quận trưởng, bà quận trưởng bớt cho em bao nhiêu ?

— Dạ năm chục ngàn thôi,

— Vậy vẫn còn ba trăm rưỡi ?

— Vâng, chỗ chị em, em chỉ có thể bớt được thế.

Ri hơi ngần ngại, rất có thể Bob không bằng lòng mua cho nàng với giá đó, nàng xem đi xem lại cái nhẫn, bà quận trưởng rất nhạy cảm, bà bớt luôn ;

— Thôi chỗ chị em tôi bớt thêm cho bà đại úy một giá nữa ?

— Thưa bao nhiêu ?

— Năm chục ngàn nữa, vậy là đúng ba trăm, chỗ chị em với nhau mà còn mặc cả nữa thì coi sao tiện.

Ri đành gật đầu :

— Thôi bà quận trưởng đã nói như vậy thì để em lấy cho, nhưng tối hôm nay bà quận trưởng cũng cho em được nói lại với chồng em đã.

Mặt bà quận trưởng tươi lên :

— Dạ dạ được, em cứ để chiếc nhẫn ở đây, chị em tin nhau mà...

Bà quận trưởng nhằm tính món tiền lời trong đầu, bà thấy khá bộn, nhưng bà vẫn làm ra vẻ tiếc rẻ :

— Thiệt là đau khổ, kỷ niệm cả một đời phải đem bán đi em tiếc đứt ruột, nói thiệt với bà đại úy chiếc cà rá hột soàn này em phải bán đi em tiếc muốn chết được, rồi đây khi ông nhà tôi có hỏi đến tôi không biết trả lời ra sao, ông nhà tôi là người quý kỷ niệm lắm. Thôi thì đành vậy, ông có nổi nóng lên ông đánh tôi vài cái bạt tai tôi cũng đành chịu.

Ri càng thấy xót xa cho bà thiếu tá quận trưởng nàng có mua được chiếc nhẫn soàn này nàng cũng không thấy vui trong bụng.

Bà quận trưởng sợ Ri cảm động thật rồi không mua nữa thì bà ta hổ to, bà phải nói :

— Em chỉ than thở vậy thôi, bà đại úy đừng để ý, ở đời này chỉ có sự hy sinh là quý phải không bà đại úy ?

Bà quận trưởng cố nong chiếc nhẫn hột soàn vào ngón tay đeo nhẫn của Ri, ngón tay nàng hơi to hơn bình thường, nhưng cũng đeo vừa, bà thiếu tá vội nói chữa :

— Cái nhẫn này là của em, ngày mới lấy chồng em mập lắm nên phải đánh cái nhẫn to như thế này bây giờ con cái rồi nên lam lũ, ốm yếu đi.

Bà quận trưởng ngắm nghía cái nhẫn trong ngón tay Ri :

— Đẹp lắm, nếu bà đại úy để đeo thì hôm nào

bà đại úy đưa lại tôi, tôi đưa cho thợ nong rộng ra thêm chút nữa.

Bà quận trưởng nhìn đi ngắm lại mãi chiếc nhẫn trong tay Ri :

— Bà đại úy đeo chiếc nhẫn này coi nổi lắm.

Ri hơi thắc mắc, tay mình đen thui lại đeo chiếc nhẫn này nổi ở chỗ nào không biết nữa. Bà thiếu tá vẫn không ngớt khen :

— Màu đen với màu trắng nổi lắm, nổi bật hẳn lên, bà đại úy thấy viên hột soàn óng ánh sắc xanh không, cái ổ bằng bạch kim nguyên chất, càng đeo càng lên nước sáng rõ, bà đại úy tin đi, khi ông đại úy về mà nhìn thấy chiếc nhẫn này ông sẽ mê bà bằng chết...

Ri không giấu được sự lo lắng :

— Không biết ông có mê thêm không chứ ông lại cho tôi một trận thì còn một tôi nữa.

Bà quận trưởng khéo léo :

— Bà đại úy khéo lo, ông là người Mỹ, người Mỹ quý vợ quý con lắm chứ không vũ phu như người Việt mình đâu, bà đại úy mua một chiếc nhẫn này chớ vài ba chiếc tôi cũng dám cả ông đại úy không tiếc bà một chút nào.

Bà quận trưởng thấy mình nói hơi nhiều, bà khát nước, bà nâng ly coca lên uống một hơi, bà lại nghĩ đến món tiền lời, nếu quả thật bà bán được đôi ra đó là theo giá chính thức thì bà còn ăn nhiều hơn nữa.

Bà quận trưởng nhìn Ri bằng đôi mắt càng đậm thâm tha thiết hơn :

— Thưa bà đại úy, tôi muốn phiên bà một chuyện này nữa.

— Dạ xin bà quận trưởng cứ nói.

— Nếu có thể được bà đại úy trả tôi bằng đó là, bà đại úy cứ tính theo giá chính thức cho.

— Thưa nghĩa là cứ trả tiền cái nhẫn hột soàn này bằng tiền đó là.

— Dạ, có phiên bà đại úy không ?

Ri suy nghĩ một lát, nàng gật đầu một cách không quả quyết lắm, nhưng nàng cũng nhận lời :

— Dạ cũng có thể được, nhưng không chắc lắm.

— Bà quận trưởng nài nỉ :

— Bà cố gắng giúp cho, ông nhà lãnh lương bằng đó là, cứ đưa tiền đó là cho tôi có phải tiện không, không phải đổi chác gì mất công, hay bà đại úy cứ lấy lời tôi chút đỉnh vậy, chị em với nhau mình giúp nhau...

— Dạ...

— Bà đại úy bằng lòng nhé !

Ri gật đầu đại :

— Dạ tôi cố gắng.

Bà quận trưởng cần thận hơn ;

— Không, bà đại úy cứ hứa chắc chắn với tôi.

— Nếu không có thì sao ?

— Trời ơi, bà đại úy mà nói không có thì còn ai có nữa, bà đại úy tiền bạc như nước, đó là cả va ly..

Bà quận trưởng lại tán tụng Ri không tiếc lời, Ri thấy mắt mê cả tấm lòng, nàng nhất định phải mua bằng được cái nhẫn này, nên Bob không bằng lòng, nàng sẽ làm mình làm mẩy, sẽ hành hạ hẳn, hẳn không thể làm nàng mất mặt với bà quận trưởng được, Ri cương quyết :

— Dạ được, mai em sẽ trả bà quận bằng tiền đó. bà quận cho em biết nếu trả theo tiền đó thì em phải đưa cho bà bao nhiêu ?

Bà quận nhằm tính :

— Nếu tính theo giá chính thức bây giờ thì 1 đô ăn một trăm hai mươi đồng tiền Việt mình, vì chỉ là bà đại úy trả cho em hai ngàn năm trăm đồng tiền đô xanh, nhưng em đã hứa để bà đại úy ăn lời chút đỉnh, bà đại úy chỉ cần đưa cho em hai ngàn tư thôi.

Ri gật đầu đại :

— Được, nếu có tiền ngay thì ngày mai tôi sẽ trả hết bà, nếu chưa có bà quận cho em khất lại ít hôm được không ?

— Dạ được.

Ri càng cương quyết :

— Vậy thì tôi nhất định mua.

— Bà đại úy hứa danh dự ?

— Tôi hứa mà.

Bà quận trưởng khoan khoái :

— Thiệt là bà đại úy là đáng cứu tinh của em, có món tiền này em sẽ lo được bao nhiêu là chuyện em xin cảm ơn bà đại úy, thiệt là khổ quá, may có bà đại úy là người hết lòng hết dạ với em, nếu không em không biết xoay biết chạy vào đâu. Em phải đổi tiền đô cũng là chuyện bần cùng, bây giờ người ta toàn sai tiền đô, tiền đô mới có giá trị còn tiền Việt của mình như tiền Lèo phải không bà đại úy ?

— Dạ.

— Mong bà đại úy thông cảm cho em.

Ri vừa hỏi lòng hỏi dạ và cũng vừa lo lắng, nàng hứa dài, không biết Bob có bằng lòng không, hẳn mà từ chối thì nàng có nước vỡ mặt.

Bà quận trưởng thấy trời đã muộn, bà đứng dậy :

— Thôi xin phép bà đại úy cho em về. mai em lại đến chơi với bà đại úy.

Ri tiễn bà quận ra tận ngoài cửa quán. Bà quận không quên dặn Ri :

— Bà đại úy đừng nói chuyện này với ai, ngoài đại úy, nếu chuyện này hở ra ngoài đến tai chồng tôi thì tôi chỉ có nước chết.

— Dạ, bà quận có yên lòng.

Bà quận nhắc lại :

— Mai em đến.

— Dạ.

Bà quận lên xe Jeep, chiếc xe phóng vút ra khỏi khu giải trí. Ri quay trở vào, chị chủ quán hỏi :

— Bà quận trưởng tới áp phe với chị cái gì đó, hai người nói chuyện lâu dữ.

— À không, bà tới chơi.

Chị chủ quán trẻ môi :

— Con mẹ đó mà tới chơi, nó tới chơi, nó tới chơi ai là có áp phe.

— Không đến chơi thiệt mà.

Chị chủ quán nhìn Ri :

— Hân hạnh cho chị dữ.

Chị ta bỗng nhìn Ri mang cái nhẫn hột soàn, đôi mắt chị nhìn dán vào đó :

— Chị làm ơn cho em coi cái nhẫn chút.

Không thể giấu được Ri đành đưa ra, chị chủ quán xem qua rồi hỏi :

— Chị mua cái nhẫn này của bà quận đấy à ?

Ri nhớ đến lời dặn dò của bà quận trưởng nên nói dối :

— Không, Bob mua cho mình từ hôm đi Sài Gòn.

Chị chủ quán cau mặt :

— Sao lại mua cái nhẫn chật cứng thế này ?

— Ai biết chứ.

— Bộ nó cứ đi mua đại cho chị à ?

— Dạ, nó mang đại ở đâu về ấy mà, để hôm nào tôi ra tiệm kim hoàn nong lại cho vừa.

— Trời ơi, vậy nó xấu đi, chị nên nghe tôi bán quách đi, lấy tiền mua chiếc khác.

Ri tỏ mò hỏi :

(CÒN NỮA)

Hôn thú Việt - Mỹ Khai sanh trẻ Giấy sống chung

Hồ sơ Theo Chồng Về Nước. Giải quyết được tất cả các khó khăn cho Quý Thân Chú. Giấy tờ hợp pháp.

Sở Giao Tế LELION LEFORT (LÊ PHONG) trước ở 213 TỰ DO nay dời về 38 Võ Tánh SAIGON Đ.T. 92.999.

Với kinh nghiệm từ sáu năm nay, chúng tôi phục vụ đắc lực Quý Vị MAU CHÓNG — CẦN MẬT và ĐÚNG HẸN. Mọi công việc đều có bảo đảm, thân chủ không sợ tiền mất việc không thành.

LƯU Ý : Riêng Văn Phòng Giao Tế của Công Ty Lelion Lefort CoLtd, dời về đây mà thôi. Sở Du Lịch và Lữ Hành Xã LÊ PHONG Lelion Lefort vẫn còn ở 213 Tự Do. Lầu 4 phòng 40 như trước.

Hung thủ Oswald

Phần nhiều chứng nhân đã xuyên tạc và cắt xén câu chuyện cá nhân Oswald. Nên chúng tôi đã phải sửa chữa lại những chi tiết quan trọng nhất.

Oswald chỉ là một diễn viên nhỏ bé, thứ yếu, trên sân khấu của một vở kịch rộng lớn, một con tốt đen trên bàn cờ mưu kế, vừa bị đánh ngã thì đã phải vút bay ra trước quần chúng.

Quần chúng nghĩ như thế nào ? Đối với Thượng nghị sĩ Millard L. Simpson (Wyoming) thì Oswald là « một tên cộng sản khát máu ».

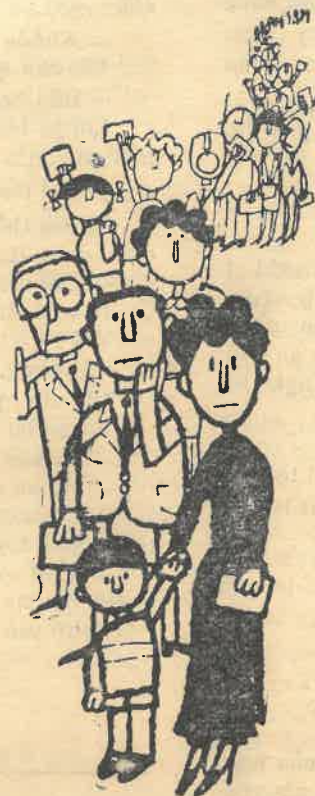
William Manchester viết rằng : Ruby và Oswald là hai tên loạn óc, những kẻ hư hỏng, sai lệch bị khinh rẻ nhưng lại muốn được người ta chú ý, tâm hồn tràn đầy uất hận phi lý có thể nổ tung ra không biết khi nào, rất thất thường trong việc giao thiệp với người khác nhất là phụ nữ và đặc biệt hoàn toàn đứng vững với công việc chung... Manchester lại thêm rằng Oswald đã từng bị điên đầu lên vì « sự đồ ỉu trong cuộc sống vợ chồng » và cơn điên đã lên tới cao độ ngày 21 tháng 11-1963, khiến hắn trở thành kẻ sát nhân một quốc trưởng, khi hắn bị vợ thừa mả và thừa ả ! Ngoài ra, hắn còn bị dày vò bởi chứng yêu đồng phái... »

Oswald, mặc dầu khi còn thơ ấu khổ sở và không được học mấy nhưng là 1 thiếu niên thông minh và có phương pháp, nói năng lưu loát và viết lách trôi chảy. Tính tình lại dễ dãi, hiền lành, lễ phép và cần trọng.

Cha y (không phải là một tên du đãng, mà là một viên thu ngân của một hãng bảo hiểm) chết trước khi Lee ra đời, nên Lee phải nuôi trong một cô nhi viện, thiếu tình thương.

Thương số thông minh của Lee (theo thang tính của Wecholer) là 118, như vậy là — theo Bác sĩ Irwing Sokolow trên trung bình khá nhiều. Hắn học xong năm 16 tuổi ở Nouvelle Orléan, và đi lính hải quân năm 17 tuổi, (năm 1956),

Là một quân nhân tốt, Oswald được xếp hạng nhất, Năm 1957, hắn được gửi sang Nhật bản, nơi đây hắn học xử dụng máy truyền thanh



nước Mỹ bốc cháy

Hung thủ Oswald và vai trò Cảnh Sát Dallas trong vụ ám sát Tổng Thống Kennedy

LTS.— *Kỳ trước, Đồi đã giới thiệu ủy ban mưu sát T.T. Kennedy và «Đại Niên» Hirt người chủ mưu vụ ám sát. Dưới đây, Đồi xin giới thiệu hung thủ Oswald và vai trò của Cảnh sát Dallas trong vụ ám sát Kennedy, để các bạn thấy nước Mỹ còn «loạn» hơn chúng ta nhiều...*

quân đội. Theo lời một người Mỹ ở Tokyo, thì h n thích được ra mặt trận và thường chế nhạo con người cộng sản.

Hắn được CIA, tuyển chọn làm chuyên viên rada.

Năm 19 tuổi, h n được chọn học tình báo, và học thêm tiếng Nga, tiếng Tây ban Nha, và cả biện chứng mác xít.

Thế rồi CIA tạo ra một hồ sơ giả trong đó Oswald bị tố cáo là có tư tưởng mác xít và bị đưa ra Tòa án quân sự vì tội mang khí giới riêng và tội nhục mạ một hạ sĩ quan.

Năm 1958, Oswald được gửi đến Santa Anna ở Californie, để học về máy bay U.2. Thế là hắn không còn cơ hội tập bắn súng nữa.

Hắn có khiếu sinh ngữ và kỹ thuật nhưng cần trọng và ít nói.

Năm 1959 là năm U.2, hoạt động

manh ở Trung hoa và Liên Xô. Do đó Oswald được lệnh CIA đi thăm thính Liên xô, qua ngã Phần Lan, ngày 20 tháng 11 năm 1959.

Thăm thính là một chuyện hết sức bí mật, nhiều khi TT Hoa Kỳ cũng không được thông báo đầy đủ. Oswald ở Liên xô 30 tháng. Cuối cùng h n bị phản gián Liên xô phát giác. Nhưng theo kỹ thuật tân tiến của phản gián, Oswald không bị giết mà chỉ bị theo dõi. Hắn đến Minok, một thành phố hẻo lánh nơi đây có một trường trình thám và phá hoại của Liên Xô, mà CIA không lạ gì. Oswald được nhận vào làm trong một nhà máy địa phương với tư cách là kỹ sư điện : Marina Prusakova, một nữ được sĩ của nhà máy, đồng thời là gián điệp của Xô viết được phái đến để theo dõi y. Hai người trở nên thân thiện. CIA cho chụp ảnh

đôi «tình nhân» ấy. Sáu tháng sau, kể từ khi Oswald vào nhà máy chiếc U.2 do Francis Gary Powers lái, bị hỏa tiễn SA2 hạ ở dãy núi Oural, gây nên một biến cố ngoại giao nghiêm trọng, và kết quả là hội nghị Balé bị hủy bỏ, và CIA đình chỉ chương trình không thám ở Liên xô.

Trong khi đó Oswald có lẽ tính chuyện ở lâu tại Liên xô, nên đã cưới cô Prusakova, vừa khoái vừa hữu ích cho sứ mệnh.

Ít lâu sau đó Oswald xin được thông hành hồi hương mang theo «vợ» là Marina Oswald — Prusakova. Cặp vợ chồng này là một trường hợp hy hữu của trò chơi gián điệp đôi.

Thực vậy sự hiện diện của Marina Prusakova đã đặt ra cho FBI 1 vấn đề tương tự như Oswald đã đặt ra cho KGB (tình báo Xô viết). Sự di chuyển của họ đều được theo dõi đồng thời ở Hoa kỳ cũng như từ Mốt Cu.

Oswald không còn được CIA cho phục vụ trong địa hạt U.2 nữa, có lẽ vì việc xử dụng U2 đã bị giới hạn lại.

Hắn đã công khai lấy vợ và xin hồi hương, trái với ý muốn của CIA. Nên hắn đã bị tình nghi và bị Hoa thịnh Đốn và Houston thăm vấn.

CIA bắt Oswald tập sự trong một phòng thí nghiệm chụp hình ở Dallas, chuyên rửa những bản đồ và những tấm ảnh tối mật của Chính phủ liên bang (Dĩ nhiên phòng thí nghiệm ấy do CIA kiểm soát).

Từ tháng tám 1962 Oswald làm báo Worker (nhật báo cộng đảng Mỹ) và cung cấp ảnh cho nhật báo ấy. Tháng mười và mười một, h n tiếp xúc với Đảng xã hội Lao động và cùng tờ Chiến sĩ, cơ quan của đảng này. Suốt mùa đông 1962-63 h n trao đổi thư tín với các nhóm cực tả ấy.

Từ tháng mười 1962 trở đi nhân vụ khủng hoảng quốc tế và ngoại giao ở Cuba, C.I.A. cho triệu hồi các điệp viên hành sự hoặc tập sự về. Oswald trở lại Nouvelle Orléan nhiều lần để nhận chỉ thị mới thay nhữn hiệu nghề nghiệp cùng mở một hộp thư bưu điện.

Tháng tư 1963, Oswald được lệnh ở h n tại Nouvell Orléan với

sứ mệnh làm nhiệm độc các giới «cộng sản». Có khi h n làm việc cho cả C.I.A, lẫn F.B.I khi h n lần lộn vào các tổ chức phá rối, nhất là vào Ủy ban «Công lý cho Cuba» vốn thẳng tay công kích chính sách Mỹ đối với Fidel Castro. H n đi rải truyền đơn «cộng sản» trong các đường phố Nouvelle-Orlian và nhờ đó được Ủy ban thân Castro tin nhiệm nhiều hơn và cũng nhờ đó, h n dễ dàng giao thiệp với các cầm tinh viên cát-xô ở Louisiane.

Thực sự thì h n làm việc cho «Mặt trận Dân chủ và Cách mạng Cuba» một tổ chức chống Castro do CIA dợt giầy.

Cơ sở mà Oswald tùy thuộc, đặt bàn giấy ở 544 Camp Street thuộc Tân-Orlian. Nơi đây h n gặp các chuyên viên khác của CIA, chẳng hạn như Bannister, Ward và David Ferrie. Riêng Ferrie đã từng hoạt động cho Fidel Castro khi ông này còn tị nạn ở Mexico, cũng như đã từng trợ đỡ chống Castro khi Castro chiếm được Batista.

Bọn họ được CIA trả lương hậu, nhưng vào giữa năm 1963, hoạt động và di chuyển của họ phải giảm dần... Số là TT Kennedy vừa ra lệnh cho CIA chấm dứt mọi chương trình tái chiếm và phá hoại Cuba, John Mc. Cone tuân lệnh. Nhưng các cấp dưới của ông tỏ ra không hài lòng.

Ngày 31-7-1963, thừa Lệnh Hoa thịnh Đốn FBI kéo đến vây chặt các trung tâm huấn luyện CIA và bắt buộc CIA thôi hoạt động.

Ngày sau, mồng một tháng tám TT Kennedy loan tin trong một cuộc họp báo, rằng ông sẽ ký 1 thỏa ước ngưng thí nghiệm nguyên tử, và đặt một đường giây thông tin thường trực giữa Bạch ốc và Cẩm Linh và tuyên bố : « Không phải chiến tranh là mục tiêu của ta, mà là hòa bình.

Một ít ngày sau khi các trung tâm bị đóng, David Ferrie được viên giám đốc hãng Thị trường Quốc tế (International Trade Mark, tên là Clay Shan nhận vào làm việc.

Hãng buôn này, lúc đó, cần tạo một hiện tượng tâm lý. Họ tìm một cầm tử tinh nguyên và một vật hy sinh. Oswald được móc nối để đóng vai thứ hai này. Họ nói với Oswald rằng còn cần phải chống cộng

và vì thế, cần có những vụ mưu sát để cảnh cáo những ai muốn sống chung với Cộng sản.

Và Oswald được giao phó sứ mệnh ám sát hụt Tổng Thống Kennedy.

Hắn ta đã từng được FBI che chở và giải thoát. Cũng như h n đã từng bị nhiệm độc vì các nhiệm vụ đã được giao phó. Khi thì đóng vai người mác-xít, khi thì đóng vai kẻ chống mác-xít. H n, nói tóm lại, không còn phân biệt bạn thù, h n trở thành cái máy cho kẻ khác xử dụng.

Trong tâm trạng ấy và với sứ mệnh được giao phó, h n thu xếp công việc ở Tân Orléan, trả lại hộp thư bưu điện đã mở ngày 3 tháng 6 ; và đến Dallas ngày 2 tháng 10 thuê một căn phòng ở đây.

Ngày đó, thống đốc Connally triệu tập tại khách sạn Adolphus một cuộc họp có các nhà lãnh đạo thành phố tham dự. Theo Connally thì chắc chắn là TT sẽ đến Dallas nhưng riêng ông thì ông chưa được thông báo về các chi tiết do Ủy ban đón tiếp tru liệu.

Ngày 14 tháng 10, Ủy ban mưu sát lo liệu cho Oswald vào giữ kho (lương tối thiểu 1,25 dola một giờ) tại sở nạp bản sách giáo khoa ở Texas. Ngày 15, Oswald đến nhận

Xuân Đồi

• Tòa soạn báo Đồi đang dồn hết nỗ lực, để hết thì giờ để thực hiện số mùa xuân Con Chó với chủ đề :

ngợi ca tình yêu

• 36 BÀI YÊU của 36 nhà văn và ký giả

• 5 TRUYỆN NGÁN hay tuyệt vời, ai đọc cũng khoái.

• 5 PHIẾM LUẬN về yêu của 5 nhà viết châm biếm trữ danh

• 3 LUẬN THUYẾT • 1 VỞ KỊCH cảm động • 1 BẢN NHẠC tình bay bướm

Ngay bây giờ bạn đọc hãy gửi bài về cho Xuân Đồi Con Chó.

Đề tên : Ông TRẦN ĐỨC UYÊN
143, 145 Cống Quỳnh — Saigon.

việc. Ngày sau hẳn bắt tay ngay vào việc kiểm kê và xê dịch các thùng sách, ít trò chuyện với ai trong sở.

Năm tuần sau, TT Kennedy đi qua dưới cửa sổ sở nạp bản.

Thế rồi là vẩn rưng đầy đường xóa nhòa mọi dấu tích. Cảnh sát, nhà báo, một tài xế tắc xi, đàn bà, nhiều công dân khác, đã chết.

CIA cũng mất nhiều người, Năm 1964, Bannister chết vì «bệnh tim» và Ward chết trong một «tai nạn máy bay».

Giai đởo hơn, Ferrie từ trần năm 1967; vì bị «băng huyết óc». Có những cái chết khác vì «tai nạn» vì «tự tử» vì «bệnh tật».

Đại khái đó là những lý do được ghi vào sổ khai tử nhà nước cho chừng sáu mươi người quá cố.

2) Vai trò của Cảnh Sát Dallas trong vụ ám sát

Một mưu sát chính trị hoặc một phục kích của quân đội kết quả như thế nào là tùy thuộc vào địa điểm và tư cách của những người thi hành.

Ủy ban mưu sát có thừa phương tiện để chọn được một ề kịp hành động hữu hiệu, nhưng địa điểm lại tùy dịch thủ, nghĩa là tùy Tổng Thống.

Cuối xuân 63, nhiều cuộc họp, nhiều dự tính được đề nghị. Có đề nghị tấn công xe T. Thống trên một con đường ở Virginie, con đường

mà ông đã đi qua. Có đề nghị hạ sát ông ở phi trường Chi-cepco. Người ta cũng nghĩ đến việc cho nổ tung trên không chiếc máy bay Poving chở Tổng Thống. Nhưng tất cả các ý kiến ấy đều bị phản đối vì sự gây nên quá nhiều nhân mạng. Chỉ cần giết Kennedy thôi và thật đúng.

Ngày thứ năm mồng 6 tháng 6 1963, lại có tin mới, Tổng Thống sẽ đích thân đến Texas sào huyệt của bọn sát nhân. Tuy nhiên, Ủy ban cần được xác nhận vì chuyến công du của Tổng Thống, và sẽ không có quyết định dứt khoát nào trước tháng bảy. Do đó, kế hoạch đã thực sự được thi hành vào giữa tháng chín. Rất phức tạp. Cần nhiều bánh xe cho bộ máy. Những quan trọng nhất là Ủy ban đã có được sự đồng tình của Cảnh sát địa phương.

Max Lerner, trước khi vụ ám sát Kennedy xảy ra đã viết: «Mỗi thành phố có riêng một lãnh vực tội phạm. Khi một cuộc điều tra công khai làm cho cả nước chú ý, khi một nhật báo mở một chiến dịch quyết liệt, hoặc khi một lớp hành chánh thành phố trong sạch lên cầm quyền thì các lực lượng cảnh sát lại như hàng hải hơn lên. Họ bố và bắt đi một số nhỏ những phạm nhân tếp con, hoặc một số gái điếm, đưa chúng đến những chỗ biệt cư xa thành phố... Nhưng các công cuộc cải cách thành phố

thường không được tiếp tục lâu dài lại hay gặp những trở ngại. Làm thế nào để quét sạch được các ổ điểm hay những nơi trú ẩn tối tăm trong các kẹt ngách của những con đường bẩn thỉu, nhỏ hẹp, chẳng chịt trong thành phố? Thật là khó lòng gặp được một thành phố lớn nào ở Hoa kỳ, mà nơi đó không có sự đồng tình phạm pháp giữa 3 thế lực, tội lỗi, tham nhũng chính trị và gian thương?

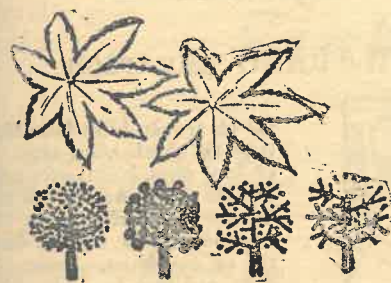
Tình trạng ấy đang nuôi dưỡng bao nhiêu là hành vi ám muội, mua quan bán tước, và những đổi bại luân lý trong chốn màn the cung điện. Nạn tham nhũng làm ung thối giới Cảnh sát từ trên xuống dưới. Cấp dưới thì sợ sệt nịnh bợ, chỉ mong làm sao yên chỗ và yên địa vị, gia đình khỏi quá túng bấn hoặc có ít tiền thừa tiêu xài. Cấp trên cũng không kém dễ dàng cúi đầu trước thượng lệnh: Chẳng hạn «Xếp» Curry, các xếp phụ tá Batchelo

và Fiocher chủ sự phòng sát nhân J. W. Fritz, Đại úy W. P. Laurence Cảnh sát trưởng công lộ, Đại úy Glen D. King phụ tá của Curry, Tr. úy J.C. Day thuộc phòng «giáo nghiệm». Trung úy Wells thuộc phòng Sát nhân, Trung úy Revill, Thanh tra Sawyer và 15 người khác. Sự đồng lõa của họ đã để cho Ủy Ban yên tâm hành động.

Sau biến cố 22 tháng 11-1963, Hội đồng công dân bỏ phiếu tín nhiệm Cảnh sát trưởng Jesse Curry.

Curry và đồng bọn vốn từng theo lệnh tìm cách dấu nhem hoặc che chở nhiều thứ tội phạm. Nhưng vụ sát hại Tổng Thống lại có những kích thước khác...

Thật vậy, ý kiến ám sát Tổng Thống, đối với họ, không có gì là quá rùng rợn, tiền thưởng lại to lớn, thêm vào đó, là có sự dính líu của nhiều nhân vật cao cấp, thành ra còn gì phải sợ nữa! Nhưng họ đã gặp nhiều khó khăn nơi các thuộc cấp.



Số là vì, ở cấp dưới không thiếu gì C. sát viên vốn ca tụng Kennedy cũng rất nhiều người đã từng bắt măn với nạn bè phái, bắt công trong việc tuyển lựa và thăng thưởng. Do đó một sự phối hợp cần mật giữa ba tổ chức. Ủy ban cơ quan liên lạc và Curry là cần thiết để loại trừ phản tán những Cảnh sát viên nguy hiểm vừa nói. Tổng số cảnh sát thành phố là 1175 người. Ngày 22 tháng 11, bốn trăm người được đưa ra phi trường Love Field nơi Tổng Thống sẽ đáp máy bay xuống, hai trăm người được gửi tới canh gác Trade Marh là nơi Tổng Thống sẽ dùng cơm trưa còn lại bao nhiêu thì được lệnh tản nhỏ theo dọc con đường từ phi trường đến tận điểm đại lộ Main Street.

Không mấy chốc tất cả các Cảnh sát viên đều hiện được tại sao lại có sự cat đặt như vậy. Nhưng không mấy ai phản kháng. Trong số ít những Cảnh Sát chống đối, thì ba người bị đánh gục, còn lại bao nhiêu phải ra khỏi thành phố. Ủy ban Warren về sau không chịu nghe thêm nhiều nhân chứng trong số những kẻ chống đối.

Sự kiện là Curry và các sĩ quan của y không kiểm soát được toàn thể bộ đội của họ. Việc Ủy ban bắt cảnh sát ai đầu ở đây đã gây ra nhiều sự nghi ngờ bàn tán dị đồng tại các nơi như sở nạp bản

Texas, Tổng nha Cảnh sát, dọc theo con đường sắt và tại Hi viện Texas.

Ông Quận Dallas, J.E. Decker lại là một vấn đề cần giải quyết. Ông cũng như các phụ tá chính của ông Enfene Boone, Roger Craig, và Luke Morney không phải là những người «đáng tin cậy» của Curry và Ủy ban không phải vì Decker không tham nhùng hơn các đồng nghiệp, nhưng ông muốn dành độc quyền hiệp sĩ về cho mình mà thôi.

Ngày 22 tháng một, chiếc xe mở đường chạy trước đoàn xe Tổng Thống chừng ba chục thước và do Curry, Cảnh Sát Trưởng lái. Trên chiếc xe đó có Quận trưởng Decker cùng với Forrest Sorrel, cầm đầu mật vụ Dallas, Winston C. Lawson, Thanh tra mật vụ của Tòa Bạch ốc cả hai người này có nhiệm vụ thám thính lộ trình.

Như vậy trên chiếc xe đó, ít ra là hai trong ba tay nhà nghề, có thể làm hỏng công việc. Chỉ cần một nghi ngờ bất thần của một trong ba, hoặc một rủi ro nào đó, một cái nhìn khám phá ra nơi ẩn nấp của người bắn súng, là đồ vỡ. Vậy để giảm thiểu những rủi ro đó, chiếc xe đã được lựa chọn cẩn thận và được giao cho Curry lái.

Về sau, Forrest Sorrels đã khai trước Ủy ban Warren rằng, mặc dầu hôm ấy trời nắng tốt ông đã phải nhét vào trong một chiếc xe không mùi trần, không đứng lên được để chào dân chúng còn Lawson thì khai rằng ông không thể thấy được gì xa hơn đầu chiếc xe.

Còn Curry có được lệnh làm cho các người ngồi cạnh đừng chú ý đến hân không thì không biết, chỉ biết rằng theo lời khai của Sorrels thì sau vụ ám sát xảy ra, Curry mất bình tĩnh, cau có và thỉnh thoảng nói huyền thuyên, điều mà Sorrels không thấy hân nói trước kia.

Ông quận Decker biết ngay được rằng các viên đạn đã bắn ra từ phía nhà ga xe lửa. Ông đã dùng vô tuyến ra lệnh cho nhân viên trực thuộc chạy về phía đó. Nhưng Nha Tổng hành doanh Cảnh sát đã bị vầy chát. Ủy ban Warren cũng đã đập đi những cung chứng của các Phụ tá ông Quận.

Cuộc âm mưu đã kết thúc như

đã khai sinh, trong im lặng. Nhưng rồi cũng có một tiết lộ: Rose Cherami mà Ruby bảo phải đi Miami ngày 18 tháng mười một đã bị nạn xe hơi đầu xe lộ thành phố Ennice thuộc Louisiave.

Khi được đưa về bệnh viện Jackson ở Đồng Louisiave, cô ta tỉnh lại ngày 19 tháng một và tiết lộ rằng đáng lẽ còn phải ba ngày nữa Tổng Thống mới phải bị ám sát. Ngày 20 cô ta lại nói như vậy, nhưng người ta cho rằng cô bị thần kinh và cho cô uống thuốc an thần. Cô ta đã khỏi. Bỏ bệnh viện về Texas. khi đến ngoại ô Dallas, cô ta bị một chiếc xe nghiền nát và bỏ chạy mất dạng.

(trích cuốn Nước Mỹ Bốc Cháy của JAMES HEPBURN do Sống xuất bản)

ĐAU GAN! YẾU GAN

Nhức đầu mất ngủ, ăn không ngon, chậm tiêu hóa, nổi mề đay, nổi mụn ở mặt, nóng trong mình, bón ủa, ban ngứa, Vàng da, dùng thuốc:

TRỊ BỊNH GAN QUẢNG AN HÒA
(Số 1 để trị gan và số 2 để bổ gan)

Có bán ở các tiệm thuốc Bắc - K.N số 617 ngày- 18-12

AI ĐÃ BỊ BỊNH ĐAU TI

thường hay bị: hồi hộp choáng váng, xẩm mặt lả, ngất xỉu, bị một bất thường, về đêm thường mất ngủ giật mình sợ hãi, suy giảm thần kinh nên dùng thuốc: **BỔ TÍNH QUẢNG AN HÒA** để trợ tiếp an toàn (Có bán ở các tiệm thuốc Bắc) KN số 616 ngày-18-12.

HO! SIẾNG! Các chứng SIẾNG kinh niên, ho cảm, ho đàm, khan, ho ran, tức ngực, ho nhiều ban đêm, ho lâu ngày, ho sán hầy dùng thuốc Ho: **QUẢNG AN TIÊN** (có bán ở các tiệm thuốc Bắc).

Đ.T.: 90.722-K.N số 613 ngày 18-12-63

Làm cho da mặt được mịn màng
Hết mụn có tàn nhang

**Hãy dùng
MỸ DIỆN CAO**

(Thuốc xức mụn QUẢNG AN HÒA)

Mỹ phẩm cần thiết cho nữ giới cũng như nam giới, mặt hết mụn, vết nám nhàn, nhờn sần tàn nhang trên da mặt ra nắng không nám đen, bảo vệ da mặt được trẻ không già (Có cầu chứng tại Tòa Thượng Mại cấm bắt chước và giả mạo).

Tổng phát hành Nhà thuốc:

QUẢNG AN HÒA

169 Lê văn Duyệt Saigon

KN số: 1250 ngày 28-6-65

ĐÂY LÀ CÁC LOẠI BỘT CHÍN

HIỆU

TÂM PHƯƠNG

Đề nuôi em bé, bồi dưỡng sức khỏe — đủ các giới NGON, THƠM, BỔ không kém Bột ngoại quốc, đã được viện Pasteur công nhận nhiều chất BỔ.

TÂM PHƯƠNG

74A, Trần quốc Toàn Saigon



● đối lập với đàn ông ●

Sayonara

— HOA MƯỚP ĐĂNG

Hôm trước trang này có ghi câu chuyện của ông Đại sứ vì lỡ mớ vào gai Hoa Anh Đào nên mang thương tích nặng. Kể ghi chép chỉ tường thuật «ngay tình» theo những sự kiện đã thân lượm được tại quốc nội, không xuyên tạc; không kết tội.

Vậy mà mấy đảng đàn ông đã phản đối kể ghi chép. Các đảng đó chê đàn bà là hẹp hòi, chỉ nhìn đàn ông bằng con mắt kềm gai, lại mang nặng chất máu Hoạn Thư nên hễ nghe đàn ông «dâm dục» với phụ nữ là các bà sôi, các bà cay các bà tố dữ... Các ông còn «tổ giặc» đây chỉ là một vụ «chạ bệ» có chủ mưu của mấy anh Lùn bên xứ mặt trời. Các anh còn lý luận thêm: «đàn ông nào mà thấy đàn bà con gái chẳng ham, chỉ trừ các anh đã bị «miễn dịch vĩnh viễn»» Trường hợp ông Đại sứ nhà ta cũng vậy, ông chỉ là «người». Chắc chín cũng có nhiều ông lớn khác làm như ông Đại sứ, hoặc tệ hơn. Nhưng vì khéo che giấu hoặc không gặp giờ... xui, không bị liên quan tới tình hình kinh tế chính trị, nên không bị... «rùm beng». Kể ra trường hợp của ông Đại sứ, có trao đổi song phẳng với một cô gái làng chơi, đó là sự việc thông thường của người đi kiếm của lạ, không có gì đáng phải hải tội, không có gì đáng coi là... thất đức.

Nếu có tội chỉ ở các Ngai thích xoi trái cấm, ép buộc, lẫn dụ vợ người ta cầm súng vào đầu chổng. Hoặc những ông to đê to, đê cụ cứ nhằm vào con gái xuân hơ hớ của nhà lành mà ăn hiếp, mà rủ rê đi mần chuyện giáo dục thực tập sinh lý, mới đáng đánh đòn.

— Vậy đàn bà cũng nên tha tội cho ông chỉ vì ôm lấy một thứ hoa ôi, vấy vào những con nhặng của xứ mặt trời bu quanh đó, đã làm nhặng lên mà ôi cả cái chức sứ thần của ông Đại sứ...

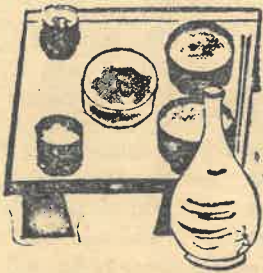
— Sayonara. mấy «chị em ta» Nhật Bồn... Gút bai luôn mấy anh lùn nhặng...

H.M.Đ.

CON GÁI ● TRANG ĐÀN BÀ CON GÁI ●



● LINH-TRANG phụ trách



trong nhà
ngoài ngõ

— TRÚC LY

ĐA CẢM

Năm nào vào những ngày gần Tết, trong khi bà con nghèo đang xôn xao thất ruột bàu gan về sắm ăn sắm mặc, là cũng có một chiến dịch miệt mài để đánh tới mất tới mũi các tay cổ tinh du xuân kéo giá hàng lên từng thương. Nhưng năm nào cũng lại như năm nào người mua vẫn cứ phải trả tiền theo các giá tự động đã mắc lên thang. Những lời đe dọa của người có thẩm quyền giữ giá cả vẫn bị rơi vào sa mạc. Các chị em nội trợ vẫn là kẻ khổ nhất, cùng lúc nghe chiến dịch miệt mài, cùng lúc chỉ tiền mua sắm Tết theo cái giá của mùa xuân chổng chắt, mới có thức ăn mà ăn Tết. Năm nay lại cũng nghe lại bài hát cũ... vẫn sẽ kiểm soát giá hàng, vẫn sẽ «hỏi thăm sức khỏe» nặng những ai cố bắc thang cho hàng hóa leo cao. Bài ca «vui xuân» (không phải do Trúc Ly ca đâu các bạn) lần này do nhà ca sĩ kiêm

tài tử truyền hình Kim Ngọc một tài danh sáng chói về về loại nhạc kiêu ước trình bày để tặng các bà nội trợ. Chúng ta cứ chờ xem lần này ông ca có nghe được thì vỗ tay khen, hoặc âm điệu quá làm ly... như khóc chắc sẽ làm mũi các chị em chúng ta vốn đa cảm như nọ lại nghèo xìn, nhất là đối với ngày xuân ngày Tết.... Đây, danh ca Kim Ngọc!

Được mùa

Cũng vào dịp những ngày cận Tết này có những tay to đang hoạt động mạnh để tranh thương với gian thương, để móc túi các bà nội trợ thật sạch. Các anh chị này quyết tranh giải đề được xếp hạng với mấy ông bà quyết kéo giá hàng nhân dịp Tết. Đó là những ông vua bà chúa... mỗi. Các anh chị này bao giờ cũng được mùa vào dịp «ngựa xe như nước áo quần như nêm» kể từ khởi đầu ngày Noel cho tới Tết ta. Các anh chị làm ăn khăm khắc quá, cứ hàng ngày đọc trên báo, lên chân ra chỗ đông người mua sắm, cũng nhật hàng tá thành tích của các tay anh chị mỗi đó... Bạn gái chúng ta, nhân những ngày đi sắm Tết, chợ đông hàng chật, càng đeo vòng vàng nhiều càng mang sắc ví nặng càng làm mục tiêu chắc chắn cho bọn moi. Nhà tỷ phú Onassis có bị moi ví tại Nữ ước triệu lần cũng không thắm nhưng còn chúng mình chỉ cần một lần chúng rạch được xắc, giặt được bóp trong ngày đi sắm Tết, kể như như nhin ăn hết một mùa xuân! Việc này cứ kêu rêu báo động mãi với mấy ông cô làm «phiên phức» lắm... Tốt hơn có thân hãy giữ lấy thân cho đỡ một người khác. Nhất là đỡ một cho... người nhà chúng mình, phải không các chị?

TRANG ĐÀN BÀ CON GÁI ● TRANG ĐÀN BÀ CON GÁI ● TRANG ĐÀN BÀ CON GÁI

vào đời

viết về một người
đàn ông:
Vĩnh Thọ

► NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH

Ông Vĩnh Thọ là Đại sứ của Việt Nam Cộng Hòa tại Nhật Bản, trong những ngày vừa qua vừa bị cái vạ vệt với con điểm hạng bét Nhật và thằng ma cô Hường Coong. Cái vạ vệt làm ông Đại sứ tổn bạc triệu, còn thân bại danh liệt, làm đầu đề cho thế giới đàm tiếu và dân Việt Nam nổi... đom đom mắt.

Vì vậy, không thể dừng được, P.A. phải viết đôi dòng. Dù P.A. chưa hề biết mặt ông Vĩnh Thọ, cũng chưa hề biết một tí gì về ông cho đến khi cái vụ Scandale xi ra.

Ở đây, P.A. không trách ông Vĩnh Thọ «già mà còn ham của lạ, bỏ phở ao ruộng vườn». Bởi P.A. hiểu rằng, trên thế giới này có người đàn ông nào mà không ham của lạ đâu? Cái nghề thấy gái đẹp là trở mắt ra nhìn hau hau như muốn ăn tươi nuốt sống người ta, đó vốn «nghề» của chàng mà!

Biến cố của đàn bà

— Tổng kết tình hình sinh hoạt của đàn bà trong năm 69, vài nhân vật nữ đã có nêu lên một vài điểm nổi bật trong năm để gọi là biến cố đáng chú ý của giới đàn bà con gái... Biến cố đó được nham vào cái áo dài mini của các cô các bà, và vài vụ tổ chồng gây sôi nổi một dạo trên báo. Theo sự nhận định của các bà, biến cố «tổ chồng» là một biến cố bất nhân, làm đổ vỡ, và trút hậu quả tới tận tận lên đầu lũ con nít vô tội...

Về cái biến cố mini áo dài, theo các bà kể trên, áo dài vật ngán, rộng thùng thình không eo co, làm mất nét đẹp uyển chuyển của phái nữ... và các bà tiên đoán thời trang mini áo dài sẽ hết thời vào năm 1970.

chuyện đàn bà

Một áo dài mini một biến cố
giật lùi

Một áo thịnh hành trong năm nay của phụ nữ trẻ là chiếc áo dài được gọi là mini. Chiếc áo dài Việt Nam tha thướt, dài chấm gót, ôm lấy thân hình mềm mại uyển chuyển của phụ nữ Việt nam đã từng được khen ngợi ở nhiều nước nay bỗng bị cắt ngắn cái rụp... ngắn trên đầu gối, rộng thùng thình. Biến cố này chỉ là một thời trang đi giật lùi, trở lại cái thời của các đảng bà và mẹ của chúng ta. Nhiều nhà tiên tri đã tiên đoán rằng thời trang đàn bà cứ tiến theo chiều ngược có ngày sẽ trở lại thời nguyên thủy. Các nhà sản xuất hàng vải đã lo đến ăn ngủ không

P.A. cũng không trách về con người cá nhân Vĩnh Thọ, nếu có chẳng là trách cái điều ông đã quên mình là đại sứ, là đại diện cho một quốc gia có tự ái dân tộc lớn bằng trời. Nhưng những chuyện ấy, người ta đã nói, đã phê phán nhiều rồi, P.A. xin được thông qua.

Cái điều P.A. ức nhất, phần nộ nhất và khinh bỉ đến tận cùng là thằng ma cô Hường Coong đội lốt ký giả quốc tế, mấy thằng nghị sĩ Nhật vô danh tiểu tốt lợi dụng cái mông con điểm hạng bét để quảng cáo tên tuổi mình và nhất là cái bọn làm chính trị bần thủ a tòng với con điểm «vẽ đường cho hươu chạy», cố tình bêu riếu Việt Nam, nhằm vào một mục đích xấu xa nào đó.

P.A. không trách con điểm hạng bét. Bởi đã là điểm, bởi đã là một thứ tiêu khiển chung cho thiên hạ, thì nó có danh dự gì đâu mà trách với chả trách? Chó là chó, người là người. Ai đi trách chó làm gì! Và ít ra, con điểm nó cũng biết thân nó là điểm nó có dám bảo người ta kính trọng nó đâu.

Đã vậy, những thằng đàn ông mặt mũi sạch sẽ, phương phi, tự nhận mình là con người có danh dự, dưới cái lốt ký giả quốc tế, dưới lớp áo nghị sĩ, dưới áo chiêu bài làm chính trị. Tư cách quá đi chớ!

Ai lại không biết rằng, cái vụ «xi căng đàn» Vĩnh Thọ là do thằng ma cô Hường Coong dặt mồi ăn chia, do mấy thằng nghị sĩ vô liêm sỉ đánh hơi điểm để cat tưng con đi nào là chính chuyên, con nhà lành, sơn phết cho một màu sắc lãng mạn, tình yêu thuần túy.

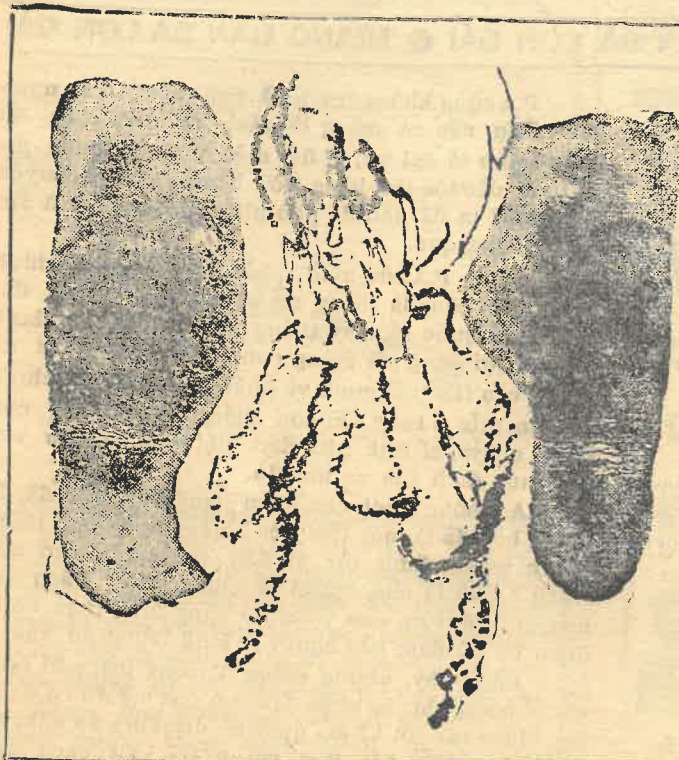
(Xem tiếp trang 47)

yên... Nhưng bây giờ thì các ông bà đó đã tỉnh lại khi nghe môt áo dài năm 1970 sẽ dài lại như cũ... các ông còn chần chờ gì không nhập cảng vài hàng cho đầy nhà kho?... Áo dài đàn bà cũng rác rưởi lam chớ.

Dịch tổ chồng... một một mới không... ăn khách

Trong năm, dịch tổ chồng đã bị phụ nữ coi là đáng khinh ghét, trong khi các ông đàn ông tham những làm ăn phi pháp hời hợt từng giờ. Dịch này không can hệ gì tới các cặp vợ chồng nghèo, sống thanh đạm, làm ăn hợp pháp. Chỉ đáng lo cho các ông xếp có số phát tài nhanh như hỏa tiễn. Đáo nhiệm sở mới vài tháng bỗng có xe hơi nhà lầu, tiền gởi bằng đầy ắp. Lại còn thực thi chủ trương «sang đổi vợ». Các ông

XEM TIẾP TRANG 48



KỂ TÔI SAU

Đêm hôm qua trong giấc ngủ, Tồn mơ thấy mình được thuyền chèo đến một đơn vị xa. Đền trên đỉnh núi cao. Núi có nhiều đá tảng màu đen. Từ những thân đá tảng này, ngòi thu mình trong buổi chiều tiêu sơ, Tồn có thể thấy biển xanh phía xa. Sóng đập cuồng nhiệt, những bọt trắng lan man trên bờ cát rộng. Buổi đầu tiên đến đơn vị Tồn bắt gặp những ngọn gió lạ, thứ gió núi khô khan, len lén; nhìn xuống những đám rừng già mỏng quanh tâm hồn Tồn man mác, bay cao với những nỗi sầu không đầu. Anh đã ở hàng năm tại đơn vị đó, ngày ngày dẫn lính xuống núi đi chợ búa hoặc lấy nước, chiều chiều đi ngược về núi, khi đó mặt trời vàng óng trên kia, bỏ lại đồng bằng những vùng tối cùng những cánh xám vô hình. Tồn cũng mơ thấy một lần anh có phép về thăm nhà; nhưng như đã nói, không bao giờ Tồn trở lại nhà; nên anh cầm cái giấy phép đi về miền biển, trọ tại nhà một ngư phủ; lâu lắm, trên một xác thuyền cũ nát, anh nói cho lão ngư phủ nghe về tâm sự đời mình.

Bây giờ trời đã tối hẳn, trong sân cỏ phía trước doanh trại đầy bóng người, những bé bạn cùng trung đội với anh. Tồn mặc chiếc áo choàng đi về phía cầu lạc bộ. Khi ngang qua bãi đất trống Tồn nhìn thấy ngọn đèn đỏ ửng phía Sài Gòn. Ngọn đèn một nỗi bơ vơ. Cầu lạc bộ đầy áp những sinh viên sĩ quan. Ngày mai những người này sẽ qui trong vũ trường, sẽ tuyên thệ lần cuối cùng trước khi tạm biệt quân trường, họ sẽ rời trường, trở thành những sĩ quan ở khắp các nơi.

Tồn đảo mắt, tìm một chiếc bàn trống. Trong giờ phút này Tồn muốn yên lặng để uống một tách cà phê, rồi một hơi thuốc. Từ chiếc ghế cạnh cửa sổ, Tồn nhìn thấy những ngọn đồi ngoài kia, nơi ngày ngày qua anh cảm thấy đi ra đó. Những ngọn đồi, rừng đã không cây, đã rụng không màu sắc; lá, những chiếc lá đã thành bụi đen từ lâu. Bên kia đồi, con sông Đồng Nai đang từ từ chảy về quanh Sài Gòn. Và những cánh đồng nữa chứ, những cánh đồng ngậm đầy nước mặn từ miền Long Hải tràn vào. Tồn nhìn thấy mấy vì sao, trên nền trời man mác. Đêm. Đã thật sự một ngày tàn phai.

Người con gái mang cho Tồn một ly cà phê đen; quay trở lại, nàng mang thêm một thanh đường cắt trắng một bình thủy nước, một cái thìa và một ít nước đá, nàng với tay kéo tấm màn chắn cửa sổ. Tồn vội nói:

«Cò để trống như thế. Tôi muốn nhìn thấy trời đêm ngoài kia».

Cô hàng nước mỉm cười: «Anh thấy gì trong đêm tối?»

«Tôi thấy quê hương chúng ta. Tối mịt mùng đó».

Người con gái có lẽ không chịu được cách nói bóng bẩy đó, nàng quay đi. Một cơn gió lạnh từ ngoài lọt vào theo cửa sổ. Mùa mưa hãy còn. Tồn kéo cái lọc cà phê ra khỏi tách cho đường vào khuấy đều thêm một ít nước, cuối cùng cho đá vào; chàng rót một hơi thuốc; uống ngụm cà phê đầu tiên. Thường vẫn thế, trong những đêm tịch mịch, Tồn đến quán ngồi một góc vắng, vui tâm hồn trong hơi cà

phê, để nhớ mung lung đề đời, khi thương cho mình lẻ loi.

Một người bạn xuất hiện ở ngưỡng cửa cầu lạc bộ. H n ta nhìn thấy Tồn, dừng lại, rồi tiến về phía Tồn, ngồi xuống, h n ta nói:

«Ngày mai chúng ta xa nhau rồi, Tồn, mai chúng ta làm lễ mãn khóa. Mời mà đã bảy tháng rồi. Tồn đang lơ đãng nhìn ra ngoài khung trời tối, sao lấp lánh thật nhiều, trả lời lơ đãng:

«Ngày mai chúng ta mới thật sự vào cõi chết. Thực sự vĩnh biệt mọi người. Anh định chết ở đâu đó? Vùng chiến thuật nào? Ở binh chủng nào? Ngày mai anh có thân nhân đến chứng kiến lúc anh tuyên thệ với Tổ quốc không? Khoa?»

«Ngày mai Mẹ và em gái tôi sẽ lên đây. Hai kẻ thân yêu sẽ nhìn tường tận giờ phút mà mọi người gọi là vinh quang. Chúng ta đóng lon «quan một». Tôi sẽ qui chân trước mặt mẹ và em gái, tôi sẽ mỉm cười. Tồn, chúng ta có nên cười to tiếng không đó? Có điều ngày mai chúng ta vẫn còn những giọt mồ hôi trong vạt đồ xuống cằm, xuống vai, y như những ngày qua chúng ta vất vả. Tồn có thấy một sự gì mỉa mai hay không?

«Mía mai thế nào?» Tồn hỏi. Người con gái mang ra cho Khoa một chai la de. Khoa nói với người con gái: «có gì ăn cô mang ra đây, nem, khô mực, thịt bò, tôi ăn buổi cuối cùng với bạn tôi. Khoa quay sang nói với Tồn:

«Đây nhậu với tao. Vắt ly cà phê ra ngoài cửa đi. Nhậu với tao. Mày không nên buồn vẫn vơ nữa. Phải biết biến hóa khôn lường vào cuộc chơi thần thánh này. Mày nhậu với tao.» Khoa đưa tay đẩy phin cà phê của Tồn vào trong, gọi lớn: «è, em gái hậu phương, mang thêm la de ra đây.»

Tồn vẫn nhìn thấy ngọn đèn đỏ từ nhấp nháy phía Sài Gòn, cái điểm ám ảnh. Khoa đưa tay từ một hơi la de. Trong trung đội, h n ta vốn là một con rợ khét tiếng. Khoa cũng cố gắng như ngang ngược. Có lần han cự tay đôi với ông thiếu úy trưởng đại trưởng. Bè bạn tưởng han sẽ đi đoong cái chức chuẩn úy từ lâu rồi. Đêm nay Khoa định bụng uống rượu thật say, tìm đập một người nào đó.

Với Khoa, không có cái chuyện huynh đệ trong một tập thể chỉ có toàn mệnh lệnh với mệnh lệnh. Tập thể có dính dấp đến vũ khí số dĩ ngày hôm nay có một bề ngoài trên thuận dưới hòa, chỉ vì mọi cá nhân trong đó bị đè bẹp thương xuyên bởi những liên hệ trực tiếp chỉ phối máu xương quyền lợi họ. Mọi cá thể, trong đó, phải liên kết với nhau theo một bản năng tự tồn. Họ dần dà biết tự hợp, chung chạ, nhường nhịn và san sẻ, được gọi bằng danh từ hy sinh cho nhau. Đời sống nhuộm đầy vẻ buồn bã tiêu cực kia lâu ngày trở thành một sinh hoạt cần thiết và quen biết, họ phải lao vào. Chỉ có thế. Khi nào cái tập thể kia không bị điều động với vũ khí, che dấu dưới sự thống trị của một nhóm người nào đó, chiến đấu cho những cuồng vọng đi

ngược lại lợi quyền Tổ quốc, tập thể đó mới thực có tinh huỳnh đệ. Khoa nói:

«Bắt đầu từ ngày một, mỗi đứa chúng ta có quyền chết. Thân thể chúng ta được phủ lá quốc kỳ, được truy thăng. Chúng ta chết ở khắp nơi, nhưng chiến tranh, mày biết cuộc chiến tranh phi nghĩa này, sẽ không động lòng mà chấm dứt khi cái chết bạn bè giống với ta đã lên quá nhiều. Chiến tranh là một gã đi rong với niềm vui riêng của nó, trong sương mù, nào hay chung quanh đã rầy đầy những tiêu tan, ngày xưa bố tao kể rằng ông nội tao chết khi theo quân Cần vương chống Pháp. Tao không nghĩ đó là một sự chết. Trong đầu óc non tươi phong phú, bố tao dạy đó là một sự thăng hoa. một cái gì tuyệt vời vĩnh cửu cho một đời người chứ không phải là một cái chết. Về sau này, đến lượt cha tao, ông ta chết cho cuộc kháng chiến. Không hiểu khi nham mất ông ta nghĩ gì về giấc mộng vĩnh cửu và tuyệt vời của ông ta, ông ta có nghĩ rằng ông ta đã chết không, nhưng tao, tao thấy một sự gì đau đớn, một đoạn tuyệt, một thứ tan vỡ trong tâm hồn. Thôi được. Rồi ta sẽ trả thù. Đó là cảm nghĩ thầm lén trong trí óc mộng ảo của tao thuở bé. Nhưng khi lớn lên, gần đây, anh tao đã chết, viên đạn do một người bà con đi lâu năm từ núi về bắn vào xóm. Viên đạn kia cho tao một ý thức: Bọn họ đời đời chẳng trả thù được cho ai, chúng ta đời đời đi sâu vào mâu thuẫn»

Đến chai la de thứ tư, con người Tồn bỗng bình tĩnh, vườn cỏ, bầu trời ngoài kia lờ lờ, Tồn dứt thứ năm rồi đứng dậy kiêu từ Khoa: «thôi nhé, tôi với cậu đã uống tiệc rượu chia tay rồi nhé, đâu có chia lìa mai sau chúng ta vẫn không có gì ân hận.» Khoa còn ngồi nán lại, nói: «chúng ta tốt số lắm, chúng ta chưa thể chết đâu.» Tồn bước ra ngoài, ngang qua một bụi cây anh dừng lại, bài tiết, Tồn thấy một con khoái lạc nào đó đang chạy rùn rả quanh người; Tồn rùng mình lão đảo đi về phía doanh trại; ngã người trên giường khi tiếng ồn ào bè bạn chung quanh hãy còn đây.

Buổi sáng hôm sau Tồn thức giấc sớm hơn mọi khi, sao mai vừa lên khỏi chân trời, mây trắng bay tản mác. Tồn ra ngoài bồn nước, nơi mà ngày anh cùng bè bạn cởi trần trường tắm ở đó, dùng trên hồ nước, lòng buồn vô tận. Quân trường này từ bao tháng ngày đã gieo vào đầu óc Tồn bao nhiêu phiền toái, thế mà lúc này, giờ phút ra đi Tồn thấy lưu luyến nó. Cái khuôn mặt anh huấn luyện viên «phải gió» kia nay trở thành một khuôn mặt khả ái Tồn sắp chia xa. Mãi tồn nóng bức kia nay là mái nhà ấm cúng vô cùng. Những vật dụng nặng nề phé thải, những thứ đeo bèn mình hằng ngày nay Tồn phải mang trả, lòng băng khuôn như phải từ giã một sự gì liên hệ đến đời sống thân ái của mình. Những anh huấn luyện viên «phải gió» Tồn

suy nghĩ tìm tòi không thấy cái danh từ nào êm đẹp hơn để dùng cho cái thứ người này, kẻ ra chữ «phải gió» cũng nhẹ nhàng quá đi chứ.

Mặt trời đã khỏi hàng cây bên kia đồi Tăng nhơn phú (ánh sáng bay nhảy như vui mừng lam ngày bọn con trai ra trường. Nếu ánh sáng biết rằng mỗi một số quân đồng nghĩa cho một sự chết, sự chết thì quá đáng dai trên quê hương này ánh sáng chắc nó sẽ quần quai. Ánh sáng không đại đột gì bay nhảy nơi đây, «Thà cho ta những ngày âm u». Bè bạn đã có đứa đã nai nịt quần áo sẵn sàng, có đứa hát xường luôn mồm. Chúng nó làm như thể sắp được trả tự do. Như đây là chốn đề lao, suốt những tháng ngày giam cầm ăn cơm với sâu, nghe lời châm biếm, bây giờ cái đám tù nhân được thả ra, cho nó trở lại con đường tự do ngoài xã hội. Đâu phải thế. Các bạn ạ, đây là cái lò nung đúc người.

Khi đứng vào hàng quân, sắp sửa tuyên thệ với Tổ quốc, Tổ tiên đình ninh quân trường đúng là lò nung người. Tồn đưa tay vuốt những giọt mồ hôi chảy là tả xuống cầm xuống vai. Cái lò đúc bù loong.

Guồng máy nào không cần bù loong? Những ngày tập tành lao khổ trong quân trường, Tồn cũng như bè bạn, mong chóng đến lúc ra trường. Nhưng bây giờ khác. Cái khác không phải muốn lưu lại, mà ở chỗ cõi lòng mình bằng khuông khó tả. Tồn tự nhiên có một số bè bạn, rồi lại xa cách họ, có một mở kỷ niệm tại một nơi không hẹn ước rồi lại bỏ đi, có một sự gì như là nỗi thù hận rồi phải cố dằn nó xuống tận cùng đáy lòng, một sự gì như là hân hoan nhưng nỗi hân hoan kia đòi khi làm chàng tủi lòng. Những tháng sau này, nơi đây, chàng bỗng dưng có thêm một nhân cách khác, một thứ người khác hiện hiện thường nhật. Nó choáng hết con người cũ của chàng. Khi bước vào ngưỡng cửa này, chàng ném trả lại thành phố con người thực. Con người ngoài kia, của học đường, của tuổi thơ, của gia đình, của tình ái, của đường phố bè bạn. Tất cả cá nhân đó được đốt cháy cái hòm lên đường.

Nhưng nơi đây không có ý đào tạo một thứ người chàng mong đợi tương lai để thay vào những đoạn làm người bị thiêu hủy kia. Có thật như vậy không? Hỡi các anh em tuổi trẻ đã một lần bước vào, ôm cây garat qua những đồi gai cỏ mọc, nằm những đêm thao thức giữa bãi vắng, lúc chiều tà đứng trong sân trường đầy bụi, khi sớm mai xao xác với bè bạn ở bành mi, viên đạn, cái bị đồng nước lạnh lẽo. Có thật như thế không? Hỡi các anh em khắp nơi, đã ra trường, sẽ vào trường, đã chết, đã bệnh nhân, đã rũ liệt phần nào đó thân thể thân yêu, đã bỏ lại chiến trường giòng máu tinh khiết của mình, có thật nơi đây không bao giờ hương về việc đào tạo cho chúng ta một người tương lai hoàn hảo để thay thế vào những đoạn đường đã qua chúng ta ném đốt đi một cách dứt khoát.

«Không ai đại đột bất mãn với chính thời đại mình, không ai chống đối chính quê hương, không ai phá tận gốc rễ nền tảng gia đình, cuối cùng không ai ngu xuẩn khinh miệt quân trường nơi mình đã sống ở đó, nơi ngưỡng cửa cho lý do cái chết mai sau»

Ít ra có một người đã nói như thế với Tồn, lời ông Hoàng. Nhưng ở đây khác. Những mái nhà được dựng lên, những rào kẽm gai kéo chung quanh (chung quanh đồn lũy và chung quanh cả hồn người) những trái mìn chiếu sáng mọc quanh bờ rào, những trái claymore nằm quay mặt ra ngoài, những ngọn đồi được dọn lại thành những bãi bôn, những hình nộm dựng lên cho ta tập nhảm vào trái tim tưởng tượng (tập bắn vào trái tim tưởng tượng nhưng ngoài trận mạc chúng ta bắn vào trái tim có thật) những bờ đất được sang sửa lại thành những chiến hào. Những trường học được mở rộng làm trại lính, những tên cai thầu (thầu từ cái bảng tên số quân đến chiếc áo tắm quần, từ ổ bánh mỳ buổi sáng đến cái phong thư gửi đi buổi chiều, cai thầu cả đến số quân, đến việc gọi qua binh chủng, thầu từ cơm thừa nước cận đến tư tưởng — cảm nghe hàng ngày của đám khóa sinh) đó tất cả những tên cai thầu cũng chạy theo vào đây, chúng hoan hô chiến tranh, cảm ơn sự đánh nhau, đa tạ khói lửa, reo mừng vì những đau thương bất ngờ nhưng triển miên kéo dài. Bọn cai thầu mong mỗi thế hệ này sang thế hệ khác phải đời đời dờ dang, phải bước vào đây, chấp nhận một đời sống dưới sự đấu thầu của họ. Đi lính. Có biết bao nhiêu cuộc đời đã dờ dang, bao nhiêu tinh hoa đã bốc cháy, tàn phai, đứng dừng lại đau đớn. Nhưng những tên cai thầu không nghĩ như vậy. Họ có một mục đích riêng. «Những tên bất mãn với quân đội, những thằng chống đối lại việc đào tạo của quân trường là những thằng ngu xuẩn» Có đúng như thế. Nó không chống đối, không nổi loạn. Nhưng hãy cho h.n nhận xét. Y như b.t buộc h.n phải chấp nhận một thân xác mà Thượng đế đã tác tạo ra, nhưng hãy cho h.n nhận xét. H.n thấy rằng Thượng đế cho thừa hai con mắt: có mắt làm gì để thấy chung quanh những sâu; dư hai cái tai; có tai làm gì để nghe chung quanh lời phũ phàng mù lòa. Dư cả tay và chân nữa, Bởi có ngày h.n phải nằm trong băng ca trở về bệnh viện cắt đi. Đó, nhất định h.n bằng lòng với hoàn cảnh nhưng hãy cho h.n nhận xét về hoàn cảnh h.n. Đây các anh «phải gió» chúng tôi bằng lòng đứng nghiêm hàng giờ để nghe các anh nói chuyện trên trời dưới đất đã quá đáng lam rồi.

Lúc tan hàng, những tân sĩ quan có thể đi về ngã cầu lạc bộ, các quan khách rời hàng ghế đi ra xe của mình, những vệ khối màu lá tả do đoàn máy bay biểu diễn đã tan biến trên nền trời, vũ đình trường đám bụi mù đã bốc cao. Khi đó Tồn lấy khăn lau mồ hôi vã ra trên mặt, bước về phía

khán đài. Bất ngờ nơi khán đài có Nhã, Ngụy và Nguyễn. Có đứa nói khôi hài rằng họ lên đây dự lễ vu qui của Tồn. Vừa thấy Tồn, Ngụy nói:

«Gớm nhỉ, trông ông hôm nay như là một quan đại thần. Áo mao xênh xang. Quan thái úy rồi đấy nhỉ». Nói xong Ngụy quay sang phía Nhã:

«Nào, phu thê hãy hôn nhau đi, Hôn quan đại thần đi một cái coi nào!» Tồn nhìn, Nhã cúi đầu yếm lặng, Tồn hỏi:

«Em lên đây từ bao giờ mà anh không hay?»

«Em lên khi buổi lễ đã bắt đầu. Em tìm mãi mới thấy anh trong hàng quân. Hôm qua em nói với anh Ngụy nên lên sớm hơn để gặp anh trước, anh Ngụy dần dà làm sao mà đến 9 giờ mới ra khỏi Saigon». Ngụy nói lớn:

«Tôi muốn lên trễ để cho cậu một chút bất ngờ. Nào chúng ta đi uống một cái gì đi chứ. Chẳng lẽ đứng đây làm «chuẩn luyện viên» với nhau à.»

Cả ba đi về khu tiếp tân. Bây giờ Tồn mới nhìn kỹ lưỡng con người Nguyễn. Tồn thấy lạ lùng vì Nguyễn đã có phần trên mặt, hàng lông mày giả trên mặt, những móng tay đỏ màu son. Tồn định hỏi, nhưng Nguyễn tinh ý nói ngay:

«Bố em chết rồi, xe Mỹ cán. Anh Tồn ạ, bây giờ em đi làm cho sở Mỹ kiếm tiền nuôi em».

Tồn đau đớn trước câu nói chua chát của Nguyễn. Trong khi mọi người chưa kịp phản ứng thì Nguyễn bồi thêm:

«Anh có ngạc nhiên vì sự trang điểm của Nguyễn không anh. Thôi đừng bình luận nữa nhé. Cuộc đời chỉ có vậy. Em muốn trang điểm khác hơn nữa kia. Em muốn làm sao xóa tan một con Nguyễn thuở xưa.» Nguyễn quay sang phía Ngụy, nói như mỉa mai:

«Phải không anh Ngụy, Chúng ta nên đốt cháy tuổi thơ của chúng ta đi chứ.» Nhã vốn không chịu được sự nói bóng gió của Nguyễn, Nặng phần đối nhẹ nhàng:

«Thôi chứ Nguyễn. Làm gì có chuyện cay đắng với nhau tại đây.»

Cả bốn người ngồi vào ghế. Nguyễn, đặt cái xác tay sang một bên, cái x.c tay của Ngụy mua cho. Nói đúng ra tất cả đồ dùng của Nguyễn hiện nay đều do Ngụy cung cấp. Mấy hôm trước Ngụy nói với Nguyễn:

«Chúng ta có thể lấy nhau làm vợ chồng được đó Nguyễn ạ. Anh có thể sống chung với Nguyễn không lâu lắm nhưng cỡ năm bảy năm cũng quá nhiều rồi.» Lúc đó Nguyễn mỉm cười chua chát:

«Anh bỏ cô Uyên cho ai, Anh phải cưới cô Uyên chứ, chẳng lẽ vì người chị của cô Uyên chơi với một người Mỹ đen mà anh bỏ Uyên à. Anh mà cưới tôi sao? Giữa tôi và bố mẹ anh, anh không thể chọn tôi. Tôi không muốn ai phải khinh bỉ tôi hết.»

Và để cho Ngụy khỏi phải đeo đẳng, Nguyễn quyết định đi làm cho sở Mỹ. Nguyễn biết cái gì dính đến người Mỹ là Ngụy buồn nôn, Ngụy đoạn tuyệt.

Buổi chiều, bọn họ theo Tồn ra khỏi cổng quân

trường. Vì nhất định không về Saigon nên Tồn lên Bình Dương. Tồn nói:

«Bọn chúng mày ạ, tao sẽ nằm ở Bình Dương từ nay cho đến hết phép, đáo nhậm đơn vị mới. Tụi chúng mày có buồn thì lên thăm tao. Tao nhắc lại rằng tụi bây có buồn thì lên thăm tao. Phần tao, tao không có gì buồn.»

Xe của Ngụy chở Tồn, Nhã, Nguyễn chạy về Thủ Đức, về gần cầu Bình Lợi, rẽ qua Lái Thiêu rồi chạy về hướng Bình Dương. Ngụy hỏi:

«Tồn ạ, tại sao cậu không về Biên hòa, Thủ Đức hay một nơi nào khác mà trở về Bình Dương». Tồn đáp nhanh:

«Bình Dương là quê ngoại tao. Tao muốn được say rượu ngay ở quê ngoại, thứ quê hiền từ nhất của tao. Tao có mấy nghìn bạc đây, tối chúng mình say rượu chứ nhỉ.»

Xe lao khỏi chợ Búng, qua những đoạn đường đầy bóng mát. Trời chiều thăm thẳm, Gò Đậu hiện ra trước mặt. Buổi chiều tĩnh mịch lạ thường. Cả bọn trẻ mường tượng cả tiếng chim hót và mùi bưởi thơm ngát trong những khu vườn xa đầy bóng mát, lá khô. Ngồi trong xe, Nhã buồn nhìn về phía những giải mây trắng xa: nơi đó là Vũng Tàu, một đêm năm trước nàng cùng Tồn đi dạo đến hai giờ sáng ngoài Bãi Trước, lúc cả đoàn tàu đang cam neo ngoài khơi, đèn lốm đốm, sóng biển đồ rì rào.

SỬA TELEVISION
AMPLIFIER
TAPERECORDER
CAR STEREO

Đề yên tâm và không mất thì giờ xin liên lạc với:

CỬU LONG TV - RADIO

534, Trương Minh Giảng SAIGON — Đ.T. 41.435

● SỬA CHỮA BẰNG MÁY ĐIỆN TỬ TỐI TÂN NHẤT

● CÁC CHUYÊN VIÊN LỖ LẠC
● CÔNG VIỆC CHÍNH XÁC NHANH CHÓNG VÀ BẢO ĐẢM

● TỔ CHỨC ĐỨNG ĐẮN VÀ QUY MÔ
* CÓ XE HƠI NHẬN VÀ TRẢ MÁY TẠI NHÀ
* GIÁ TÍNH PHẢI CHĂNG



Quân tử Giao chi

Trong văn chương và lịch sử, người quân tử được nổi tiếng nhất là quân tử Tàu. Người quân tử Tàu được khen cũng nhiều mà chê thì cũng lắm. Hiện nay, người quân tử Tàu đã dần dần biến mất trên thị trường, trở thành một loại hàng xa xỉ, mà nếu xuất hiện không chừng bị ông kiểm ước đập cho vỡ mặt.

Nhưng nghĩ thật chín, thì dân Giao Chi mới có rất nhiều quân tử tính. Ít khi nghĩ tới thù hận. Còn gì đau khổ cho bằng một trăm năm nô lệ cho Tây? Ấy vậy mà vẫn khoái đi Tây. Còn gì nhục nhã cho bằng một ngàn năm bị Tàu đô hộ? Nhưng ngày nay, người Tàu vẫn được Nhà Nước chúng ta biệt đãi, nhất là trong những dịch vụ đầu thầu công khai và phát triển kinh tế.

Thề thắm nhất là thời các ông Nhật lùn qua đây. Chỉ cần nghĩ có vài tháng mà đã soi tái của dân tộc Giao Chi hai triệu người. Không có một cái chết nào đau đớn và kéo dài cho bằng chết đói. Có những kẻ đã từng chịu đựng cảnh đói năm Ất Dậu, sống tới ngày nay, kể lại câu chuyện ngày đó như một cơn ác mộng hãi hùng. Tưởng rằng sau đó, Nhật lùn sẽ là kẻ thù không đội trời chung của dân Giao Chi. Không ngờ, dân này đã quên hết hận thù, lại làm giàu thêm cho nước Nhật bằng cách nhập cảng rất nhiều đồ Nhật, biểu diễn rất nhiều màn «gánh vàng đi đổ... xuống đất Phù Tang.

Dân tộc Giao Chi thật xứng đáng là người quân tử vậy.

TIEN SU ĐỜI



● TUẦN BÁO CỤC HỮU ĐỐI LẬP VỚI ĐỜI ●



quốc
thế

Từ ngày Nhật báo Sống, vì đăng một phóng sự viết từ Cam Ranh, nói tới việc lính Mèo xé và đập lên cờ Giao Chi, bị đóng cửa thì việc nói đến quốc thể bỗng nhiên biến thành chuyện quốc cấm.

Tới bây giờ, chúng ta lại khui ra. Ông Đại Sứ nhà mình, sang tới bên Nhật, biểu dương lực lượng của Cậu Chó, rồi bị bác Nhật làm tùm lum, mở toang cả hũ mìn ra cho cả làng ngửi. Cũng chẳng trách gì các anh làm báo, nói láo ăn tiền. Nhưng chỉ phiên một nỗi là mấy anh Nhà Nước của ông Sato, đã đi một đường le lối là «gửi một giấy mời» Ngài Đại Sứ của chúng ta tới để điều tra. Như vậy là quốc thể của dân tộc Giao Chi đã bị hiếp dâm một cách đau đớn.

Các anh Nhà Nước Sato đã bôi bẩn vào trang sử ngoại giao Nhật Bản.

Cũng cùng màu da, sao lại nở khinh nhau?... Nước Phù Tang, nơi sản xuất ra rất nhiều đồ sứ sứ, bom vi, nơi có đất Okinawa đầy vi trùng bệnh teo chim, đã biểu diễn một đường không đẹp, làm tủi cho thân phận da vàng Giao Chi.

Nước Giao Chi đã theo đúng tôn chỉ Đại Đông Á. Tiền của dân da vàng phải được trả cho dân da vàng. Bởi vậy, hàng hóa Nhật đã tràn đầy ở đây. Ngoài đường đầy xe Honda, Suzuki, Bridgestone..., Bốn bánh Toyota. Datsun... chạy mù

mỗi tuần đăng trọn một phóng sự ngắn



● phóng viên MA TỊT viết ●

Một đòn đánh xuống nước

Nhà Chủ nhiệm của tuần báo Tiền sự Đời bừng bừng nổi giận. Sự nổi giận của anh nổ bùng một cách thật là chân chính, giống như những anh đã bị thiến rồi, mà lại bị một em mang cái bầu ra đồ vạ. Ông Chủ nhiệm này có rất nhiều lúc bốc đồng như vậy. Công việc là công việc của người ta, chẳng dính dáng cái... mẹ gì đến ông ta cả, ấy vậy mà ông ta cứ coi cái công việc ấy là công việc của mình.

Ông hét lên ra lệnh :

— Chúng ta sẽ tẩy chay hàng Nhật... Lũ con cháu Sato đã làm một hành động bẩn. Đám cho đảng Đại Cui Nhật Bản hồi thăm cuộc đời ai tình, sự nghiệp của ông Đại sứ nhà mình. Nhất định chúng ta sẽ làm một vụ đập phá cho thật đẹp.

Cả tòa soạn nhốn nháo hẳn lên. Thăng nào cũng lo tới vụ đập phá những thứ Made in Japan. Cô Bạc Hà ôm lấy cái la dô đang ca cái lương rất mùi. Phóng viên Ma Tít chạy vội ra đứng chắn trước cái tủ lạnh, ở trong chứa rất nhiều sinh tố và chất men. Có thằng ôm lấy cái quạt đang chạy làm gió thổi tung áo, nhìn thấy cả rốn, cả bụng trắng hếu. Có thằng thực tế hơn, chạy đi lo bảo vệ cái xế Honda.

trời. Người dân Giao Chi lại còn thông đồng với Nhật Bản, ăn lặn cả hàng trăm triệu bạc thuê của Nhà Nước Giao Chi. trong vụ nhập cảng xe Daihatsu. Ấy thế mà sao da vàng lại không thương số phận da vàng?

Các anh có thể chơi nhau với Mèo, với Nga... Chúng tôi xin hoan hô hết mình. Đứng đằng sau lưng các anh, còn có chúng tôi, trong vụ đòi đất Okinawa. Chúng tôi biết đó là kho tàng của các anh. Đất Okinawa xuất cảng rất nhiều bệnh

Nhưng nhà chủ nhiệm hạ hỏa ngay :

— Chúng ta hãy tỏ thái độ bằng một số báo trước đã. Nếu Nhà Nước Nhật Bản không tỏ thái độ xin lỗi chúng ta thì chúng ta sẽ phát động một phong trào đại quy mô, kêu gọi cả nước xuống đường...

Nói đến chuyện xuống đường là cả tòa soạn đều rét. Vì mới gần đây, ông Nghị họ Tôn đã dọa sẽ bán vào đám biểu tình, dù rằng đám biểu tình ấy có chính nghĩa hay không. Sau khi nghe thủng câu chuyện, cô Bạc Hà cũng uất ức tỏ tình :

— Em ghét mấy thằng Nhật bồng, trong bộ sưu tập ái tình của em, chưa có thằng Nhật bồng nào cả. Chỉ có Tây, Mèo, Phi, Cao Ly và Thái Lan. Em cũng mong các anh làm lớn chuyện, để tụi nó qua bên này đông đông một chút. Để em «bắt» một thằng thử chơi...

Phóng viên Văn Học lên tiếng :

— Ở nước chúng nó, đầu đàn cũng thấy Viện sửa sắc đẹp. Nào là bươm vi, và mặt... Muốn kiếm một ông Viện trưởng thật là dễ. Còn ở xứ mình, chỉ có vài ba Viện như Viện Giám Sát, Viện Đại Học Vạn Hạnh, Tối Cao Pháp Viện, Viện Hóa Đạo v.v... Mà mấy ông Viện trưởng của chúng ta, khó gặp thấy mồ...

Nhà Chủ nhiệm sửa lại bộ mặt nghiêm trang :

— Các bạn hãy đi vào vấn đề, trình bày những cái không đẹp của Nhật bồng. Đầu tiên chúng ta hãy nói về kỹ nghệ của Nhật. Đồng ý là tiến lắm, vững lắm. Nhưng nếu không có những nước chậm tiến như nước chúng ta cung cấp vật liệu thì đồ các anh làm được việc gì...

Phóng viên Ma Tít góp chuyện :

— Chúng nó mang tàu tới mua (XEM TIẾP TRANG 46)



Nền chơi bời ở Nhật Bản

Gã Thâm đã kể cho Bạc Hà tôi nghe rằng :

Từ trước, nói đến ăn chơi, người ta thường nói đến Paris, và cho rằng Paris là nơi ăn chơi số dách trên thế giới. Sự thật, Tokyo mới là nơi chơi bời nhất. Có thể nói, người Nhật là giống dân dâm tình nhất thế giới. Họ có cả một khoa học chơi bời. Họ lợi dụng khoa học, phát minh ra cả trăm thứ thuốc kích thích dục tình cả đàn ông lẫn đàn bà, làm cho tình dục của họ mạnh hơn, để họ được hưởng nhiều lạc thú ở đời hơn.

Chính các bác sĩ Nhật bày ra sữa mũi, bươm vú, bươm mông, bươm chim, lột mở bụng đàn bà. Họ còn cả ngàn thứ phát minh để phục vụ dục tình lý kỳ không thể tưởng tượng được.

Các đại sứ, các chính khách ngoại quốc tới Tokyo, không chịu chơi là không được với họ. Các công ty lớn của Nhật chuyên lấy trò ăn chơi để thu phục người. Như công ty xe hơi Toyota chẳng hạn, Công ty này có một thành phố riêng, có cảnh sát riêng, tiêu một thứ tiền riêng của Toyota. Họ đóng thuế sản xuất đều cho Nhà Nước, không làm một điều gì phạm pháp, nhưng họ sống riêng với nhau trong cả một thành phố. Nền chơi bời và năng bị được tổ chức chu đáo đến nỗi nếu bạn là người Giao Chi được mời viếng thăm xưởng máy và thành phố Toyota thì đi đến nơi nào, cứ

(Xem tiếp trang 46)

teo chim. Nếu đất đó thuộc về các anh, chúng tôi nghĩ rằng các anh không ngần ngại gì, biến việc xuất cảng này thành một kỹ nghệ rộng lớn. Rồi độc quyền chữa bệnh teo chim, các anh sẽ nhờ Cậu Chó của thiên hạ, mà thu về cho quốc gia một mối lợi lớn.

Nhưng xin các anh hãy cẩn thận vấn đề giao tế. Chúng tôi mà tẩy chay các anh, thì dân các anh chẳng mấy lúc mà thành đại cái bang.



thân
phận
da vàng



buổi sáng HIROSHIMA

L.T.S.— 8 giờ 16 phút sáng ngày 6 tháng 8 năm 1945, trái bom nguyên tử đầu tiên đã nổ trên thành phố Hiroshima, chấm dứt cuộc đệ nhị thế chiến, 25 năm sau cơn ác mộng khủng khiếp nhất nhân loại này, Nhật Bản lại quật cường trở thành một cường quốc, chuyển bại thành thắng. Dưới lược dịch tài liệu dưới đây trích trong cuốn « Extraordinaires histoires vraies » nói về buổi sáng lịch sử, Hiroshima bị ăn bom nguyên tử.

Cuộc Đệ nhị thế chiến đã kéo dài quá 5 năm rồi. Đứng ngày 8 tháng 5 năm 1945. Quân đội Đức Quốc xã bị đánh bại tan tành, phải bỏ giáo quy hàng. Nhà độc tài Hitler đã chết. Hàng mấy chục triệu con người bị tiêu diệt trên các bãi chiến trường, trong các trại giam ở rải rác khắp nơi Âu Châu, Á Châu. Nga Sô và khu Thái Bình Dương. Chỉ còn một nước độc nhất vẫn cứng đầu kháng cự : Nhật bản.

Tổng hành dinh Quân đội Hoàng gia ở Đông Kinh vẫn luôn luôn ra lệnh cho đoàn quân viễn chinh trên bộ, trên các mặt biển, trên không trung ở trên các hải đảo, trong rừng rậm trên các xứ Mã lai, Tân gia ba, Nam dương, Trung hoa, vùng Ấn độ dương phải cương quyết chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Các hoa tiêu phi công trong đoàn Thần phong đặt dưới quyền chỉ huy của Thống đốc Oniski ngày đêm cất cánh đi oanh tạc các mục tiêu địch. Họ đều là những chiến sĩ căm tử tình nguyện tự sát hơn là đầu hàng.

Nhật bản nhất định không chịu đầu hàng.

Sau trận tấn công ác liệt vào Trân-châu-cảng rồi suốt trong 4 năm trường, hai triệu binh sĩ Nhật lao đầu như vũ bão vào cuộc chiến. Không một lực lượng nào đương đầu nổi với cơn bão táp sắt lửa ấy được. Nhiều lãnh thổ rộng lớn mệnh mông trên lục địa cũng như ở trên các hải đảo đều bị chiếm cứ. Lá cờ nền trắng mặt trời đỏ bay phất phới ở khắp nơi.

Bốn năm đã qua cho đến ngày này thì thủ đô Đông Kinh cùng với các đô thị khác trên đất nước Nhật suốt ngày đêm bị các phóng pháo cơ Mỹ thả bom tới tấp xuống đường phố, xuống các hải cảng, các nhà máy v.v... Nhà cửa phần nhiều làm bằng gỗ tre đều bay tung lên trời như những mảnh giấy.

Cho tới giữa năm 1945 Nhật bản vẫn chưa chịu đầu hàng, hai triệu quân thiện chiến ở quốc nội sẵn sàng hy sinh để bảo vệ đất đai của xứ sở còn một triệu nữa chiếm đóng rải rác khắp nơi trong vùng Đông nam Á. Đồng minh phải thanh toán được tình trạng này thì mới có chiến thắng.

Trách nhiệm mang chiến thắng lại cho Đồng

Minh nằm ở trong tay hai vị Tướng lãnh Mỹ : Đô đốc William Nimitz và Đại tướng Douglas Mac Arthur.

Kế hoạch đổ bộ lên đất nước Nhật đã được sửa soạn xong.

Bắt đầu từ tháng 4 năm ấy, Tổng hành dinh Quân lực Mỹ tại Thái bình dương đóng ở Mani, thủ đô Phi luật Tân, trong bí mật hoàn toàn đã thảo hoạch song những huấn lệnh tấn công. Tất cả các lực lượng của Anh, Hòa lan, Úc đại lợi và Pháp đều phải tham gia vào cuộc đổ bộ xâm lược này.

Để sửa soạn cho cuộc tấn công quyết liệt này, các đoàn phi cơ của tướng Le Mag đã thả hàng vạn tấn mìn xuống vùng duyên hải nước Nhật để phong tỏa các hải cảng và để cắt đứt hết các đường giao thông của địch quốc.

Trong thời gian ấy, các đoàn quân đổ bộ của Tướng Mac Arthur đầy đủ các binh chủng đều được tập trung vô cùng đông đảo trên đất Phi luật Tân và trên đảo Okinawa để chờ ngày tấn công J. Ngày ấy được ấn định vào đầu mùa thu và người ta dự liệu là chiến thắng sẽ tới 5 tháng sau nghĩa là vào khoảng tháng 4 năm 1946.

Tổng thống Mỹ Franklin Roosevelt đột ngột từ trần vào buổi chiều thứ năm 12 tháng 4 năm 1945 do bệnh đứt mạch máu trong óc.

Phó Tổng Thống Harry Truman trở nên Tân Tổng thống Huê kỳ. Ông này không ngần ngại chấp thuận ngay bản chương trình tổng tấn công đã được Bộ Tổng Tham mưu soạn thảo gồm hơn 400 trang giấy đánh máy trong đó tất cả các chi tiết đều được ghi chép.

Thời khắc tiến dần dần sát tới ngày J.

xxx

Trong thời gian ấy, một sự náo nhiệt ly kỳ lan tràn trên một hòn đảo nhỏ có tên là Tinian gần đảo Guam, cách xa bờ biển Nhật 3000 cây số dài. Đã từ một năm nay Quân lực Mỹ đã thiết lập tại đây một sân bay với 4 phi đạo và một

trại quân gồm 30.000 binh sĩ. Đảo Tinian trở thành một căn cứ phóng pháo cơ kinh khủng nhất thế giới và là một Hàng không mẫu hạm vĩ đại nằm im trong giữa đại dương.

Vào những ngày cuối tháng 7, có hai sĩ quan Bộ binh Huê kỳ (trước kia một người là một viên kỹ sư dân sự và một người là Y-sỹ chuyên môn chữa bệnh ung thư) đứng trông nom rất thận trọng công việc dỡ về kho một thùng hàng hình tròn nặng nề mà họ đã áp tải từ Huê kỳ sang đây.

Thùng hàng này được đặt lên một chiếc xe vận tải rồi trực chỉ về một xưởng máy nằm ở giữa hòn đảo Tinian. Một đội quân cảnh canh phòng xung quanh rất nghiêm ngặt. Khi xe tới nơi 2 sĩ quan này giao lại thùng hàng cho vị sĩ quan trách nhiệm trong xưởng máy và lấy lại giấy biên nhận theo như thường lệ. Viên sĩ quan áp tải cao chức là Thiếu tá Robert Furman liền xếp cái biên lai ấy vào bóp rất cẩn thận.

Cái thùng tròn cân nặng độ 100 cân chỉ chứa mấy miếng uranium 235. trị giá 300 triệu Mỹ kim. Cả một tài sản vĩ đại.

Trong những ngày sau, những mảnh Uranium 235 này được ráp gán vào những bộ máy móc lịch kịch để trở nên một khối nặng tới 5 tấn. Đây là một thứ vũ khí có sức tàn phá mạnh tới mức mà nhân loại chưa từng biết.

Ở phía đầu đằng kia hòn đảo, các hoa tiêu trong phi đoàn 509 tích cực huấn luyện. Họ bị kiểm chế, bị nhóm ngó suốt đêm ngày và nhất là không bao giờ được mở mồm nói chuyện ba hoa. Người ít nói nhất trong bọn họ là một viên Đại tá trẻ mới có 29 tuổi lúc nào cũng đầu bù tóc rối. Đó là Đại tá Paul Tibbet chỉ huy không đoàn 509. Những chiếc phi cơ phóng pháo tối tân Boeing 29 trong phi đoàn này đều bị tước bỏ mất gần hết các súng máy đại, trung liên.

Đại tá Tibbet không hề cho đoàn phi công dưới quyền ông được nghỉ ngơi ngày nào, luôn luôn có những cuộc tập rượt bay cao khoảng 10.000 thước và thả một quả bom độc nhất cân nặng 5 tấn lên những hòn đảo hoang vu ở giữa đại dương.

Trong buổi sáng ngày thứ tư mừng 1 tháng 8 năm 1945. Các sĩ quan phi công trong không đoàn Tibbet, luôn luôn ở trong tình trạng cấm trại, được tập đầy đủ để cử hành một loạt không ảnh chụp trên các mục tiêu tương lai của không đoàn 509. Ba mục tiêu được chỉ định là 3 đô thị quan trọng của nước Nhật tức là : Kokura, Hiroshima và Nagasaki, Chỉ riêng có Tibbet và một vài sĩ quan thân tín mới được biết trước rằng quả bom bí mật đang được tạo thành trong xưởng máy Tinian rồi sẽ được mắc vào một chiếc phi cơ trong phi đoàn của họ.

Cũng trong ngày hôm ấy, tại Tổng hành dinh Mỹ ở Ma-ni, Tướng Mac Arthur bắt ngờ được tiếp kiến tướng Carl Spaatz Tổng chỉ huy Không lực Mỹ

từ Hoa thịnh Đốn tới với một nhiệm vụ đặc biệt. Các sử gia có ghi lại câu nói đầu tiên của tướng Carl Spaatz làm cho tướng Mac Arthur ngỡ ngác và lạnh người :

— Một khi giới mới có sức mạnh khủng khiếp mà ta không thể tưởng tượng ra được vừa được gửi tới chiến trường Thái bình dương. Bí mật hoàn toàn đã được giữ cho đến giờ phút này. Nếu kết quả phù hợp với mỗi hy vọng của chúng ta thì sự đầu hàng của Nhật bản chỉ là vấn đề hàng tuần thôi..

Mac Arthur không phải là người độc nhất không biết tí gì về loại khí giới mới này. Nó mới được thành hình trong mấy tuần lễ vừa qua thôi, sau nhiều năm nghiên cứu và thí nghiệm. Đến như tân Tổng thống Truman cũng chẳng biết gì về chuyện ấy sau khi tựu chức nhiều ngày. Ông lấy làm lạ khi ông nhận thấy là ông Henry Stimson Bộ trưởng chiến tranh, chiều nào cũng âm thầm ở lại phòng giấy rất khuya. Rồi có một buổi tối hai người gặp nhau riêng biệt trong Tòa Bạch ốc. Stimson liền báo cáo thẳng cho Truman biết rằng : Huê kỳ sắp tới ngày năm được trong tay một thứ khí giới tàn sát khủng khiếp mà nhân loại chưa từng có : « Đó là một quả bom có đủ sức mạnh tiêu diệt cả một đô thị trong chớp nhoáng. »

Mãi 13 hôm sau TT Truman mới được biết thêm về vụ này. Chậm lắm là tới ngày 1 tháng 8 là quả bom nguyên tử đầu tiên sẽ nổ.

Ba tháng sau khi nhiệm chức nghĩa là vào khoảng cuối tháng 7-1945 TT Truman tới Potsdam, gần Bắ Linh hội đàm với Staline và Clément Attlee tân thủ tướng Anh để bàn về các vấn đề hậu chiến tại Âu Châu. Đứng vào ngày khai mạc hội nghị một Thông cáo chung của Đồng minh có nghĩa của một tối hậu thư cuối cùng được phóng lên do các Đài phát thanh cho thế giới biết :

« Quân lực của các Cường quốc Đồng minh sẽ sửa đánh vào Nhật bản những đòn quyết liệt bằng một sức mạnh nghìn vạn lần ác liệt hơn là đối với quân đội Đức quốc xã... »

Khi được tin này ông Suzuki Thủ Tướng : Nhật ngạo nghễ trả lời :

« Dân tộc Nhật bản không thêm đếm xỉa tới lời tuyên ngôn ấy. »

Thế là cuộc chiến vẫn tiếp diễn... cũng đúng ngày 28-7-45. Trên đảo Tinian công cuộc ráp nối những mảnh uranium sắp được hoàn thành. Đây là kết quả của 3 năm trường nỗ lực, tính toán thí nghiệm đã diễn ra trong một địa điểm vắng vẻ hiểm trở nhất Mỹ quốc, có tên là Los Alamos.

oOo

CÒN NỮA

Đen như mồm chó như cái lá đa

(Tiếp theo trang 33)

cát của chúng ta ở miền Hòn Khói, Nha Trang. Cát ở bờ biển Giao Chỉ vẫn nổi tiếng là một thứ cát mịn, trắng và chịu nóng rất kỹ... Rồi chúng nó mang cát về Nhật, chế tạo đồ pha lê, lại nhập cảng sang đây, để cho chúng ta mua làm đồ mừng đám cưới. Thật đúng là một nền kỹ nghệ «ngỗng ông thì lại tốt ông»...

— Đâu có đau bằng nước Ấn độ... Các người bạn thân mến Nhật Bản đã tới Ấn độ, lên bờ mua tơ sợi, sản xuất từ xứ Cát xơ mia. Rồi không cần mang về Nhật hẳn. Chỉ cần chở tới một con tàu đậu ngoài khơi xa tít. Ở đó đã sẵn có máy dệt. Các bạn thân mến dùng tơ sợi của Ấn độ, dệt thành vải rồi lại mang vải vào bán cho các chủ Chà Và. Các chủ Chà Và lại mua vải và cứ yên trí là vải nhập cảng từ xứ Phù Tang...

Một thằng nữa tổ thêm:

— Chỉ có anh Mèo là đau nhất. Đồ chơi con nít của Nhật bốn bán đầy trên đất Mèo. Lúc đồ chơi hư, lũ con nít phá ra thì thấy mặt trong vẫn còn in chữ vỏ hộp bia, Coca Cola. xuất phát từ bên Mèo...

Thấy thiên hạ bốc thổi nhưng lại gần như làm một phát bốc thơm Nhật Bản, nhà Chủ Nhiệm của chúng ta bèn có một sự hơi ngán. Ông biết rằng nếu mình đánh ra chiều này, chao chẳng làm đối thủ rụng mất một sợi lông nào. Đùng là một đòn đánh xuống nước. Mặt nước chỉ hơi chao động một tí là lại phẳng lì như cũ. Ông thở dài:

— Tại sao mấy anh Nhật Bản lại khoái mấy thằng Cộng Sản như vậy nhỉ? Mấy anh đã kiếm được rất nhiều tiền nhờ chiến tranh Cao Ly và Giao Chỉ. Các anh phải căm, ơn chúng ta nhiều mới phải chứ!

Phòng viên Ma Tật đốt một điều thuốc là:

— Đó cũng là một điều thuốc về tâm lý. Ở khắp thế giới này, chỉ có Nhật Bản và Cộng Sản là dám thoi nhau với Mèo. Nhật thì thua mà Cộng sản thì... chưa biết. Anh Nhật có cảm tình với các anh Cộng sản là vì vậy. Đâu sao thì cái tàn phá của hai trái bom nguyên tử vẫn còn... Xin ơn trên phù hộ chúng ta...

như cái lá đa

(Tiếp theo trang 39)

thấy có cột cờ là thế nào cột cờ cũng có treo cờ Giao Chỉ trong ngày bạn là thượng khách.

Ông Đại sứ nào không ăn chơi cũng bị họ làm cho trở thành ăn chơi. Nếu không làm được, họ sẽ tìm cách cho vị Đại sứ không chịu chơi ấy về nước.

Về phần ông Đại sứ Vĩnh Thọ nhà ta, theo như gã Thâm tiết lộ, thì vụ này nghe đầu có dính líu tới công ty Honda. Xứ Giao Chỉ chúng ta đã bỏ tiền ra mua quá nhiều xe Honda để phát triển ngành cướp giết, chôn Mèo và biểu diễn an toàn trên xa lộ, nên ông Đại sứ của chúng ta được Ban Giám Đốc xe Honda, mời dự «tam dạ đế vương», nghĩa là ba đêm ăn chơi theo kiểu lớn. Các người được mời phần nhiều là quý khách đã được mời lên 1 chiếc tàu, đậu xa tít ngoài khơi. Tàu này như một thứ lầu đài cổ, chứa hàng trăm nàng cung phi, gồm các em geisha, thơm như mứt mít, được huấn luyện về nghệ thuật cung cấp khoái lạc cho đàn ông.

Ông Đại sứ nhà ta đương hoàn bị sứt chỉ, nên đã hưởng thụ một em trẻ đẹp nhất, mới mười tám tuổi, mới ra nghề, còn mới tinh như em gái học trò. Ấy thế là có một cuộc ăn chơi. Rồi kết quả là vì cái lá đa, mà ông Đại sứ này mất chức, mất công ông Ngoại Lâm phải mất cả lít nước miếng thanh mình thanh nga với các nhà báo Giao Chỉ.

Thấy gã Thâm nói có sách, mách có chứng, Bạc Hà tôi bèn phỏng vấn một câu:

— Sao mà anh biết kỹ thế? Cứ như là nằm dưới gầm giường nhà người ta. Nhưng mà theo anh thì về vụ này, ý kiến của anh thế nào?

Gã Thâm thở dài:

— Định mệnh đã an bài... Nhờ vậy mà Cậu Chó của ông Đại sứ được cả thế giới biết tiếng. Tôi đề nghị là khi nào ông ta về nước, cô Bạc Hà thử tới «đối thoại» một lần, rồi về viết báo, diễn tả cho anh em đọc.

Bạc Hà tôi nhận lời ngay. Sẵn sàng cho ông Đại sứ thưởng thức lá đa nói hóa xem có khác gì với lá đa made in Japan... BẠC HÀ

nói chuyện với đầu gối

(tiếp theo trang 5)

Nữ Sống». Và «Sống Còn» các bạn đã bỏ ra hàng triệu quảng cáo cho «Phụ Nữ Sống» về «Sống Còn» và mỗi lần quảng cáo như rửa, các bạn đều làm cho độc giả nhớ đến báo «Sống». Sở dĩ bạn đọc chưa quên báo «Sống» đó là nhờ sự quảng cáo của các đồng nghiệp. Cảm ơn rất nhiều.

Cưới Kiệm ước

Rất nhiều bạn hưởng ứng phong trào «cưới Kiệm ước» của báo Đới. Tòa Soạn Đới nhận được thiệp mời của bạn Nguyễn Tầm và Trang thị Hồng Nga mời tới dự tiệc trà thân hữu tại quán Thăng Bờm (263 Đê Thám) để mừng hôn lễ của hai người. Rất tiếc là thiệp mời đến chậm, nên Đầu gối không được tham dự đám cưới của Nguyễn Tầm và Hồng Nga.

Cưới kiệm ước là dùng «một» lăm. Tết sắp đến, báo Đới đang sửa soạn một số tất niên, nhan đề là «Tết Kiệm ước» để hô hào mọi người ăn tết một cách rất «Kiệm ước». Các bạn không có tiền thì dĩ nhiên nên ăn tết kiệm ước. Còn các bạn có tiền thì có thể ăn tết một cách «vô Kiệm ước» nhưng lúc này mà ăn tết một cách «vô Kiệm ước» thì hơi vô ý thức, hơi chớ. Vậy các bạn nên đồng loạt ăn tết Kiệm ước cho vui vẻ cả, khỏi ai ganh tỵ ai. Chẳng hạn ta nêu lên những khẩu hiệu: đại khái như: «Tiền sư đưa nào ăn uống, biếu sên trong dịp tết», hoặc «Ăn Tết Kiệm ước là yêu nước, thương nòi».

Nhấn tin: Ông NGUYỄN NGỌC TRINH Cục Công binh. Nhiều độc giả báo Đới muốn biết địa chỉ của ông để hỏi thêm chi tiết về cái toa thuốc chữa bệnh cận thị của ông đăng tải trên báo Sống. Mong ông liên lạc với báo Đới.

BẠN VH. Rất tiếc loạt bài «1001 chuyện linh không thể đăng được, vì trong đó, bạn tố các ông tướng tá, dữ dội quá, người ta có thể gán cho tờ báo là gây «cầm thù giai cấp» và báo có thể bị tởi. Mong thông cảm và viết bài khác «hiền» hơn.

viết về một người đàn ông: Vĩnh Thọ

(tiếp theo trang 19)

Và, ai lại không biết rằng cái bọn làm chính trị ma cô, cổ tình khuấy động, làm rùm beng tạo thành «xi căng đan» để gỡ gạc cho mục tiêu chính trị của phe nhóm mình. Tóm lại, tất cả là một phường dĩ điểm như nhau.

Cuối cùng, nhà cầm quyền Nhật! Bộ Ngoại giao Nhật, chính phủ Nhật. Các ông là bạn của Việt Nam ư? Bạn tốt hay bạn xấu, hỏi ông Sato? Các ông muốn gì? Các ông nghĩ gì? Bạn, mà các ông muối mặt dám cho phép những viên cò con của Ty Hành Cảnh một quận đòi một ông đại sứ của một quốc gia đến «hầu», chấp cung một ông đại sứ về một vụ hộ. Vì dù, đúng theo luật pháp mỗi khi có một vụ kiện về hộ, việc biện minh của bên bị là điều cần thi, với một ông đại sứ, đại diện cho một quốc gia bạn, tưởng rằng các ông có thể xin 1 văn thư giải thích đã là quá đủ. Chẳng những vậy, đứng về phương diện quốc gia, những vụ hộ không đáng kể như vậy, mấy ông thừa sức để dàn xếp một cách êm đẹp kia mà!

Vậy mà các ông đã không làm. Mấy ông muốn gì? Muốn tiếp tay làm nhục VN qua một chuyện nhỏ nhoi không đáng của cả nhân một ông đại sứ chẳng?

Này, chính phủ Nhật, người bạn Á Châu của Việt Nam! Mấy ông biết đó. Mấy ông có tòa đại sứ, có Nhật kiều ở tại Saigon. Và can hệ hơn cả, mấy ông lợi dụng chiến tranh VN, lợi dụng tình bè bạn Việt Nam, mấy ông đã thu hết tỷ đô la này đến tỷ đô la khác trong việc mua bán, xuất cảng sang Việt Nam. Quyền lợi kinh tế của mấy ông ở Việt Nam đáng kể lắm đó!

Những người con gái dù nhỏ, dù hiền như P.A. tôi cũng biết cách đáp lễ lắm. Con gái VN thừa khôn ngoan, thừa thủ đoạn vụ vụ làm nhục cả nước Nhật. Các ông hãy liệu hồn.

Và các bạn gái V.N của P.A. tôi ơi! Nếu mai này, Chính phủ Nhật không chính thức xin lỗi V.N về sự việc đáng tiếc xảy ra thì P.A. kêu gọi các bạn hãy có thái độ. Tây chạy hàng Nhật, không giao thiệp với Nhật. Không mua bán với Nhật. Và nếu cần các bạn liên lạc với P.A. đánh trả một đòn danh dự mà người Nhật đã nhục mạ dân tộc chúng ta.

Chúng ta không cố chấp, không «thù» dai nhưng biết cách nhớ dai và biết cách đáp lễ với những kẻ xấu xa.

Người Nhật, các ông hãy ghi nhớ điều này! Chúng tôi đang chờ thái độ hiểu biết của các ông đó.

P.A.

- Quý vị nên tổ chức TIỆC CƯỚI, SINH NHẬT TIẾP TÂN ở đâu?
- Quý Vị tìm ở đâu được 1 đêm giải trí lành mạnh vui tươi?

Chỉ có NHÀ HÀNG CA VŨ NHẠC



PHA-LÊ

Lầu 3, Thương Xá Crystal
95-101, Công Lý — SAIGON
Đ.T. 92.115 — 92.726 EXT.256

Mới xứng đáng là nơi lý tưởng của quý vị, với những đặc điểm:

- ▼ Khung cảnh ấm cúng, sang trọng.
- ▼ Với sự trình tấu thường xuyên của Ban nhạc danh tiếng **LÊ VĂN THIỆN**
- ▼ Ngoài những giọng ca độc đáo của: **LINH PHƯƠNG, THẢO LY, MỸ DUNG NGỌC MINH, ALI MINH v.v...**
- ▼ Quý vị còn được thưởng thức giọng ca ở nã và truyền cảm không kém gì những danh ca đương thời, đó là danh ca **NHẬT THIÊN LAN**, qua những tác phẩm tiền chiến bất hủ.
- ▼ Những Show quốc tế và VN nảy lửa hàng tuần đổi mới.
- ▼ ĐẶC BIỆT: Các món ăn Việt, Tây, Tàu do đầu bếp chuyên môn đảm nhiệm.

ÂM NHẠC MAY LẠNH THƯỜNG TRỰC

MỞ CỬA: SÁNG: Từ 8 giờ đến 14 giờ
CHIỀU: Từ 16 giờ đến 24 giờ

Ban giám đốc kính mời.

uyện đàn bà

(Tiếp theo trang 37)

trúng áp phe cửa hậu mà bị vợ
coi như bị «đòi trong xương»
«tịch» là cái chắc. Nhưng đàn
húng tôi không ưa lối tiếp tay
rừ tham những bằng cách tổ
g... và vì vậy, may quá. Cái
đó vừa phát động đã bị lụn
ngay, biến cố đó coi như là một
húc cho đàn bà làm vợ, và cũng
quá, nó cũng chỉ loang ra trong
ai bà vợ ở tầng trên... vôi tiền
vôi tình theo kiểu... nữ cán bộ
Bác.

BẠN ĐÃ MUA CHƯA?

— tập phóng sự này lửa nhất của :
NGUYỄN HOÀNG ĐOAN

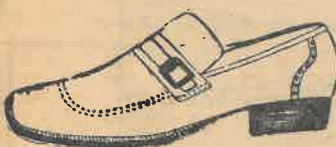
thế giới tội lỗi
của đàn bà

Đề biết nỗi lòng của những
ông lớn bán vợ—Nữ sinh...
nhảy dù và gái Việt lấy Mẽo
Giá chỉ có 40 tỉ

NHÀ ĐÓNG GIÀY SAIGON

16A Hoàng Diệu Khánh Hội
SAIGON

Cách ngã tư Đỗ thành Nhân
Hoàng Diệu 100m)



Dùng toàn da tốt, kiểu
lẹp, gọn, êm chân, bền
hắc, rất nhiều kiểu giày
âm theo kỹ thuật mới,
hạng là vừa, để quý khách
oi kiểu chọn ngay, giá hạ
à tốt. Giày đặt đúng hẹn.

Mỗi người
một
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị

một hàm răng trắng trong

những nướu răng lành mạnh,

một hơi thở thanh khiết,

nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều

EXPRESS

Kỹ Nghệ Thức Uống Việt-Nam MERRY REALM

Sản xuất các loại nước giải khát đựng
trong chai nhựa dẻo (Plastique)

- nước cam
- Nước thơm
- Sữa trái cây
- Yaourt
- Kem

Văn phòng : 116 Gia Phú Chợ lớn
Điện thoại : 36.756

Trung tâm bán lẻ :
43 Tổng Đốc Phương Chợ lớn
(NHÀ MÁY 100/26 BÌNH THỜI QUẬN 11)
Đ. 50.423



thắc mắc ? thì giờ là vàng ngọc !

— Đề khỏi phí thì giờ. Xin quý vị và các bạn hãy đến ngay địa chỉ dưới, để mua Phiếu Tặng
SINH NHẬT, TIỆC CƯỚI v.v...

— Nơi đây có đủ thứ thích hợp với TRẺ EM cũng như NGƯỜI LỚN, tha hồ chọn lựa.

HOÀNG - VŨ

431, Phan Thanh Giản — SAIGON Đ.T. 93,387

nhà may

Tuấn

490
15

TUẤN

XUÂN NÀY QUÍ KHÁCH NHÓT Ở ĐÂU ?

QUÍ BẠN MAY SẮM Ở ĐÂU ?

XIN ĐẾN PARIS. MODE TUẤN

PARISIEN — HIPPIE — CIGARE — PATTE

Kiểu MỚI — HÀNG MỚI — MAY LẺ — KỶ — ĐẸP

KÍNH MỜI

PHAN-ĐÌNH-PHÙNG * SAIGON

Âu
Phúc



PHONG NGŨA

Chê chốc, lở lói, gãi tới đâu ăn lan tới đó
KHÔNG PHẢI THOA PHẾT SƠ SÀI
NGOÀI DA MÀ HẾT, DẦU CÓ HẾT
CHỖ NÀY CŨNG LỖ LẠI CHỖ KIA

Nên uống :
Giải Phong Sát Độc Hoàn

ÔNG TIÊN

TRÊN 30 NĂM DANH TIẾNG

Hỏi các tiệm Hoa - Việt có bán là

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN

P.L. CHOLON K.N. BYT SỐ 316 — 21-3-82

Một phút mình Tân-Kỳ làm chần động
trong ngành Mỹ-phẩm, và khách
hào hoa phong nhã chờ đợi từ lâu:



Inlime

NƯỚC HOA XỊT

• BẢO CHẾ TÍNH VỊ THEO CÔNG THỨC CAO-MỸ.

• MÙI THƠM QUÝ PHẢI SANG TRỌNG

DỊU BỀN NHỜ VỚI CHẤT HIBISCONE.

PARFUMERIE - SAVONNERIE VINA

CUU LONG HOAN

VÔ ĐÌNH DẬT

Đi xa,
Chức đêm
Lao lức nhiều.



Bổ huyết, Dưỡng tâm, Trạng thần

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

COTRACYN

SỰ CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

2 TRỤ SINH (TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)

3 KHÁNG SINH (SULFAMIDES)

SINH-TỐ B12

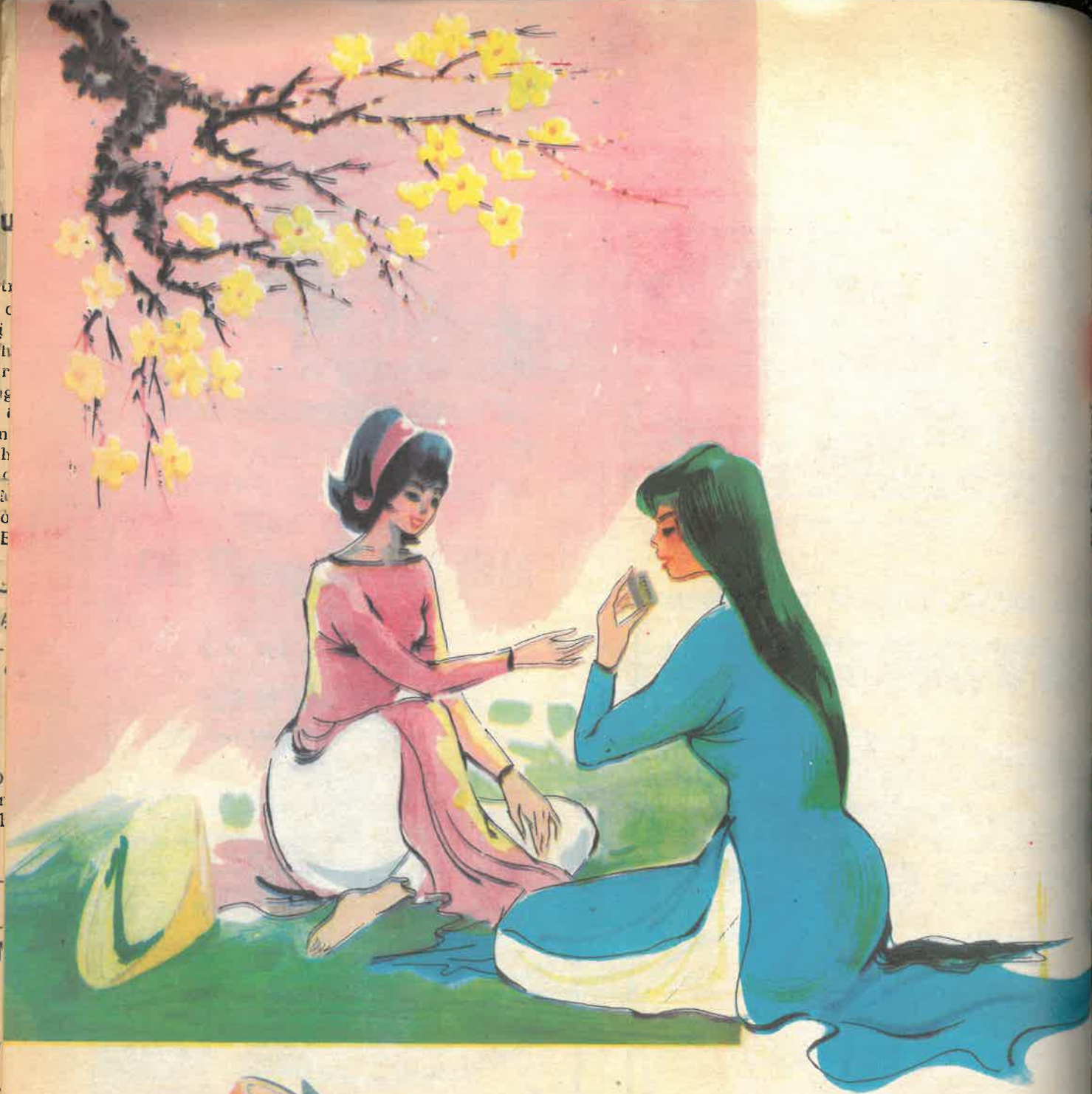
Trị bệnh:

- BAN NÓNG, BAN CỦA
- THƯỜNG-HÀN
- CẢM HO, SÙNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỞ LOÉT, VẾT ĐAU
- SÙNG MỦ, LÂM ĐỘC

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

ĐỂ TRONG GIẤY THIẾT CỐ HÌNH TRÁI TIM

MUA ĐỂ DẶNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



CORNELL
UNIVERSITY
JUN 8 1967
LIBRARY



CETONIC 500 mg
250 mg
sinh-tổ c

**BỒI BỔ CƠ THỂ
TĂNG THÊM SỨC KHỎE**